CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

MUOI DUY

INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

16 LE QUANG DAO ST, MY AN WARD,
NGU HANH SON DIST, DANANG CITY

LONGPHATDUY@GMAIL.COM

WWW.MUOIDUY.COM

0905 958 716

DOSSIER PROFILE

HỒ SƠ NĂNG LỰC

DANANG 2021

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

XÂY VỮNG NIỀM TIN - DỰNG UY TÍN VÀNG.

MUOIDUY.COM

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

1. Thông tin chung

1. General Information

2. Nguồn nhân lực

2. Power of human resources

3. Năng lực thiết bị thi công

3. Capacity on Facilities

4. Dự án / Công trình

4. Projects/ work

5. Hợp đồng kinh tế

5. Economic Contracts

THÔNG TIN CHUNG
GENERAL INFORMATION

I. TÊN CÔNG TY: CÔNG TY TNHH ĐT & XD MƯỜI DUY

I. NAME OF COMPANY: MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION COMPANY LTD.

Tên giao dịch : CÔNG TY TNHH ĐT & XD MƯỜI DUY

Transaction name: ***MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION COMPANY LTD.***

Tên viết tắt : CT TNHH ĐT&XD MƯỜI DUY

Short name : CT TNHH ĐT & XR MƯỜI DUY

Đại diện : TRẦN VĂN DUY

Represented by Mr. TRAN VAN DUY

Trụ sở chính : 16 Lê Quang Đạo, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

Head Office : 16 Le Quang Dao St, Ngu Hanh Son District, Danang City

Văn phòng Giao dịch : Lô 09 Bùi Tá Hán, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

Transaction Office: Lot 09 Bui Ta Han St,, Ngu Hanh Son Dist., Danang City

Điện thoại : 0905 958 716

Điện thoại : 0905 958 716

II. THÀNH LẬP

II. ESTABLISHMENT:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành số: 0401408935

Current Certificate of Business Registration No.: 0401408935

Đăng ký thay đổi lần 5: 26/02/2020- Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Đà Nẵng

5th change Registration: Feb. 26th, 2020 - issued by: Department of Planning and Investment of Danang City

III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

III. FIELD OF OPERATION:

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng: xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình cấp thoát nước…

- *Building the civics and industrial construction, building the work of railway, inland, civics engineering work, engineering transportation work, hydraulic and hydroelectric works, work of water supply and drainage etc.*

- Thi công san lấp mặt bằng.

- *Work of ground level*

- Hoàn thiện công trình xây dựng: trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

- *Finishing the construction works: Interior decoration and Exterior decoration.*

- Hoàn thiện kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp.

- *Finishing the architecture and engineering consultancy concerning: supervising the construction work and accomplishing the civics and industrial works.*

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

- *Activities of other specific construction works*

- Bán lẻ đồ ngũ kim sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.

- *Retailing the hardwares, glass and other facilities for installation on the construction in the specific stores*

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác.

- *Retailing the domestic facilities : beds, draws, tables, chairs and similar interior decorations, lamps and set of electric lamps, and other domestic cacilities.*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- *Trading other materials, facilities for installation on the construction*
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
- *Mechanical Fabrication, treating and coating metals*
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- *Manufacturing concrete and products from cement and gypsum*
- Cho thuê máy móc và thiết bị đồ dùng hữu hình khác.
- *Leasing machines and facilities and other visual tools*

IV. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG HIỆN CÓ:

IV. TOTAL CURRENT LABOUR

1. Trong hoạt động chung của doanh nghiệp:

1. On the general operation of the business:

2. Trong lĩnh vực xây lắp:

1. On the field of the construction:

Trong đó: Cán bộ chuyên môn:

Where: the expert staff:

3. Số lượng công trình:

3. Number of the projects:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MƯỜI DUY
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION COMPANY LTD.
Giám đốc/Director

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

VĂN BẢN PHÁP LÝ

LEGAL DOCUMENTS

Giấy Đăng ký kinh doanh, đăng ký mẫu dấu

Certificate of Business Registration and Certificate of Stamp Form Registration

MUOIDUY.COM

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0401408935

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 02 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 26 tháng 02 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

16 Lê Quang Đạo, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: *0905.958.716* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN DUY	Thôn Hà Quảng Tây, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	12.000.000.000	80,000	205520128	
2	TRẦN CHI	Thôn Hà Quảng Tây, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	3.000.000.000	20,000	205388078	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN VĂN DUY Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: *03/01/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *205520128*

Ngày cấp: *14/03/2007* Nơi cấp: *Công an tỉnh Quảng Nam*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Quảng Tây, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *16 Lê Quang Đạo, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đoàn Việt Tiến

HỒ SƠ KINH NGHIỆM
EXPERIENCE FILE

1. Tổng số năm kinh nghiệm:

1. Total experienced years on the work:

Công trình dân dụng:

Civics works:

2. Danh sách hợp đồng thi công xây dựng:

2. Lists of the contracts on the field of the construction:

TT *No*	**Tên dự án** *Name of the projects*	**Tên chủ đầu tư** *Name of employers*	**Giá trị hợp đồng hoặc giá trị được giao thực hiện** *Value of the contract or value assigned for work*	**Ngày hợp đồng có hiệu lực** *Date effected*	**Ngày kết thúc hợp đồng** *Date of completing*
1	Thi công kết cấu BTCT móng, thân, xây trát hoàn thiện cơ bản thoát nước mái, ban công, chống thấm, sơn bã – 33 căn thấp tầng đợt 2 – Dự án: Khu Biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park *Building the reinforced conctete structure for foundation, accomplishing the water drainage for roof, balcony, waterproof, putty – 33 low-rise apartments: Step 2 – project: Low-rise Villas – Vinhome Grand Park*	Công ty Cổ phần Phát triển thành phố Xanh *Green City Development J.S. Company*	31.704.932.149		
2	Thi công kết cấu BTCT móng, thân, xây trát hoàn thiện cơ bản thoát nước mái, ban công, chống thấm, sơn bã – 30 căn thấp tầng đợt 3, 4 – Dự án: Khu Biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park *Building the reinforced conctete structure for foundation, accomplishing the water drainage for roof, balcony, waterproof, putty – 30 low-rise apartments – Steps 3, 4 - project: Low-rise Villas – Vinhome Grand Park*	Công ty Cổ phần Phát triển thành phố Xanh *Green City Development J.S. Company*	38.238.686.866		

3	Vincom Thanh Hóa	Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 1 *Vincom 1 Construction Management Co. Ltd*	27.347.741.665		
4	Thi công xây dựng phần thô khối nhà nhân viên, Nhà kỹ thuật, Nhà chính và Câu lạc bộ Biển – Dự án: Fusion Resort Phu Quoc *Building the crushed parts of the Building for Employee, Technical Building, Main Building and Sea Club – Project: Fusion Resort Phu Quoc*	Công ty Cổ phần Lan Anh Phú Quốc *Lan Anh Phu Quoc Corporation*	25.793.414.884		
5	Hợp đồng thi công hạng mục ngói đá, lam gỗ, đèn ngoài trời và hoàn thiện hồ bơi Khu FUSION *Contract of building the stone tile, outdoor lamps and finishing the swimming pool for Fusion Resort*	Công ty CPXD&KD Địa Ốc Hòa Bình *Hoa Binh Land Estate Trading and Construction J.S. Co*	25.723.050.000		
6	Hợp đồng cung cấp cát và thi công đào đắp san lấp mặt bằng – Dự án Vinpearl Đà Nẵng 2 *Contract of supplying sand and excavating, filling the ground – Project: Vinpearl Danang 2*	Công ty TNHH Future Property Invest *Future Property Invest*	25.000.229.500		
7	Hợp đồng thi công đường giao thông chính - Vinpearl Nam Hội An *Contract of constructing the main road - Vinpearl of Southest Hoi An*	Chi nhánh Quảng Nam - Công ty CP Vinpearl *Vinpearl corporation - Branch of Quang Nam*	22.321.335.696		
8	Hợp đồng thi công phần thô xây trát trong, ngoài nhà và ốp lát của Hội nghị - Nhà hàng tiệc cưới 4U *Contract of building Unfinished part, building, plastering inside*	Công ty TNHH Bình Giang *Binh Giang Company Ltd.*	19.749.155.423		

3	Vincom Thanh Hóa	Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 1 *Vincom 1 Construction Management Co. Ltd*	27.347.741.665		
4	Thi công xây dựng phần thô khối nhà nhân viên, Nhà kỹ thuật, Nhà chính và Câu lạc bộ Biển – Dự án: Fusion Resort Phu Quoc *Building the crushed parts of the Building for Employee, Technical Building, Main Building and Sea Club – Project: Fusion Resort Phu Quoc*	Công ty Cổ phần Lan Anh Phú Quốc *Lan Anh Phu Quoc Corporation*	25.793.414.884		
5	Hợp đồng thi công hạng mục ngói đá, lam gỗ, đèn ngoài trời và hoàn thiện hồ bơi Khu FUSION *Contract of building the stone tile, outdoor lamps and finishing the swimming pool for Fusion Resort*	Công ty CPXD&KD Địa Ốc Hòa Bình *Hoa Binh Land Estate Trading and Construction J.S. Co*	25.723.050.000		
6	Hợp đồng cung cấp cát và thi công đào đắp san lấp mặt bằng – Dự án Vinpearl Đà Nẵng 2 *Contract of supplying sand and excavating, filling the ground – Project: Vinpearl Danang 2*	Công ty TNHH Future Property Invest *Future Property Invest*	25.000.229.500		
7	Hợp đồng thi công đường giao thông chính - Vinpearl Nam Hội An *Contract of constructing the main road - Vinpearl of Southest Hoi An*	Chi nhánh Quảng Nam - Công ty CP Vinpearl *Vinpearl corporation - Branch of Quang Nam*	22.321.335.696		
8	Hợp đồng thi công phần thô xây trát trong, ngoài nhà và ốp lát của Hội nghị - Nhà hàng tiệc cưới 4U *Contract of building Unfinished part, building, plastering inside*	Công ty TNHH Bình Giang *Binh Giang Company Ltd.*	19.749.155.423		

13	*Nhà biệt thự Vinpearl Đà Nẵng 2 – Đợt 1* *Villas of Vinpearl Danang 2 - Stage 1*	Công ty TNHH Future Property Invest Future Property Invest Co. Ltd	9.527.138.444		
14	Thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng, phần thô nhà hàng *Building the infrastructure items, unfinished portion of the restaurants*	Công ty TNHH – TMDV DL Minh Long *Minh Long Trading, Tourism Service Co. Ltd*	7.150.000.000		
15	Hợp đồng thi công hoàn thiện khu Villa 2 tầng CB1-CB2 *Contract of completing 2-floor villas CB1 - CB2*	Tập đoàn FLC *FLC Group*	6.067.684.841		

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MƯỜI DUY
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION COMPANY LTD.
Giám đốc/Director

DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

LIST OF SENIOR STAFF

TT *No*	HỌ VÀ TÊN *FULL NAME*	NĂM SINH *D.O.B*	TỐT NGHIỆP *GRADUATED*	KINH NGHIỆM *EXPERIENCED*
BAN GIÁM ĐỐC ***DIRECTORS' BOARD***				
1	Trần Văn Duy (Giám đốc) *Tran Van Duy* *(Director)*		Kỹ sư xây dựng DD&CN *Engineer on Civics & Industrial Construction*	- Quản lý dự án xây dựng - *Managing construction works* - Tổ chức thi công xây dựng - *Organizing the construction* - Giám sát thi công DD&CN - *Supervising the Civics & Industrial Construction*
2	Nguyễn Thanh Thiện Mẫn *Nguyen Thanh Thien Man*	1983	Kỹ sư xây dựng DD&CN hệ chính quy năm 2007 *Engineer on Civics & Industrial Construction in regular system of 2007*	- Giám sát thi công DD&CN - *Supervising the Civics & Industrial Construction* - Tổ chức thi công xây dựng - *Organizing the construction*
3	Nguyễn Thúy Hải (KTT) *Nguyen Thu Hai* *(Chief Accountant)*	1975	Cử nhân kinh tế *Economic Bachelor*	- Kế toán trưởng - *Chief Accountant*

BỘ PHẬN THI CÔNG ***CONSTRUCTION TEAM***				
4	Nguyễn Tã *Nguyen Ta*	1988	Kỹ sư xây dựng DD&CN hệ chính quy năm 2011 *Engineer on Civics & Industrial Construction in regular system of 2011*	- Giám sát thi công DD&CN - *Supervising the Civics & Industrial Construction* - Tổ chức thi công xây dựng - *Organizing the construction*
5	Huỳnh Quang Trung *Huynh Quang Trung*	1972	Kỹ sư điện *Engineer on Electricity*	- Quản lý kỹ thuật điện, điện tử viễn thông
6	Hồ Xuân Hùng *Ho Xuan Hung*	1979	Kỹ sư điện *Engineer on Electricity*	- Giám sát thi công DD&CN - *Supervising the Civics & Industrial Construction*
7	Ngô Viết Tuấn *Ngo Viet Tuan*	1992	Kỹ sư xây dựng *Engineer on the Construction*	- Kỹ thuật xây dựng - Construction Engineering

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MƯỜI DUY
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION COMPANY LTD.
Giám đốc/Director

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên: **LÊ KIM VŨ**

*Full name : **LE KIM VU***

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng Dân dụng và công nghiệp

Career : Kỹ Engineer on Civics & Industrial Construction

Chức vụ:

Position:

Kinh nghiệm: 09 năm

Experience : 09 years

Bản thân:

Personal Profile:

Ngày sinh : 12/12/1972

Date of birth : 12/12/1972

Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng

Place of birth: Danang city

Địa chỉ : 38 Phần Lăng 6 quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Address : 38 Phan Lang 6, Thanh Khe District, Danang City

Nghề nghiệp:

Career:

- 1995-2000 : Sinh viên trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng
  Student of Danng Polytechnic University
- 2000-2002 : Làm việc tại các dự án của Lữ đoàn 270, công ty Vạn Tường QK5
  Worked for projects of Brigade 270, Van Tuong Co, - Military Zone 5
- 2002-2011 : Công ty Xây lắp Hóa Chất, Bộ Công nghiệp
  Worked for Chemical Construction - Mnistry of Industry
- 2011-2015 : Làm việc tại Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy
  Worked for Muoi Duy Interior Decoration & Construction Co. Ltd

Tham gia:

Taking Part in:

Thời gian ***Period***	**Dự án** ***Project***	**Chức vụ** ***Position***
2000-2002	Làm việc tại các dự án của Lữ đoàn 270, công ty Vạn Tường Qk5 *Worked for projects of Brigade 270, Van Tuong Co, - Military Zone 5*	Kỹ sư giám sát *Engineer on Supervising*
2002-2004	Dự án: Khách sạn Hùng Vương, Quảng Ngãi *Project: Hung Vuong Hotel. Quang Ngai* Trụ sở: Tỉnh Đăk Lăk *Office: Daklak Province*	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*
2007-2008	Dự án: Siêu thị Bài Thơ Rosa *Project: Bai Tho Rosa Supermarket* Chủ đầu tư: Công ty CP Siêu thị Bài thơ Đà Nẵng *Employer: Da nang Bai Tho Supermarket J.S. Co*	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*
2008-2010	Dự án: Marble Mountain Beach Resort Đà Nẵng *Project: Marble Mountain Beach Resort Danang* Chủ đầu tư: Indochina Land – Marble Mountain Beach Resort JSC *Employer:* Indochina Land – Marble Mountain Beach Resort JSC	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*
2010-2011	Dự án: Khách sạn Vinperal Hội An *Project: Vinperal Hoi An Resort* Chủ đầu tư: Vinperal *Employer: Vinperal*	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*
2011-2013	Dự án: Nhà hàng Hội An *Project: Hoi An Restaurant* Chủ đầu tư: Laguna Việt Nam Co. Ltd *Employer:* Laguna Viet Nam Co. Ltd	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*

2013	Dự án: Nhà làm việc nhà ăn VBL Đà Nẵng quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng *Project: Administration Building - Canteen of VBL Danang - Lien Chieu Dist, Danang City*	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*
2014	Dự án: PGD Hòa Khánh Vietcombank CN Đà Nẵng *Project: Hoa Khanh Transaction Office -* Vietcombank - Danang Branch Dự án: FLC Thanh Hóa *Project: FLC Thanh Hoa*	Chỉ huy trưởng *Chief Executive*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ XÂY DỰNG

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC
VỀ CHẤT LƯỢNG CTXD

TRƯỜNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ NGÀNH XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

KỸ SƯ TƯ VẤN GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Ông (bà): Lê Kim Vũ
Sinh ngày: 12-12-1972
Nguyên quán: Đà Nẵng
Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng kỹ sư tư vấn giám sát chất lượng xây dựng
Tổ chức tại: Sở Xây dựng Quảng Nam Từ ngày 23-5-2002 đến ngày 14-6-2002
Kết quả học tập đạt loại: Khá

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2002

Cục trưởng	Hiệu trưởng
PGS TS TRẦN CHỦNG	TS. NGUYỄN VĂN THỤC

Vào sổ ĐK số: 1024-2002

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO., LTD

ARDI
TRAINING EDUCATION RESEARCH

CÔNG TY CP VIỆN NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC ĐÔNG NAM Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận Ông/Bà : LÊ KIM VŨ
Sinh ngày: 12 tháng 12 năm 1972
Nơi sinh: ĐÀ NẴNG
ĐÃ HOÀN THÀNH KHOÁ HỌC BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH
Tổ chức từ ngày 31 tháng 10 năm 2012
Đến ngày 07 tháng 11 năm 2012
Tại : THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Kết quả xếp loại : KHÁ

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 11 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ths NGUYỄN THẮNG LỢI

Số: 1210354/ CHT

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

Số hiệu bằng: 66361

Số vào sổ: 063/k18X

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1984/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường **Đại học kỹ thuật - Đại học Đà nẵng**

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo: TẬP CHUNG

ngành: **Xây dựng dân dụng & CN**

hạng: **TBình** năm tốt nghiệp: **2000**

và công nhận danh hiệu

Kỹ Sư

cho: **Lê Kim Vũ**

sinh ngày: **12/12/72** tại: **Đà Nẵng**

Đà nẵng ngày 08 tháng 02 năm 2001

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TS PHAN PHÚ LÝ

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

Chữ ký, ảnh người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 201273022

cấp ngày 21/04/2005 tại CA thành phố Đà Nẵng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng - công nghiệp

Số chứng chỉ:

GS1-511-01376

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Cấp cho Ông: LÊ KIM VŨ
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1972
- Địa chỉ thường trú: Tổ 24 Hòa Cường - Hải Châu - Đà Nẵng
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng

1 Công trình dân dụng - công nghiệp
2 Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:

06/04/2017

Đà Nẵng, ngày 06/04/2012

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Việt Hùng

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO., LTD

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên : **HUỲNH QUANG TRUNG**

Full name : ***HUYNH QUANG TRUNG***

Nghề nghiệp : Kỹ sư điện

Career : *Engineer on Electricity*

Chức vụ : Trưởng phòng Kỹ thuật

Position : *Chief Dept of Engineering*

Kinh nghiệm : Quản lý kỹ thuật điện, điện tử viễn thông

Experience : *Manager on Electric Engineering, Telecommunication - Electronics.*

Bản thân:

Personal profile:

Ngày sinh : 22/9/1972

Date of birth : 22/9/1972

Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam

Place of birth: Tam Tien, Nui Thanh, Quang Nam

Địa chỉ : 18 Nguyễn Chí Thanh, Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Address : 18 Nguyen Chi Thanh, Hai Chau District, Danang City

Nghề nghiệp:

Career:

Nghề nghiệp:

- 1992-1997 : Sinh viên ĐH Bách Khoa Đà Nẵng

  Student of Danang Polytechnic University

- 1997- 2011 : Làm việc tại VNPT Đà Nẵng

  Worked for VNPT Danang City

- 2011-2015 : Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy

  Work for Muoi Duy Interior Decoration and Construction Co. Ltd.

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học kỹ thuật - Đại học Đà nẵng

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo MỞ RỘNG

ngành *Điện kỹ thuật*

hạng Tbình năm tốt nghiệp 1997

và công nhận danh hiệu

Kỹ Sư

cho *Huỳnh Quang Trung*

sinh ngày 22/09/72 tại *Đà Nẵng*

Đà nẵng ngày 06 tháng 05 năm 1998

Số hiệu bằng B 01709

Số vào số 241/92DM

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.PTS. Đinh Đức Thắng

MUOIDUY.COM

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên : **NGUYỄN THÚY HẢI**

*Full name : **NGUYEN THUY HAI***

Nghề nghiệp : Cử nhân kinh tế

Career : Economic Bachelor

Chức vụ : Kế toán trưởng

Position : Chief Accountant

Kinh nghiệm : Kế toán trưởng

Experience : Chief Accountant

Bản thân:

Personal profile:

Ngày sinh : 24/7/1975

Date of birth : 24/7/1975

Nơi sinh : Quảng Nam – Đà Nẵng

Place of birth: Quang Nam - Da Nang

Địa chỉ : 18 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Address : 18 Nguyen Chi Thanh St, Hai Chau District, Danang City

Nghề nghiệp:

Career:

- 1993-1997 : Sinh viên trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng

  Student of Danang Polytechnic University

- 1997-2010 : Làm việc tại VNPT Đà Nẵng

  Worked for VNPT Danang City

- 2011 - 2015 : Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy

  Work for Muoi Duy Interior Decoration and Construction Co. Ltd.

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TÀI CHÍNH

Số đăng ký : 1307 BTC/KTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cấp cho: Nguyễn Thuý Hải
Sinh ngày: 1975 tại: Đà Nẵng
Đơn vị công tác: Bưu điện thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng Doanh nghiệp
từ ngày: 21/4/2008 đến ngày: 15/7/2008
Đạt loại: Khá

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2008
GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TÀI CHÍNH

Nguyễn Văn Tạo

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

Số hiệu bằng

B 42806

Số vào số

009/93CQ

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và QTKD Đà nẵng

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUI

ngành Kinh doanh Ngoại thương

hạng Trung bình khá năm tốt nghiệp 1997

và công nhận danh hiệu

Cử nhân Kinh tế

cho Nguyễn Thúy Hải

sinh ngày 24.7.1975 tại Quảng nam Đà nẵng

Đà nẵng ngày 16 tháng 7 năm 1997

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PTS. VÕ XUÂN TIẾN

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên : **NGUYỄN THANH THIỆN MẪN**

Full name : ***NGUYEN THUY HAI***

Nghề nghiệp : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Career : *Chief Accountant*

Chức vụ : Phụ trách kỹ thuật

Position : *Chief Accountant*

Kinh nghiệm : 8 năm.

Experience : *8 years*

Bản thân:

Ngày sinh : 8/9/1983

Date of birth : 8/9/1983

Nơi sinh : Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế

Place of birth: Thuy Duong, Huong Thuy, TT Hue

Địa chỉ : Tổ 15 Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Address : Group 15, Thanh Khe Tay,, Thanh Khe District, Danang City

Nghề nghiệp:

Career:

- 2002 - 2007 : Sinh viên trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng

  Student of Danang Polytechnic University

- 2007- 2010 : Làm việc tại Công ty CP Đăng Hải

  Worked for Hai Dang Joint Stock Company

- 2011 - 2015 : Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy

  Work for Muoi Duy Interior Decoration and Construction Co. Ltd.

Tham gia:

Taking part in

Thời gian *Period*	Dự án *Project*	Chức vụ *Position*
2007-2008	Dự án: Sân Golf Điện Dương, Quảng Nam – Montgomeries Link VietNam *Project: Golf court, Dien Duong, Quang Nam - Montgomeries Link VietNam* Chủ đầu tư: Indochina Land – Cty CP Sân Golf Hội An *Employer: Indochina Land –Golf Court Hoi An J.S. Company*	Kỹ sư giám sát
2008-2009	Dự án: Olalani Resort & Condotel – Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng *Project: Olalani Resort & Condotel – Ngu Hanh Son, Danang City* Chủ đầu tư: Công ty CP Mỹ Phát *Employer: My Phat J.S. Company*	Kỹ sư giám sát
2009-2010	Dự án: The Hyatt Regency Da Nang – 27 villas *Project: The Hyatt Regency Da Nang – 27 villas* Chủ đầu tư: Indochina Land – Marble Mountain Beach Resort JSC *Employer: Indochina Land – Marble Mountain Beach Resort JSC*	Kỹ sư chất lượng (QA/QC) Quality Engineer (QA/QC)
2010-2011	Dự án: Vinpearl Đà Nẵng *Project: Vinpearl Danang* Chủ đầu tư: Cty CP Vinpearl Đà Nẵng *Employer: Vinpearl Danang JS Company*	Phụ trách thi công In charge of the construction
2011-2013	Dự án: Nhà hàng Hội An *Project: Hoi An Restaurant*	Phụ trách kỹ thuật In charge of the

	Chủ đầu tư: Công ty Minh Long *Employer: Minh Long Company*	Technique
2014-2015	Dự án: FLC Thanh Hóa *Project: FLC Thanh Hoa* Chủ đầu tư: Tập đoàn FLC *Employer: FLC Group*	Phụ trách QA/QC In charge of QA/QC

Số hiệu bằng

A 0073412

Số vào số

0946/02X1CCQ

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành **Xây dựng Dân dụng & CN**

hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2007*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho ***Nguyễn Thanh Thiện Mẫn***

sinh ngày *08/09/1983* tại *T.T.Huế*

Đà Nẵng, ngày 20 *tháng* 08 *năm* 2007

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS TS TRẦN VĂN NAM

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 191515805

cấp ngày 19/11/2007 tại Công an tỉnh Thừa Thiên Huế

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng - công nghiệp

Số chứng chỉ :

GS1-511-01011

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Cấp cho Ông: **NGUYỄN THANH THIỆN MẪN**
- Ngày tháng năm sinh: 08/09/1983
- Địa chỉ thường trú: Thủy Dương - Hương Thủy - Thừa Thiên Huế
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

1.Công trình dân dụng - công nghiệp.
2.Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện.

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:

20/06/2016

Đà Nẵng, ngày 20/06/2011

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH: PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Ngọc Tuấn

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên : **NGUYỄN TÃ**

*Full name : **NGUYEN TA***

Nghề nghiệp : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Career : Civics and Industrial Engineer

Chức vụ : Giám sát kỹ thuật

Position : Technical Supervision

Kinh nghiệm : 4 năm.

Experience : 4 years

Bản thân:

Personal profile:

Ngày sinh : 26/8/1983

Date of birth : 26/8/1983

Nơi sinh : TT Phú Lộc, TT Huế

Place of birth: Phu Loc Town, TT Hue

Địa chỉ : Châu Thị Vĩnh Tế, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng

Address : Chau Thi Vinh Te, Ngu Hanh Son District, Danang City

Nghề nghiệp:

Career:

- 2006-2011 : Sinh viên trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng

  Student of Danang Polytechnic University

- 2011-2015 : Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy

  Work for Muoi Duy Interior Decoration and Construction Co. Ltd.

Tham gia:

Taking part in

Thời gian *Period*	Dự án *Project*	Chức vụ *Position*
2011-2013	Dự án: Languna Lang Co Resort, Huế *Project: Languna Lang Co Resort - TT Hue* Chủ đầu tư: Languna Viet Nam Co. Ltd *Employer: Languna Viet Nam Co. Ltd*	Kỹ sư giám sát Engineer - Supervision
2013-2014	Dự án: Nhà làm việc, nhà ăn VBL Đà Nẵng quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng *Project: Administration Block, Canteen of VBL Danang - Lien Chieu District, Danang City* Chủ đầu tư: VBL Đà Nẵng *Employer: VBL Danang*	Kỹ sư giám sát Engineer - Supervision
2014	Dự án: FLC Thanh Hóa *Project: FLC Thanh Hoa*	Kỹ sư giám sát Engineer - Supervision
2014-2015	Dự án: FLC Thanh Hóa *Project: FLC Thanh Hoa* Chủ đầu tư: Tập đoàn FLC *Employer: FLC Group*	Kỹ sư giám sát Engineer - Supervision

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

ARDI

CÔNG TY CP VIỆN NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC ĐÔNG NAM Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận Ông/bà: **NGUYỄN TÃ**
Sinh ngày: 26/08/1988
Nơi sinh: Huế

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HỌC BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH.

Tổ chức từ ngày 15 tháng 06 năm 2011 đến ngày 22 tháng 06 năm 2011.
Địa điểm học tại : TP Đà Nẵng
Kết quả xếp loại : GIỎI

Số: 1106020 / CHT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 06 năm 2011
TỔNG GIÁM ĐỐC

Th.S NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

PDF created with pdfFactory Pro trial version www.pdffactory.com

MUOIDUY.COM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE UNIVERSITY OF DANANG
DANANG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
hereby confers the degree of Engineer
in
Civil and Industrial Construction Engineering

upon: *Nguyen Ta*

Date of birth: 26-Aug-1988 Sex: Male

Place of birth: Thua Thien Hue

Ethnic group: Kinh Nationality: Viet Nam

Mode of training: Full-time

Graduation year: 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

và công nhận danh hiệu: Kỹ sư

ngành: Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp

hình thức đào tạo: Chính quy

năm tốt nghiệp: 2011 xếp loại: Khá

theo quyết định số: 647/ĐHBK-ĐT ngày 08/07/2011

cho: *Nguyễn Tã*

sinh ngày: 26/08/1988 tại: Thừa Thiên Huế

giới: Nam dân tộc: Kinh quốc tịch: Việt Nam

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 07 năm 2011

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS.TS LÊ KIM HÙNG

Số hiệu: 029899
Số vào sổ: 1453/11/06X1B

PDF created with pdfFactory Pro trial version www.pdffactory.com

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

Chữ ký, ảnh người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 201273022

cấp ngày 21/04/2005 tại CA thành phố Đà Nẵng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng - công nghiệp

Số chứng chỉ:

GS1-511-01376

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Cấp cho Ông: LÊ KIM VŨ
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1972
- Địa chỉ thường trú: Tổ 24 Hòa Cường - Hải Châu - Đà Nẵng
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng

1 Công trình dân dụng - công nghiệp
2 Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:

06/04/2017

Đà Nẵng, ngày 06/04/2012

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Việt Hùng

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO., LTD

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

SENIOR EMPLOYEE

Họ và tên : **HỒ XUÂN HÙNG**

Full name : ***HO XUAN HUNG***

Nghề nghiệp : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Career : *Civics and Industrial Engineer*

Chức vụ : Kỹ thuật xây dựng

Position : *Construction Engineering*

Kinh nghiệm : 13 năm.

Experience : *13 years*

Bản thân:

Personal profile:

Ngày sinh : 24/6/1979

Date of birth : *24/6/1979*

Nơi sinh : Tây Vinh, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định

Place of birth: *Tay Vinh, Tay Son District, Binh Dinh Province*

Địa chỉ : Tổ 93 Phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Address : *Group 93, Thanh Khe Tay ward, Thanh Khe District, Danang City*

Nghề nghiệp:

Career:

- 1999-2002 : Sinh viên trường Cao Đẳng Giao thông II Đà Nẵng
  Student of Transportation College No.2 Danang City
- 2002-2004 : Làm việc tại công ty Thủy Lợi – Thủy Điện Quảng Nam
  Worked for Quang Nam Hydraulic - Hydroelectric Co. Ltd
- 2004-2006 : Công ty CP XD GT 5
  Worked for Engeering Construction Company No. 5

- 2007-2011 : Công ty CP 30/4

Worked for Joint Stock Company April 30th

- 2012-2015 : Công ty TNHH MTV XD&TTNT Mười Duy

Work for Muoi Duy Interior Decoration and Construction Co. Ltd.

Tham gia:

Taking part in

Thời gian ***Period***	**Dự án** ***Project***	**Chức vụ** ***Position***
2002-2004	Dự án: Đường Trà My, Tắc Pỏ, Quảng Nam *Project: Tra My road, Tac Po, Quang Nam* Chủ đầu tư: Sở GTVT Quảng Nam *Employer: Dept of Transportation of Quang Nam*	Kỹ thuật thi công *Engineering on the Construction*
2004-2006	Dự án: Quốc lộ 1A, Phú Yên *Project: National Road 1A, in Phu Yen Distance* Chủ đầu tư: Bộ GTVT *Employer: Ministry of Transportation and Communication*	Kỹ thuật thi công *Engineering on the Construction*
2007-2011	Dự án: Dự án đường Sư 2 Qk5 *Project: Project of the Road of Division 2, Military Zone No. 5* Chủ đầu tư: QK5 *Employer: Military Zone No. 5*	Kỹ thuật thi công *Engineering on the Construction*
2011-2015	Dự án: FLC Thanh Hóa *Project: FLC Thanh Hoa* Chủ đầu tư: Tập đoàn FLC *Employer: FLC Group*	Kỹ thuật thi công *Engineering on the Construction*

Số CMND (hoặc Hộ chiếu): 201544182

Ngày cấp: 07/04/2005 Nơi cấp: CA thành phố Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng chỉ này có giá trị

Từ ngày 08.... tháng 12... năm 2008

Đến ngày 08.... tháng 12... năm 2013

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

- Cấp cho ông/bà: **HỒ XUÂN HÙNG**
- Ngày tháng năm sinh: 24/06/1979
- Nơi thường trú: Tổ 16 P. Hòa Phát - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật công trình cầu đường bộ

Được hành nghề giám sát thi công xây dựng:

- Loại công trình:

Công trình giao thông (đường bộ) (cấp IV).

- Lĩnh vực chuyên môn giám sát:

X.Dựng-H.Thiện

Tp. Đà Nẵng, ngày 08 tháng 12 năm 2008

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

VỤ TRƯỞNG VỤ XÂY LẮP

Trần Ngọc Thiên

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

MUOIDUY.COM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

SỐ C 869791 / GD- ĐT

Vào số số 5065
Ngày 11 tháng 11 năm 2002

Theo quyết định số 725/QĐTN
ngày 11 tháng 11 năm 2002

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG Cao đẳng Giao thông vận tải II
Cấp cho Hồ Xuân Hùng
Ngày sinh 24-6-1979
Nơi sinh
Ngành học Công trình
Chuyên ngành Cầu đường - Đường bộ
Khóa học 25
Hình thức đào tạo Tập trung
Tốt nghiệp hạng Trung bình

Ngày 11 tháng 11 năm 2002
HIỆU TRƯỞNG

Lê Quang

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD
MUOIDUY.COM

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CNTT
TRONG XÂY DỰNG (CAC)
****

Chữ ký của người
được cấp chứng nhận

Số chứng nhận: 12/K9 - 2008 BDNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
****

CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp cho Ông/Bà: Hồ Xuân Hùng

Năm sinh: 1979 tại: Bình Định

Quê quán: .....

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình với nội dung chương trình đào tạo kèm theo, do Trung Tâm ứng dụng CNTT trong Xây dựng (CAC) - Tổng Hội Xây dựng Việt Nam tổ chức.

Từ ngày 12 / 08 / 2008 đến ngày 18 / 09 / 2008

Kết quả tốt nghiệp đạt loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2008

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CNTT TRONG XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

ĐỖ MAI HÒA

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CNTT
TRONG XÂY DỰNG (CAC)
****

Chữ ký của người
được cấp chứng nhận

Số chứng nhận: 12/K9 - 2008 BDNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
****

CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp cho Ông/Bà: Hồ Xuân Hùng

Năm sinh: 1979 tại: Bình Định

Quê quán: .....

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình với nội dung chương trình đào tạo kèm theo, do Trung Tâm ứng dụng CNTT trong Xây dựng (CAC) - Tổng Hội Xây dựng Việt Nam tổ chức.

Từ ngày 12 / 08 / 2008 đến ngày 18 / 09 / 2008

Kết quả tốt nghiệp đạt loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2008

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CNTT TRONG XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

ĐỖ MAI HÒA

MUOIDUY.COM
MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Managing Board

GIÁM ĐỐC/*DIRECTOR*
Trần Văn Duy

P. GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR
Lê Kim Vũ

KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT
Nguyễn Thúy Hải

BỘ PHẬN THI CÔNG
CONSTRUCTION TEAM

DANH SÁCH NĂNG LỰC THIẾT BỊ THI CÔNG
LIST OF THE FACILITIES/SUPPLIES FOR THE WORK

TT *No*	Mô tả thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu) *Description on facilities (kind, type, brand)*	ĐVT *Unit*	SL *Qu'ty*	Chất lượng thiết bị *Quality of facilities*	Thiết bị thuộc sở hữu *Owned*	Nước sản xuất *Origin*	Ghi chú *Remark*
I	**Thiết bị văn phòng BCH** ***Facility for office of Exectuive Board***						
1	Máy điện thoại bàn *Table telephone set*	Cái	7	100%	Cty *Onwed*	Nhật *Japan*	
2	Máy tính để bàn *Personal Computer*	Cái	5	100%	Cty *Onwed*	TQ *China*	
3	Bộ phát wifi *Wifi router*	Bộ	5	100%	Cty *Onwed*	Nhật *Japan*	
4	Máy in Canon Canon Printer	Cái	3	100%	Cty *Onwed*	Nhật *Japan*	
5	Máy fax *Fascimile machine*	Cái	3	100%	Cty *Onwed*	Nhật *Japan*	
6	Bàn làm việc *Tables for office*	Cái	10	100%	Cty *Onwed*	Hòa Phát Vietnam	
II	**Thiết bị thi công** **Facilities for construction**						
1	Xe cẩu thùng *Dump Crane*	Xe	2	90%	Cty *Onwed*		
2	Xe đào m^3 *Excavating truck*	Xe	4	90%	Cty *Onwed*		
3	Máy vận thăng 500kg *Building Hoist 500 kg*	Bộ	2	90%	Cty *Onwed*		
4	Máy hàn điện *Electric welding*	Bộ	10	90%	Cty *Onwed*		

5	Máy cắt sắt *Cutting machine*	cái	5	90%	Cty *Onwed*		
6	Máy uốn sắt *Curving machine*	Cái	5	90%	Cty *Onwed*		
7	Máy cắt bê tông *Concrete cutting*	Cái	10	90%	Cty *Onwed*	Bosh	
8	Máy mài bê tông *Concrete Grinding machine*	Cái	10	90%	Cty *Onwed*	Bosh	
9	Máy khoan bê tông *Concrete drilling*	Cái	14	90%	Cty *Onwed*	Bosh	
10	Máy đầm dùi điện *Electric needle vibrator*	Cái	7	90%	Cty *Onwed*	TQ *China*	
11	Máy đầm dùi xăng *Petrol needle vibrator*	Cái	7	90%	Cty *Onwed*	TQ *China*	
12	Máy bơm nước *Water pumping*	Cái	10	95%	Cty *Onwed*	Pentax	
13	Máy trộn bê tông *Concrete mixing*	Cái	15	95%	Cty *Onwed*		
14	Giàn giáo chữ H *H-shaped scafolding*	Bộ	5000	90%	Cty *Onwed*	Hòa Phát Vietnam	
15	Hệ cốp pha chống sàn giàn giáo Viet Form *Formwork for sheeting Viet Form scaffold*	m^2	7000	95%	Cty *Onwed*		
16	Hệ cốp pha chống sàn chữ H *Formwork for sheeting H-shaped floor*	m^2	3000	95%	Cty *Onwed*	Hòa Phát Vietnam	
17	Ván trải sàn phủ phim *Plywood coating*	Tấm	2000	95%	Cty *Onwed*		

CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

KHU BIỆT THỰ THẤP TẦNG VINHOMES GRAND PARK - 0506

ĐỊA ĐIỂM : QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 31.704.932.149 VNĐ

MUOIDUY.COM

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

KHU BIỆT THỰ THẤP TẦNG VINHOMES GRAND PARK - 1107

ĐỊA ĐIỂM : QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 38.238.686.866 VNĐ

MUOIDUY.COM

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

TRUNG TÂM VÀ NHÀ PHỐ TM SHOPHOUSE KONTUM - 0106

ĐỊA ĐIỂM : TP. KONTUM - T. KONTUM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 17.376.153.064 VNĐ

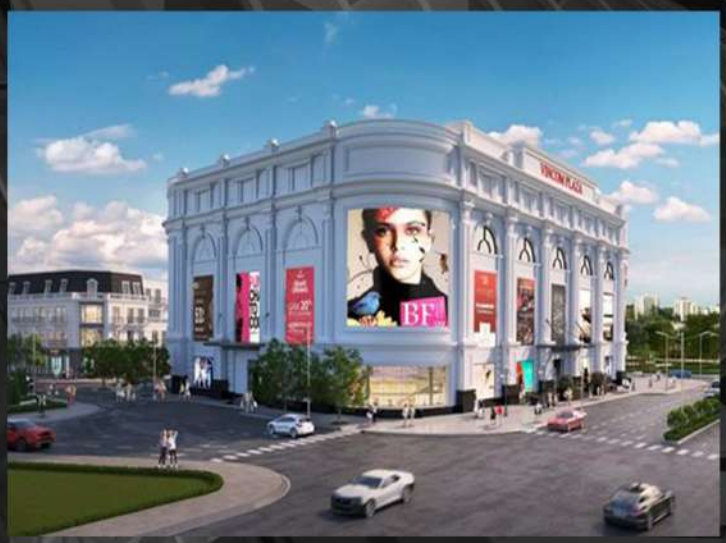

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI 4U

ĐỊA ĐIỂM : Đ. 2/9 - Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 19.380.012.331 VNĐ

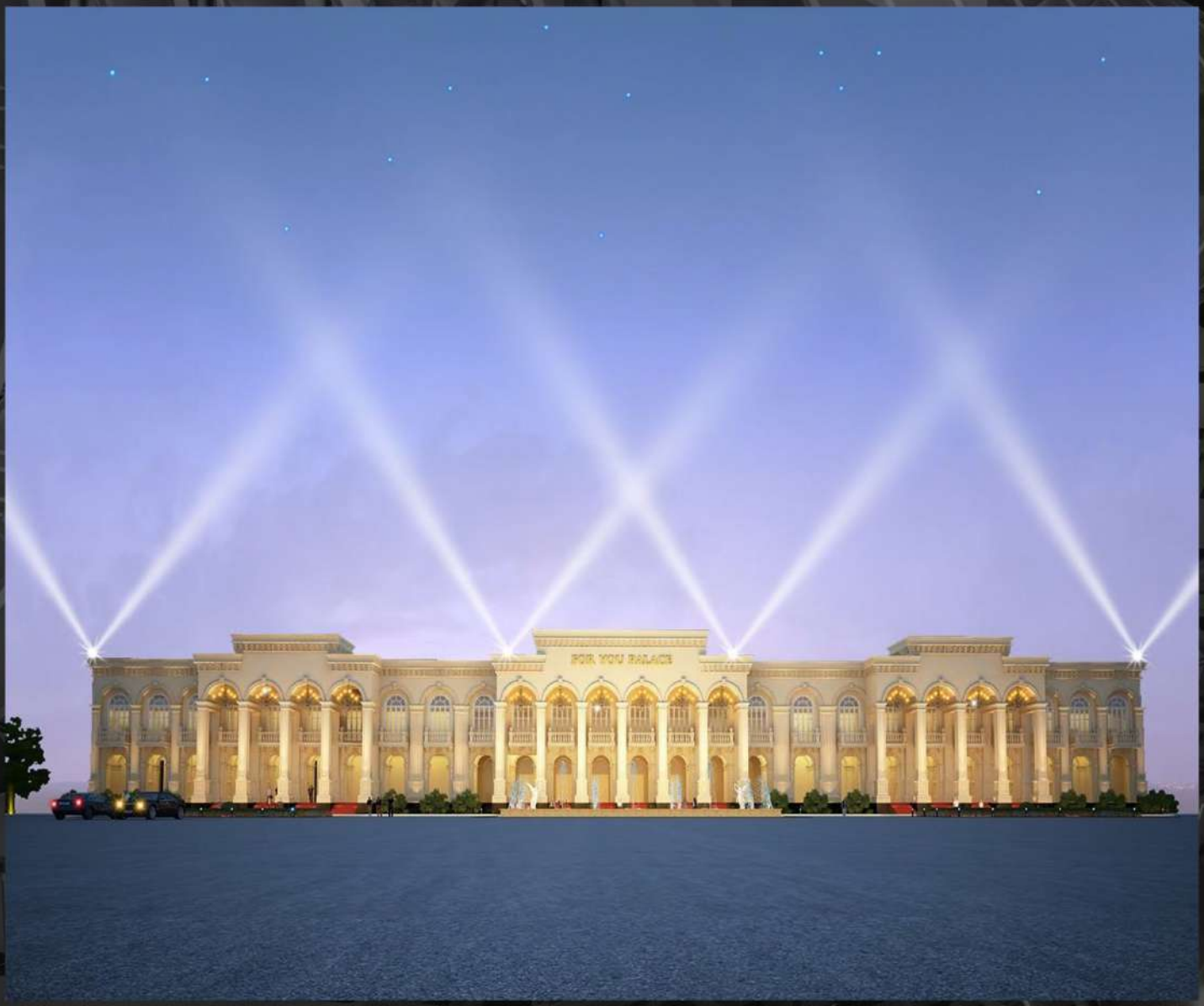

MUOI DUY INVESTMENT & CONSTRUCTION CO. LTD

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

VINPEARL ĐÀ NẴNG 2

ĐỊA ĐIỂM : Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH FUTURE PROPERTY INVEST

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 25.000.229.500 VNĐ

MUOIDUY.COM

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH VINPEARL NAM HỘI AN - 2507

ĐỊA ĐIỂM : CỬA ĐẠI - HỘI AN - QUẢNG NAM

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL CHI NHÁNH QUẢNG NAM

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 22.321.335.696 VNĐ

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

KHU SHOPHOUSE VINCOM THANH HÓA - 0505

ĐỊA ĐIỂM : TP. THANH HÓA - T. THANH HÓA

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VINCOM 1

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG : 27.347.741.665 VNĐ

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

(VINHOMES GRAND PARK – 0506)

Công trình:

Khu Biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park

Chủ đầu tư:

Công ty Cổ phần Phát triển thành phố Xanh

Giá trị hợp đồng:

31.704.932.149 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số : 0506/2020/HĐXD/VHGP/TPX-MD

Dự án : **Khu biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park**

Gói thầu : **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát hoàn thiện cơ bản, thoát nước mái, ban công; chống thấm, sơn bả.." – 33 căn thấp tầng đợt 2**

Địa điểm : **Phường Long Bình & Long Thạnh Mỹ - Quận 9, TP Hồ Chí Minh**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 06 năm 2020, các bên ký kết gồm:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH

- Đại diện là : Bà **Nguyễn Thục Hiền** Chức vụ :Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0305320043

(Sau đây gọi tắt là **"Bên A** hoặc **Chủ Đầu Tư"**)

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : 16 Lê Quang Đạo, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 0905 958 716
- Số tài khoản : 0600101400.28.95
- Tại ngân hàng : TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – CN Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Người đại diện : Ông **Trần Văn Duy** Chức vụ: **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là **"Bên B** hoặc **Nhà Thầu"**)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng ("Hợp Đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng thi công xây dựng này bao gồm các các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị giải thích lẫn cho nhau như được liệt kê dưới đây:

1.1 Phụ lục A: Bảng Dự toán thi công chi tiết.

1.2 Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán.

1.3 Phụ lục C: Quy định về xử lý vi phạm đối với Nhà thầu xây dựng;

1.4 Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng.

1.5 Phụ lục E: Hồ sơ bản vẽ thiết kế do Bên A cung cấp.

1.6 Phụ lục F: Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/ Danh mục Vật tư và yêu cầu kỹ thuật của Dự án.

1.7 Phụ lục G: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

1.8 Phụ lục H: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

1.9 Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có); và

1.10 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát HTCB 33 căn đợt 2 thuộc Khu biệt thự thấp tầng Dự án Vinhomes Grand Park,** tại Phường Long Bình & Long Thạnh Mỹ - Quận 9, TP Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 3: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

3.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

3.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Về bê tông: đảm bảo bê tông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, được cung cấp bởi các nhà cung cấp được Bên A chấp thuận.
- Thép của nhà máy: Việt Ý, Việt Hàn, Việt Úc, Việt Nhật.. hoặc tương đương, có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.
- Mẫu thép, mẫu bê tông và các sản phẩm, vật liệu xây dựng; cấu kiện, kết cấu công trình xây dựng và các mẫu vật liệu khác (trong trường hợp Chủ Đầu Tư hoặc tư vấn giám sát của Chủ Đầu Tư yêu cầu) phải được thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc Trạm thí nghiệm hiện trường của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom (gọi tắt là "**LAS-XD VINCOM**"). Trường hợp việc thí nghiệm không thuộc danh mục chỉ tiêu thí nghiệm được phép theo Giấy chứng nhận của Bộ xây dựng cấp cho LAS-XD VINCOM hoặc LAS-XD VINCOM không được thực hiện thí nghiệm theo quy định của pháp luật thì Bên A (theo đánh giá của riêng mình) có quyền chỉ định Phòng thí nghiệm khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tiến hành thí nghiệm. Quyết định chỉ định Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Bên A là quyết định cuối cùng. Quá trình thí nghiệm phải được chứng kiến và xác nhận của Tư vấn giám sát. Chi phí thí nghiệm vật liệu Bên B cung cấp do Bên B chịu.

- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng, xuất xứ và nguồn gốc rõ ràng theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.
- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

3.4 Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và Bên B phải chịu mọi chi phí về:

(a) các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng, và

(b) các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

3.5 Nhân sự do Bên A chỉ định:

(a) được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu.

Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã hoàn thành, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.6 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Bên B chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.

3.7 Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến phát sinh thêm những chi phí cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

3.8 Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:

(a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và

(c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí liên quan.

3.9 Trừ phi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:

(a) các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng.

<u>ĐIỀU 4</u>: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1 Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A:

- Tiến độ thi công: Bắt đầu 19/06/2020, hoàn thành và bàn giao cho bên A trước 16/01/2021.
- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật.

4.2 Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình BQLXD của Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được BQLXD của Bên A phê duyệt và báo cáo tiến độ thi công theo Điều 7.2(i) Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết/biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực được BQLXD của Bên A duyệt là một phần không tách rời của Hợp Đồng và là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B, áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 10 và Phụ lục quy định về xử lý vi phạm đối với nhà thầu xây dựng kèm theo Hợp Đồng này.

4.3 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu (i) xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc (ii) thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc (iii) Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A.

Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công.

4.4 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây chậm trễ do nhà chức trách.

Trong trường hợp Bên B không thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 2 ngày hoặc không có những nỗ lực nêu trên thì Bên A có quyền không chấp nhận việc chậm trễ (không coi đó là nguyên nhân được phép kéo dài thời hạn thi công).

4.5 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

4.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các công việc thi công khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A

các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh do việc bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

5.1 Giá trị Hợp Đồng (tạm tính) là: **31.704.932.149 đồng (đã bao gồm VAT 10%)**

(Bằng chữ: Ba mươi mốt tỷ, bảy trăm lẻ tư triệu, chín trăm ba hai ngàn, một trăm bốn chín đồng).

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư (trừ vật tư do Bên A cấp), nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

5.2 Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.
- Định mức: Theo đúng định mức xây dựng cơ bản và định mức trong dự toán của Hợp Đồng dựa trên hồ sơ dự thầu và được Bên A chấp thuận.

5.3 Điều chỉnh giá Hợp Đồng (nếu có):

- Phần khối lượng phát sinh ngoài dự toán của Hợp Đồng (nếu có) sẽ được hai bên thoả thuận bằng văn bản về khối lượng. Nếu trong Hợp Đồng không có mức giá nào áp dụng được cho công việc thay đổi, bổ sung thì Bên B sẽ đệ trình mức giá và biện pháp thực hiện cho các công việc thay đổi, bổ sung đó. Bên A sẽ xem xét và thống nhất đơn giá mới áp dụng cho phần khối lượng phát sinh. Giá trị này sẽ được cộng vào bảng quyết toán công trình.
- Thời gian phê duyệt phát sinh: Bên A sẽ phê duyệt đơn giá điều chỉnh trong vòng 07 *ngày* làm việc kể từ ngày Bên B đệ trình đủ bảng khối lượng và đơn giá cho công việc phát sinh và trình cho Bên A sau khi phát sinh sự kiện theo Điều 5.3 này.
- Đơn giá nhân công và máy thi công sẽ được Bên A xem xét điều chỉnh khi nhà nước cho phép điều chỉnh hệ số nhân công, chi phí máy thi công.
- Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục, công việc sau khi ký Hợp Đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện hai bên trước khi thực hiện.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

6.2. **Phương thức thanh toán:**

6.2.1. ***Tạm ứng Hợp Đồng:***

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng **20%** giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng: không áp dụng.
- Bảo lãnh Tạm ứng Hợp Đồng: không áp dụng

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.

6.2.2. ***Thanh toán khối lượng hoàn thành:***

a. Vào các ngày từ **20 đến 25 hàng tháng,** hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng. Bên B gửi cho Bên A hồ sơ đề nghị thanh toán gồm các tài liệu quy định tại Điều 1 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Trong vòng **07** ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Trong vòng **07** ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến **85%** Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:

+ Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 6.2.1;
+ Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
+ Các khoản khấu trừ khác (nếu có).

c. Bên A có quyền tạm giữ lại phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.

d. Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo các quy định nêu trên.

(i) Đối với công tác bê tông: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm, Bên B được thanh toán khối lượng khi có kết quả thí nghiệm bê tông 07 ngày (R7);

(ii) Đối với công tác xây, trát tường, láng vữa: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm Bên B được thanh toán khối lượng theo biên bản checklist (có xác nhận của cán bộ có thẩm quyền của Bên A).

Bên B cam kết hoàn trả cho Bên A các kết quả thí nghiệm bê tông và thí nghiệm vữa xây, vữa trát, vữa láng R28 cho Bên A vào hồ sơ thanh toán của đợt thanh toán tiếp theo. Trường hợp Bên B không hoàn trả đầy đủ các kết quả thí nghiệm và/hoặc các kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu, Bên A có quyền tạm dừng các khoản thanh toán cho đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ này và/hoặc áp

dụng các biện pháp xử phạt theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng, đồng thời yêu cầu Bên B bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

(iii) Trong quá trình giải quyết hồ sơ thanh toán, đối với các đơn giá chưa có trong hợp đồng đã ký, Bên A và bên B thống nhất đơn giá tạm để làm cơ sở thanh toán. Đơn giá tạm là đơn giá tương tự có trong các hợp đồng đã ký tại dự án. Giá trị chênh lệch giữa các loại đơn giá sẽ được đối trừ ngay trong đợt thanh toán tiếp theo sau khi có phê duyệt đơn giá chính thức.

6.2.3. *Quyết toán giai đoạn theo hạng mục công trình: Hoàn thành thi công kết cấu, hoàn thành thi công phần hoàn thiện.*

Mỗi hạng mục công trình (*Hoàn thành thi công kết cấu, hoàn thành thi công phần hoàn thiện*) cụ thể như sau:

- *Hoàn thành thi công kết cấu*: quyết toán 01 đợt;
- *Hoàn thành thi công phần hoàn thiện*: quyết toán 01 đợt;

a. Trong thời hạn **45** ngày kể từ ngày hoàn thành mỗi hạng mục công trình, từng phần nêu tại điểm a hoặc theo quy định tại Phụ lục D, Bên B có trách nhiệm đệ trình hồ sơ quyết toán giai đoạn cho Bên A, bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 2 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng **15** ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ, và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ không được tính vào thời gian kiểm tra, xác nhận giá trị thanh toán nêu trên.

Trong vòng **07** ngày kể từ ngày hồ sơ quyết toán giai đoạn được phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **90%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán nêu tại Điều 6.2.1, 6.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có).

6.2.4. ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng **45** *ngày* sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành Hạng mục Công trình, hoặc 15 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 06 bộ gốc (mỗi bộ gốc gồm 01 đĩa CD có file lưu hồ sơ và 01 bộ bản in có chữ ký, đóng dấu của Bên B), bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 3 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng **15** ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 6.2.1, 6.2.2, 6.2.3 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng **07** ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán.

05% giá trị quyết toán còn lại Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng **07** ngày kể từ ngày Bên A nhận thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 05% giá trị quyết toán theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng của Bên B.

6.3. Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều 6.2 của Hợp Đồng, Hồ sơ thanh toán, quyết toán phải được lập theo mẫu do Bên A quy định và đảm bảo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

6.4. Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng quá 15 ngày so với quy định tại Hợp Đồng vì bất kỳ lý do nào, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng với chi phí do Nhà Thầu chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; và (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp Đồng do Bên A tính toán nêu trên.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

7.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Cử Tư vấn giám sát và cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình Bên B thi công tại công trường. Phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.

b. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ thiết kế và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng trong vòng **07** ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng.

c. Bàn giao cho Bên B mốc cao độ và toạ độ công trình và thống nhất kỹ thuật trước khi thi công công trình.

d. Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để Bên B thi công, bố trí mặt bằng cho Bên B tập kết và bảo quản vật tư, cung cấp nguồn điện, nước và hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.

e. Phê duyệt và thông qua biện pháp thi công, kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động và tiến độ chi tiết do Bên B lập.

f. Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công/ quy cách/ chất lượng/ mẫu thiết bị, vật tư đầu vào trong thời hạn không quá **07** ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.

g. Khi có phát sinh do thay đổi thiết kế hoặc do điều kiện địa chất hoặc những nguyên nhân khác, Bên A có trách nhiệm xác nhận kịp thời những thay đổi đó bằng văn bản để Bên B có thể thi công được liên tục.

h. Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và/hoặc những người được Bên A uỷ quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm gia công, chế tạo, sản xuất, hoặc chuẩn bị vật tư và máy móc phục vụ cho công trình của Bên B.

i. Thanh toán cho Bên B theo Điều 6 của Hợp Đồng. Cung cấp hoặc thống nhất cùng Bên B các mẫu biểu tài liệu/biên bản, hồ sơ thanh/quyết toán sau khi ký Hợp Đồng.

j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

7.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

Trong quá trình thi công, hoàn thành và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp Đồng.

c. Danh sách cán bộ chủ chốt (Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, trưởng QS) và công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với vị trí đảm nhiệm, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Đồng thời, những nhân sự chủ chốt được Bên B huy động và đăng ký để thực hiện Hợp Đồng này phải là nhân sự thuộc biên chế của Bên B, có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, tên thương hiệu/logo của Bên B phải được in hoặc gắn tại các vị trí dễ nhận diện trên các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong trường hợp (i) Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc (ii) nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ấn định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định, đồng thời Bên B phải đảm bảo luôn luôn có một bộ máy móc, thiết bị hoàn chỉnh và máy phát điện dự phòng tại công trường. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được chuyển các hạng mục thiết bị của Bên B ra khỏi công trường nếu không được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa và người của Bên B ra khỏi công trường.

e. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, lập và trình Bên A phê duyệt kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trước khi thi công; mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm được liệt kê tại Điều 13.1 của Hợp Đồng này. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A hoặc phương thức do Bên A chỉ định. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

f. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (áp dụng với lỗi của Bên B gây ra) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

Công tác dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất, loại trừ nguyên nhân do nhà thầu khác gây ra hoặc thời gian bàn giao cho đơn vị sử dụng quá dài) sau khi hoàn tất Công Việc phải được Bên B hoàn thành trước khi Các Bên tiến hành nghiệm thu bàn

giao. Để cho rõ ràng, tại bất kỳ thời điểm nào (sau khi Các Bên ký nghiện thu bàn giao hay trong thời hạn bảo hành) mà Bên A phát hiện hoặc nhận được thông báo từ người sử dụng về việc vệ sinh của Bên B không đảm bảo chất lượng (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất mà tại thời điểm bàn giao Các Bên không thể nhận biết) thì Bên B có trách nhiệm cung ứng nhân sự phù hợp thực hiện vệ sinh sạch sẽ trong thời hạn do Bên A thông báo với chi phí do Bên B tự chịu. Việc Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định này cũng được xem là vi phạm Hợp Đồng, và Bên A có toàn quyền quyết định biện pháp khắc phục như quy định tại Điều 10.3.

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi thi công (cả trong và xung quanh công trường, thuộc phạm vi trách nhiệm Nhà thầu quản lý). Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp công trường bị cản trở hoặc bị ảnh hưởng hoặc bị mất mát hay hư hỏng đối với bất kỳ bộ phận nào của công trình, bất động sản, hàng hóa hay bất kỳ thiệt hại nào khác gây ra bởi hành vi nổi loạn, náo loạn, bạo động, vi phạm kỷ luật, bãi công, hay bị bao vây của những người không phải là người của Bên B, các người làm khác của Bên B và Nhà thầu phụ của Bên B, Bên B phải tiến hành giải quyết (bằng chi phí của mình) mọi khiếu nại và bất cứ kiện tụng hay phân xử nào có thể nảy sinh từ đó. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường và gánh chịu tổn hại cho Bên A đối với bất kỳ khiếu nại, kiện tụng nảy sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Bên B. Quy định này sẽ có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng này đã chấm dứt hoặc thanh lý.

h. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

i. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

j. Mở nhật ký công trình và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tuần đầu. Sau đó các báo cáo phải được nộp hàng tuần, mỗi báo cáo phải nộp trong vòng 2 ngày sau ngày cuối cùng của khoảng thời gian liên quan. Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ nghiệm thu công trình.

Mỗi báo cáo phải có:

(i) sơ đồ và miêu tả chi tiết tiến độ, bao gồm từng giai đoạn thiết kế, tài liệu của Bên B, mua sắm thiết bị, gia công, vận chuyển tới công trình, thi công, lắp dựng, kiểm tra và vận hành thử;

(ii) ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;

(iii) đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:

- bắt đầu gia công chế tạo
- kiểm định của Bên B,

- kiểm định, và
- vận chuyển và tới công trường;

(iv) các chi tiết về vật tư, thiết bị, nhân lực được mô tả tại Điều 3 của Hợp Đồng này;

(v) bản sao tài liệu đảm bảo chất lượng, kết quả thử và chứng chỉ của vật liệu;

(vi) danh mục các thay đổi, thông báo mà Bên A đưa ra theo Hợp Đồng này;

(vii) số liệu thống kê về an toàn, bao gồm chi tiết của các hoạt động và các trường hợp nguy hại liên quan đến yếu tố môi trường và quan hệ công cộng; và

(viii) so sánh tiến độ giữa Bảng tiến độ thi công chi tiết và thực tế, với chi tiết của mọi sự việc hoặc tình huống có thể gây nguy hiểm cho việc hoàn thành theo Hợp Đồng, và các biện pháp đang (hoặc sẽ) được áp dụng để khắc phục sự chậm trễ.

k. Thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản khi có những phát sinh trong quá trình thi công do bản vẽ thay đổi hoặc do điều kiện địa chất hoặc môi trường xung quanh làm ảnh hưởng tới công việc thi công, phối hợp với Bên A kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh.

l. Thông báo và yêu cầu Bên A lập biên bản ghi nhận các sai sót, lỗi hoặc thiếu sót, hoặc không rõ ràng, không nhất quán hay không phù hợp trong các yêu cầu của Bên A về mặt kỹ thuật, thiết kế, ... hoặc mâu thuẫn trong tài liệu Hợp Đồng, hoặc chậm trễ bàn giao mặt bằng dẫn đến tiến độ thi công của Bên B theo Hợp Đồng bị chậm hoặc có nguy cơ bị chậm để Các Bên cùng xác định nguyên nhân và/hoặc đề xuất điều chỉnh tiến độ phù hợp.

m. Lập bản vẽ và biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ chi tiết trình Bên A phê duyệt. Tuân thủ các biện pháp này và các quyết định/chỉ dẫn của Tư vấn giám sát/Bên A trong suốt quá trình thi công.

n. Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn hồ sơ nghiệm thu hoàn công công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Tiến hành lấy mẫu và thực hiện các thủ tục thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

o. Trình Bên A kết quả thí nghiệm các vật liệu, vật tư, thiết bị nhập về Công trường, việc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm phải được thực hiện tại Phòng thí nghiệm xây dựng chuyên ngành quy định tại Hợp Đồng này.

p. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi công, nghiệm thu các công việc hoàn thành. Hợp tác với Bên A, đại diện hoặc người lao động của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê (nếu có), và các nhân viên của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lực để thực hiện Hợp Đồng này.

q. Đưa khỏi công trình các cán bộ, nhân viên của Bên B khi có ý kiến bằng văn bản của Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực, hoặc vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, hoặc không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.

r. Đối với những vật tư do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:
- *Lập báo cáo cân đối vật tư: nhập, dùng, tồn kho và khối lượng vật tư sử dụng trên khối lượng hoàn thành trình Bên A vào ngày thứ 7 hàng tuần.*
- *Thu dọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc; bảo quản vật tư và chịu trách nhiệm nếu để vật tư bị mất mát, hư hỏng.*
- *Đảm bảo việc sử dụng vật tư do Bên A cấp đúng mục đích của Hợp Đồng. Đối với trường hợp phần vật tư chưa được tính tỷ lệ hao hụt trong đơn giá của Hợp Đồng thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ chi phí thực tế Bên A đã bỏ ra cho phần khối lượng vật tư Bên B*

thực nhận vượt quá so với khối lượng được nghiệm thu thực tế sau khi trừ đi phần khối lượng vật tư hao hụt được hai Bên thống nhất.

s. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

t. Bên B có trách nhiệm nghiên cứu và nắm rõ các đặc điểm về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường tại công trường. Bên B tìm hiểu tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến rủi ro, bất trắc và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến công trình. Bên B phải xem xét và thẩm tra công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường và thông tin khác và phải hoàn tất xong trước khi lập Biện pháp thi công.

u. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Thông báo phải mô tả điều kiện vật chất để Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A có thể kiểm định chúng và phải đưa ra lý do tại sao Bên B cho rằng những điều kiện vật chất này là không thể lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp hợp lý, phù hợp với các điều kiện vật chất, và phải tuân thủ chỉ dẫn của Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Bên A sẽ xem xét kéo dài thời hạn hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình bị chậm trễ do các điều kiện vật chất bất lợi này gây ra dựa trên tình hình thực tế và thông báo của Bên B.

v. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và/hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B tự mình và bằng rủi ro và chi phí của mình, cũng phải có các cơ sở vật chất khác bên ngoài công trình mà Bên B có thể cần vì mục đích của công trình.

w. Bên B phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra, phải sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ phi được quy định khác trong Hợp Đồng này:

(i) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường hoặc cầu nếu Bên B có yêu cầu sử dụng các tuyến đường hoặc cầu đó;

(ii) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

(iii) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

(iv) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào, và chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B sẽ do Bên B chịu.

x. Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát không muộn hơn 21 ngày trước ngày mà mọi thiết bị hoặc hạng mục hàng hóa chính khác được vận chuyển tới công trường. Bên B phải chịu trách nhiệm về việc đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, tiếp nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ toàn bộ hàng hóa và các vật dụng khác cần thiết cho công trình. Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả chi phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển hàng hóa và phải thương lượng và thanh toán toàn bộ yêu cầu đòi đền bù phát sinh từ việc vận tải của Bên B.

y. Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi thực hiện hoạt động trên công trường và khu vực phụ mà Bên B được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực phụ và không được cho thiết bị và nhân lực của mình ra ngoài khu vực lân cận.

z. Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc xếp đặt thiết bị hoặc vật liệu thừa của Bên B. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không còn cần nữa.

aa. Sau khi chứng chỉ nghiệm thu đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả máy móc thiết bị của mình, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm khỏi những bộ phận của công trường và công trình mà đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn.

bb. Toàn bộ các hóa thạch, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thuộc thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A để hướng dẫn giải quyết.

cc. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc coi sóc công trình, máy móc, thiết bị, vật tư liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng từ ngày khởi công cho đến ngày khi trách nhiệm được chuyển cho Bên A. Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, máy móc, thiết bị, vật tư hoặc tài liệu nào của Bên B hoặc của Bên A bàn giao cho Bên B trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm coi sóc, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng để công trình, hàng hóa và tài liệu đúng với quy định tại Hợp Đồng.

dd. Thực hiện đúng đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng. Bất cứ văn bản phê duyệt nào của Bên A đều không làm giảm bớt trách nhiệm pháp lý hay các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này.

ee. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu do Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định nêu tại Hợp Đồng và các Phụ lục ban hành kèm theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này và bồi thường thiệt hại, và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị thanh, quyết toán phải trả gần nhất cho Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

ff. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

<u>ĐIỀU 8:</u> NGHIỆM THU BÀN GIAO

8.1 Bên B phải ghi chép và đảm bảo có đầy đủ tài liệu theo dõi quá trình thi công để đưa vào hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2 Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu công trình theo đúng tiến độ. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn thành, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A văn bản đề nghị nghiệm thu toàn bộ hạng mục (công trình) để bàn giao. Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B.

8.3 Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

8.4 Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục, Bên B có trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình cùng hồ sơ hoàn công cho Bên A.

8.5 Thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo các nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP

ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

ĐIỀU 9: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

9.1 Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành Hạng mục Công trình. *[Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một chứng thư bảo lãnh bảo hành (vô điều kiện, không hủy ngang, thanh toán ngay lập tức theo yêu cầu của Bên A) có nội dung được Bên A chấp nhận do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo sự chấp thuận của Bên A phát hành có giá trị bằng* **05 %** *giá trị quyết toán Hợp Đồng và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hết thời hạn bảo hành]*

Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 15 ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại Điều 9.2 cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

[Trong trường hợp bảo lãnh có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều này. Việc gia hạn bảo lãnh (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh hết hạn ít nhất 30 ngày.Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thanh toán ngay khoản tiền bảo lãnh này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.]

9.2 Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [*văn bản/điện thoại/email/fax*] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này.

9.3 Trường hợp quá thời hạn khắc phục/sửa chữa mà Bên B không thực hiện hoặc cố tình trì hoãn việc sửa chữa, hoặc do yêu cầu gấp phải sửa chữa, bảo hành để đưa công trình vào sử dụng, hoặc Bên A không thể liên lạc được với Bên B do Bên B thay đổi địa chỉ hoặc đi vắng…. hoặc việc sửa chữa không đạt chất lượng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa. Trong trường hợp này, Bên B không có quyền thắc mắc hay khiếu nại về nguyên nhân, chi phí và phải thanh toán toàn bộ chi phí cho Bên A bằng cách thanh toán trực tiếp [*hoặc Bên A trích từ bảo lãnh bảo hành. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu, đồng thời phải tiến hành các thủ tục với ngân hàng để bù lại toàn bộ số tiền mà Bên A đã trích từ bảo lãnh bảo hành*]. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, phải chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, không làm tổn hại đến các quyền lợi khác, theo Hợp Đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho công trình hoặc cho một phần công trình đó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần công trình đó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B.

9.4 Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường hạng mục thiết bị hay công trình bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Bên A cũng có thể yêu cầu Bên B tăng số tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng tương đương với chi phí thay thế toàn bộ các phần này hay cung cấp sự bảo đảm phù hợp khác.

9.5 Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

10.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 10.2 đến Điều 10.7 của Hợp Đồng này.

10.2 Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 10.3 của Điều này.
- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng theo mức xử phạt nêu tại Phụ lục số C kèm theo Hợp Đồng này, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

10.3 Phạt chậm tiến độ:

a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng, thì Bên B phải chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ và mức tối đa không quá 12% Giá trị Hợp Đồng. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp Đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 30 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp Đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.

b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:

- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 4 của Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,1% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 10.3(a) của Điều này.

10.4 Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên,

Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 6.4 của Hợp Đồng và các hình thức phạt như nêu tại Phụ Lục quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng ban hành kèm theo Hợp Đồng này.

10.5 Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường: Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng (là Phụ lục được ban hành kèm theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về An toàn lao đông, Vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công), Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tuỳ theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định, Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

10.6 Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý) mà Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác phải gánh chịu phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng của Bên B.

10.7 Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

(a) Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp Đồng;

(b) Các thiệt hại về môi trường do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp Đồng;

(c) Bên B không nộp hoặc nộp thiếu các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc

(d) Bên B xâm phạm các quy định về sở hữu trí tuệ khi thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 11: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

11.1 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A:

11.1.1 Tạm dừng Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Bên A có thể ra Thông báo tạm dừng công việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do Bên A ấn định (sau đây gọi là "***Thông báo tạm dừng***"). Khi nhận được Thông báo tạm dừng, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A.

Bên A cũng có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng một hạng mục hoặc toàn bộ công trình tại bất kỳ thời điểm nào. Trong thời gian tạm dừng đó, Bên B phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc công trình xây dựng không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng.

Sau khi đã nhận được sự cho phép hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành, Bên B và Tư vấn giám sát sẽ cùng kiểm tra công trình, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm ngừng. Bên B sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của công trình, thiết bị hoặc các vật liệu đã xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

11.1.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:

(a) Không khắc phục ngay các vi phạm Hợp đồng trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định;

(b) Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

(c) Không hoàn thành công việc theo tiến độ quy định tại Điều 4 mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

(d) Cho thầu phụ thực hiện bất kỳ công việc nào của Hợp Đồng hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.

(e) Không tuân thủ thông báo đưa ra tại Điều 3.7 và 3.8 của Hợp Đồng này trong vòng [28] ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

(f) Không mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam và không khắc phục vi phạm này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.

(g) Vi phạm hoặc không thực hiện các trách nhiệm của Bên B tại Điều 7.2 theo Hợp Đồng này và vẫn tiếp tục vi phạm hoặc không thực hiện kể từ ngày Bên A gửi thông báo.

(h) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

(i) Nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc có hành vi vi phạm an ninh trật tự theo quy định tại khoản 16.1.đ Điều 16 của Hợp đồng này.

(j) Không thực hiện bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định tại Điều 6.2.1 Hợp Đồng này.

(k) Nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc có hành vi vi phạm an ninh trật tự theo quy định tại Điều 16 của Hợp đồng này.

Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu từ điểm (a) đến điểm (h) Điều 11.1.2, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng trước 07 ngày cho Bên B. Tuy nhiên, trong các trường hợp nêu tại điểm (i) Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp Đồng với hiệu lực ngay lập tức.

Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã tạm ứng, các khoản thanh toán khác (nếu có) và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra (nếu có) cho Bên A do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên B và/hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp.

Bên A cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng vào bất cứ lúc nào theo quyết định của Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào 28 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

11.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B

11.2.1 Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B:

(a) Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6, với điều kiện Bên B đã

hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp Đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng.

(b) Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp Đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp Đồng).

(c) Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp Đồng theo quy định tại Điều 11.2.1(a) trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B.

11.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 11.2.1 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.

(b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động.

Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (a) trên đây, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 11.2.2.

11.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Sau khi Hợp Đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường.

(b) Bên B phải lập tức rời khỏi công trường và bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, các tài liệu và hồ sơ thiết kế khác của Bên B mà Bên A đã thanh toán cho Bên B. Bên A có toàn quyền sử dụng hàng hóa, thiết bị, máy móc, hồ sơ tài liệu này và có quyền tự mình hoặc thuê nhà thầu khác tiếp tục thực hiện công việc của Hợp Đồng.

(c) Bên B tự chịu mọi chi phí và rủi ro khi di chuyển thiết bị và lực lượng thi công của Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, nếu Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào đó thì Bên A có quyền giữ lại hàng hóa, thiết bị, máy móc của Bên B để bán lấy lại tiền. Số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Bên B.

(d) Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 11.1.2 nêu trên hoặc các nguyên nhân khác do lỗi của Bên B, Bên A có toàn quyền sử dụng (mà không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào) các thiết bị, máy móc thi công của Bên B cho đến khi hoàn thành hạng mục công trình của Hợp Đồng này.

11.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho

các công việc được thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

(b) Bên B không được nhận bất kỳ một khoản thanh toán nào cho đến khi Bên A xác định được các chi phí mà Bên A sẽ phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng.

(c) Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng được nêu tại Điều 11.1.2 thì Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Điều 10 và Bên B không được nhận lại tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 12: BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

(a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

(b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

12.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 1 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM CỦA BÊN B

13.1 Không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật, Bên B, bằng chi phí của mình, phải mua, duy trì hiệu lực các loại hình bảo hiểm dưới đây và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp Đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có), gồm có:

(a) Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động theo quy định pháp luật cho toàn bộ chuyên gia, cán bộ, đại lý, người lao động, nhân viên của Bên B tham gia thực hiện Hợp Đồng;

(b) Bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng. Số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tai nạn, rủi ro cho bên thứ ba trong phạm vi công trường và/hoặc liên quan đến việc thi công tại công trường.

13.2 Bên B có trách nhiệm liệt kê tên của Bên A với tư cách là người đồng được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 13.1.

13.3 Bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác liên quan đến công việc tuân theo Hợp Đồng này mà Bên A không được liệt kê tên với tư cách là người đồng bảo hiểm cùng Bên B, thì sẽ phải bổ sung điều khoản từ bỏ thế quyền để từ bỏ bất kỳ quyền lợi được nêu rõ hay ngầm hiểu nào mà Bên B/Công ty bảo hiểm có thể được hưởng đối với Bên A.

13.4 Trong trường hợp Bên B sử dụng Nhà thầu phụ để thực hiện Hợp Đồng này, thì Bên B với tư cách là Nhà thầu chính có trách nhiệm đảm bảo rằng, bất kỳ Nhà thầu phụ nào, bằng chi phí của Nhà thầu phụ, cũng phải mua và duy trì các loại hình bảo hiểm tương tự như đã được quy định rõ tại Điều 13.1, và phải gửi cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ bảo hiểm chứng minh. Nhà thầu chính sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không đầy đủ nào trong phạm vi bảo hiểm của Nhà thầu phụ.

13.5 Trước khi đưa máy móc, thiết bị và nhân lực vào thi công, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều này cùng với chứng từ chứng minh đã thanh toán phí bảo hiểm.

13.6 Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ việc mua và duy trì bảo hiểm, Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), đại diện toàn bộ cho Bên B, tiến hành mua, duy trì các loại bảo hiểm của Bên B tại công ty bảo hiểm do Bên A chỉ định. Bên A được tự động khấu trừ phí bảo hiểm phải thanh toán vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Bên B mặc nhiên đồng ý với quy định này và có trách nhiệm ký kết, tuân thủ đơn bảo hiểm do Bên A đại diện xác lập với Công ty bảo hiểm. Để cho rõ ràng, việc Bên A có thực hiện quyền của mình tại điều khoản này hay không sẽ không làm phương hại đến các quyền, nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Hợp Đồng này.

13.7 Khi có bất kỳ sự cố xảy ra, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên A thông tin chi tiết về sự cố và có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ, tuân thủ các yêu cầu của Công ty bảo hiểm và Bên A (nếu có). Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do lỗi của Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên A và/hoặc Công ty bảo hiểm trong quá trình giải quyết sự cố, tổn thất thì Bên B sẽ phải thanh toán và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.8 Không ảnh hưởng đến việc giải quyết các đơn bảo hiểm của Bên B hoặc/và của Bên A, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B, bằng chi phí của mình có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế bất cứ tổn thất, thiệt hại nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B.

13.9 Nếu vì bất kỳ lý do nào mà có thông báo từ Công ty bảo hiểm cho thấy Bên B phải chịu trách nhiệm về việc tăng phí bảo hiểm của Bên A, Bên B sẽ phải bồi hoàn cho Bên A số tiền phí bảo hiểm tăng thêm đó và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.10 Những quy định về thu xếp bảo hiểm của Bên B nêu trên sẽ không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật. Bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào mà Bên A hay Bên thứ ba có liên quan phải gánh chịu gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B hoặc/và do Bên B vi phạm Hợp Đồng này thì Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc/và cho Bên thứ ba có liên quan. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B, nếu chưa đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp phần còn thiếu cho Bên A.

13.11 Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng, trong trường hợp có nhiều Nhà thầu tham gia thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án mà phát sinh bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào không được bồi thường hoặc không thể thu hồi theo Đơn bảo hiểm

của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

13.12 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

ĐIỀU 14: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

Trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787

- Email: gopy@vingroup.net

14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

14.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

15.1 Nghĩa Vụ Bảo Mật:

Các Bên cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này và sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật ("**Thông Tin Mật**") của Bên còn lại. Theo đó, không Bên nào được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián

tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của của Bên còn lại trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây.

Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được một Bên cung cấp cho Bên còn lại cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp Đồng này. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Các Bên.

15.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:

a. Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi bên sở hữu thông tin;
b. Được một Bên tiết lộ, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên đó vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
c. Do một Bên nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
d. Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên tiết lộ.

15.3 Các Bên đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên còn lại, theo đó Bên còn lại sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn Giá trị Hợp Đồng này.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH VỀ NHÀ THẦU PHỤ:

16.1 Khi ký hợp đồng thầu phụ, Bên B phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Các nhà thầu phụ phải đảm bảo có năng lực theo quy định;

b) Danh sách Nhà thầu phụ được phép thực hiện một phần công việc của Bên B được lập thành Phụ Lục là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Đối với các nhà thầu phụ không có trong Danh sách Nhà thầu phụ thì phải được Phòng đấu thầu của Bên A chấp thuận, các nhà thầu phụ do cán bộ nhân viên đang làm việc tại hệ thống Vingroup giới thiệu (nếu có) phải được ghi chú rõ ràng trong hồ sơ đề xuất khi trình duyệt;

c) Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

d) Bên B không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp Đồng cho nhà thầu phụ thực hiện.

đ) Bên B với trách nhiệm và chi phí của mình phải giải quyết dứt điểm mọi vấn đề liên quan (bao gồm cả tài chính) với các nhà thầu phụ, các tổ đội, nhân công trên công trường do Bên B giao việc để không ảnh hưởng đến công trường. Trường hợp công nhân của Bên B (bao gồm cả công nhân của cả nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc) có hành vi vi phạm an ninh trật tự tại công trường như biểu tình, lãn công, đánh nhau, chống đối nhà thầu khác, chống đối chủ đầu tư, tập trung gây yêu sách, gây rối trật tự tại công trường hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại công trường thì Bên A sẽ áp dụng mức phạt Bên B quy định tại Phụ Lục C của Hợp đồng này và được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B, chuyển giao công việc cho nhà thầu khác và yêu cầu Bên B chịu mọi thiệt hại phát sinh.

16.2 Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định:

a) Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp Đồng, Bên A có quyền chỉ định nhà thầu cho Bên B thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Bên B không đáp ứng được tiến độ thực hiện Hợp Đồng sau khi Bên A đã yêu cầu. Trong trường hợp này, tùy theo quyết định của Bên A, Bên A có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ mọi khoản chi phí đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện. Toàn bộ các khoản thanh toán cho Nhà thầu phụ sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán của Bên B ngay trong đợt thanh toán gần nhất.

b) Bên B chịu trách nhiệm lập và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán toàn bộ khối lượng theo Hợp Đồng, bao gồm toàn bộ phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo đúng quy định của Hợp Đồng và pháp luật liên quan.

ĐIỀU 17. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

18.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, trong trường hợp Bên A tái cấu trúc hoặc tổ chức lại bằng các cách khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, thay đổi hình thức pháp lý hoặc bằng hình thức khác thì tổ chức mới được hình thành từ việc tái cấu trúc hoặc tổ chức lại đó sẽ đương nhiên được kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Phụ Lục này bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi bảo hành.

18.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

18.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

18.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH	CÔNG TY T.N.H.H ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY
Nguyễn Thục Hiền	GIÁM ĐỐC Trần Văn Duy

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

(VINHOMES GRAND PARK – 1107)

***Công trình*:**

Khu Biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park

***Chủ đầu tư*:**

Công ty Cổ phần Phát triển thành phố Xanh

***Giá trị hợp đồng*:**

38.238.686.866 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số : 1107/2020/HĐXD/VHGP/TPX-MD

Dự án : **Khu biệt thự thấp tầng – Vinhomes Grand Park**

Gói thầu : **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát hoàn thiện cơ bản, thoát nước mái, ban công; chống thấm, sơn bả..” – 30 căn thấp tầng đợt 3,4**

Địa điểm : **Phường Long Bình & Long Thạnh Mỹ - Quận 9, TP Hồ Chí Minh**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 07 năm 2020, các bên ký kết gồm:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH

- Đại diện là: Bà Nguyễn Thục Hiền Chức vu :Tổng giám đốc
- Địa chỉ : Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại :
- Mã số thuế : 0305320043

(Sau đây gọi tắt là **“Bên A** hoặc **Chủ Đầu Tư”**)

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : 16 Lê Quang Đạo, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 0905 958 716
- Số tài khoản : 0600101400.28.95
- Tại ngân hàng : TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – CN Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Người đại diện : Ông Trần Văn Duy Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng (“Hợp Đồng”) với những điều khoản sau:

<u>ĐIỀU 1</u>: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng thi công xây dựng này bao gồm các các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị giải thích lẫn cho nhau như được liệt kê dưới đây:

1.1 Phụ lục A: Bảng Dự toán thi công chi tiết.

1.2 Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán.

1.3 Phụ lục C: Quy định về xử lý vi phạm đối với Nhà thầu xây dựng;

1.4 Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng.

1.5 Phụ lục E: Hồ sơ bản vẽ thiết kế do Bên A cung cấp.

1.6 Phụ lục F: Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/ Danh mục Vật tư và yêu cầu kỹ thuật của Dự án.

1.7 Phụ lục G: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

1.8 Phụ lục H: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

1.9 Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có); và

1.10 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát HTCB 30 căn đợt 3,4 thuộc Khu biệt thự thấp tầng Dự án Vinhomes Grand Park,** tại Phường Long Bình & Long Thạnh Mỹ - Quận 9, TP Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 3: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

3.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

3.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Về bê tông: đảm bảo bê tông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, được cung cấp bởi các nhà cung cấp được Bên A chấp thuận.
- Thép của nhà máy: Việt Ý, Việt Hàn, Việt Úc, Việt Nhật.. hoặc tương đương, có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.
- Mẫu thép, mẫu bê tông và các sản phẩm, vật liệu xây dựng; cấu kiện, kết cấu công trình xây dựng và các mẫu vật liệu khác (trong trường hợp Chủ Đầu Tư hoặc tư vấn giám sát của Chủ Đầu Tư yêu cầu) phải được thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc Trạm thí nghiệm hiện trường của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom (gọi tắt là "**LAS-XD VINCOM**"). Trường hợp việc thí nghiệm không thuộc danh mục chỉ tiêu thí nghiệm được phép theo Giấy chứng nhận của Bộ xây dựng cấp cho LAS-XD VINCOM hoặc LAS-XD VINCOM không được thực hiện thí nghiệm theo quy định của pháp luật thì Bên A (theo đánh giá của riêng mình) có quyền chỉ định Phòng thí nghiệm khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tiến

hành thí nghiệm. Quyết định chỉ định Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Bên A là quyết định cuối cùng. Quá trình thí nghiệm phải được chứng kiến và xác nhận của Tư vấn giám sát. Chi phí thí nghiệm vật liệu Bên B cung cấp do Bên B chịu.

- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng, xuất xứ và nguồn gốc rõ ràng theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.
- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

3.4 Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và Bên B phải chịu mọi chi phí về:

(a) các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng, và

(b) các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

3.5 Nhân sự do Bên A chỉ định:

(a) được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu.

Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã hoàn thành, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.6 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Bên B chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.

3.7 Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến phát sinh thêm những chi phí cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

3.8 Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:

(a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và

(c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí liên quan.

3.9 Trừ phi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:

(a) các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng.

<u>ĐIỀU 4</u>: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1 Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A:

- Tiến độ thi công: kết thúc 01/02/2021 (hoặc kết thúc sau 210 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng);
- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật.

4.2 Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình BQLXD của Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được BQLXD của Bên A phê duyệt và báo cáo tiến độ thi công theo Điều 7.2(i) Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết/biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực được BQLXD của Bên A duyệt là một phần không tách rời của Hợp Đồng và là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B, áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 10 và Phụ lục quy định về xử lý vi phạm đối với nhà thầu xây dựng kèm theo Hợp Đồng này.

4.3 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu (i) xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc (ii) thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc (iii) Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A.

Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công.

4.4 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây chậm trễ do nhà chức trách.

Trong trường hợp Bên B không thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 2 ngày hoặc không có những nỗ lực nêu trên thì Bên A có quyền không chấp nhận việc chậm trễ (không coi đó là nguyên nhân được phép kéo dài thời hạn thi công).

4.5 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

4.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các công việc thi công khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh do việc bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

5.1 Giá trị Hợp Đồng (tạm tính) là: **38.238.686.866 đồng (đã bao gồm VAT 10%)**

(Bằng chữ: Ba tám tỷ, hai trăm ba tám triệu, sáu trăm tám sáu ngàn, tám trăm sáu sáu đồng).

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư (trừ vật tư do Bên A cấp), nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

5.2 Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.
- Định mức: Theo đúng định mức xây dựng cơ bản và định mức trong dự toán của Hợp Đồng dựa trên hồ sơ dự thầu và được Bên A chấp thuận.

5.3 Điều chỉnh giá Hợp Đồng (nếu có):

- Phần khối lượng phát sinh ngoài dự toán của Hợp Đồng (nếu có) sẽ được hai bên thoả thuận bằng văn bản về khối lượng. Nếu trong Hợp Đồng không có mức giá nào áp dụng được cho công việc thay đổi, bổ sung thì Bên B sẽ đệ trình mức giá và biện pháp thực hiện cho các công việc thay đổi, bổ sung đó. Bên A sẽ xem xét và thống nhất đơn giá mới áp dụng cho phần khối lượng phát sinh. Giá trị này sẽ được cộng vào bảng quyết toán công trình.
- Thời gian phê duyệt phát sinh: Bên A sẽ phê duyệt đơn giá điều chỉnh trong vòng 07 n*gày* làm việc kể từ ngày Bên B đệ trình đủ bảng khối lượng và đơn giá cho công việc phát sinh và trình cho Bên A sau khi phát sinh sự kiện theo Điều 5.3 này.
- Đơn giá nhân công và máy thi công sẽ được Bên A xem xét điều chỉnh khi nhà nước cho phép điều chỉnh hệ số nhân công, chi phí máy thi công.
- Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục, công việc sau khi ký Hợp Đồng này phải được sự thoả thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện hai bên trước khi thực hiện.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

6.2. **Phương thức thanh toán:**

6.2.1. ***Tạm ứng Hợp Đồng:***

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng **25%** giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng: không áp dụng.
- Bảo lãnh Tạm ứng Hợp Đồng: không áp dụng

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.

6.2.2. ***Thanh toán khối lượng hoàn thành:***

a. Vào các ngày từ **20 đến 25 hàng tháng,** hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng. Bên B gửi cho Bên A hồ sơ đề nghị thanh toán gồm các tài liệu quy định tại Điều 1 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Trong vòng **07** ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Trong vòng **07** ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến **85%** Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:

+ Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 6.2.1;
+ Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
+ Các khoản khấu trừ khác (nếu có).

c. Bên A có quyền tạm giữ lại phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.

d. Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo các quy định nêu trên.

(i) Đối với công tác bê tông: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm, Bên B được thanh toán khối lượng khi có kết quả thí nghiệm bê tông 07 ngày (R7);

(ii) Đối với công tác xây, trát tường, láng vữa: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm Bên B được thanh toán khối lượng theo biên bản checklist (có xác nhận của cán bộ có thẩm quyền của Bên A).

Bên B cam kết hoàn trả cho Bên A các kết quả thí nghiệm bê tông và thí nghiệm vữa xây, vữa trát, vữa láng R28 cho Bên A vào hồ sơ thanh toán của đợt thanh toán tiếp theo. Trường hợp Bên B không

hoàn trả đầy đủ các kết quả thí nghiệm và/hoặc các kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu, Bên A có quyền tạm dừng các khoản thanh toán cho đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ này và/hoặc áp dụng các biện pháp xử phạt theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng, đồng thời yêu cầu Bên B bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

(iii) Trong quá trình giải quyết hồ sơ thanh toán, đối với các đơn giá chưa có trong hợp đồng đã ký, Bên A và bên B thống nhất đơn giá tạm để làm cơ sở thanh toán. Đơn giá tạm là đơn giá tương tự có trong các hợp đồng đã ký tại dự án. Giá trị chênh lệch giữa các loại đơn giá sẽ được đối trừ ngay trong đợt thanh toán tiếp theo sau khi có phê duyệt đơn giá chính thức.

6.2.3. *Quyết toán giai đoạn theo hạng mục công trình: Hoàn thành thi công kết cấu, hoàn thành thi công phần hoàn thiện.*

Mỗi hạng mục công trình (*Hoàn thành thi công kết cấu, hoàn thành thi công phần hoàn thiện*) cụ thể như sau:

- *Hoàn thành thi công kết cấu*: quyết toán 01 đợt;
- *Hoàn thành thi công phần hoàn thiện*: quyết toán 01 đợt;

a. Trong thời hạn **45** ngày kể từ ngày hoàn thành mỗi hạng mục công trình, từng phần nêu tại điểm a hoặc theo quy định tại Phụ lục D, Bên B có trách nhiệm đệ trình hồ sơ quyết toán giai đoạn cho Bên A, bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 2 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng **15** ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ, và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ không được tính vào thời gian kiểm tra, xác nhận giá trị thanh toán nêu trên.

Trong vòng **07** ngày kể từ ngày hồ sơ quyết toán giai đoạn được phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **90%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán nêu tại Điều 6.2.1, 6.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có).

6.2.4. ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng **45** *ngày* sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành Hạng mục Công trình, hoặc 15 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 06 bộ gốc (mỗi bộ gốc gồm 01 đĩa CD có file lưu hồ sơ và 01 bộ bản in có chữ ký, đóng dấu của Bên B), bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 3 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng **15** ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 6.2.1, 6.2.2, 6.2.3 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng **07** ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán.

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp Đồng.

c. Danh sách cán bộ chủ chốt (Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, trưởng QS) và công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với vị trí đảm nhiệm, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Đồng thời, những nhân sự chủ chốt được Bên B huy động và đăng ký để thực hiện Hợp Đồng này phải là nhân sự thuộc biên chế của Bên B, có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, tên thương hiệu/logo của Bên B phải được in hoặc gắn tại các vị trí dễ nhận diện trên các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong trường hợp (i) Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc (ii) nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ấn định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định, đồng thời Bên B phải đảm bảo luôn luôn có một bộ máy móc, thiết bị hoàn chỉnh và máy phát điện dự phòng tại công trường. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được chuyển các hạng mục thiết bị của Bên B ra khỏi công trường nếu không được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa và người của Bên B ra khỏi công trường.

e. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, lập và trình Bên A phê duyệt kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trước khi thi công; mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm được liệt kê tại Điều 13.1 của Hợp Đồng này. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A hoặc phương thức do Bên A chỉ định. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

f. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (áp dụng với lỗi của Bên B gây ra) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

Công tác don vê sinh sạch sẽ khu vực thi công (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất, loại trừ nguyên nhân do nhà thầu khác gây ra hoặc thời gian bàn giao cho đơn vị sử dụng quá dài) sau khi

hoan tât Công Viêc phải được Bên B hoàn thành trước khi Các Bên tiến hành nghiệm thu bàn giao. Để cho rõ ràng, tại bất kỳ thời điểm nào (sau khi Các Bên ký nghiện thu bàn giao hay trong thời hạn bảo hành) mà Bên A phát hiện hoặc nhận được thông báo từ người sử dụng về việc vệ sinh của Bên B không đảm bảo chất lượng (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất mà tại thời điểm bàn giao Các Bên không thể nhận biết) thì Bên B có trách nhiệm cung ứng nhân sự phù hợp thực hiện vệ sinh sạch sẽ trong thời hạn do Bên A thông báo với chi phí do Bên B tự chịu. Việc Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định này cũng được xem là vi phạm Hợp Đồng, và Bên A có toàn quyền quyết định biện pháp khắc phục như quy định tại Điều 10.3.

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi thi công (cả trong và xung quanh công trường, thuộc phạm vi trách nhiệm Nhà thầu quản lý). Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp công trường bị cản trở hoặc bị ảnh hưởng hoặc bị mất mát hay hư hỏng đối với bất kỳ bộ phận nào của công trình, bất động sản, hàng hóa hay bất kỳ thiệt hại nào khác gây ra bởi hành vi nổi loạn, náo loạn, bạo động, vi phạm kỷ luật, bãi công, hay bị bao vây của những người không phải là người của Bên B, các người làm khác của Bên B và Nhà thầu phụ của Bên B, Bên B phải tiến hành giải quyết (bằng chi phí của mình) mọi khiếu nại và bất cứ kiện tụng hay phân xử nào có thể nảy sinh từ đó. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường và gánh chịu tổn hại cho Bên A đối với bất kỳ khiếu nại, kiện tụng nảy sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Bên B. Quy định này sẽ có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng này đã chấm dứt hoặc thanh lý.

h. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

i. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

j. Mở nhật ký công trình và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tuần đầu. Sau đó các báo cáo phải được nộp hàng tuần, mỗi báo cáo phải nộp trong vòng 2 ngày sau ngày cuối cùng của khoảng thời gian liên quan. Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ nghiệm thu công trình.

Mỗi báo cáo phải có:

(i) sơ đồ và miêu tả chi tiết tiến độ, bao gồm từng giai đoạn thiết kế, tài liệu của Bên B, mua sắm thiết bị, gia công, vận chuyển tới công trình, thi công, lắp dựng, kiểm tra và vận hành thử;

(ii) ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;

(iii) đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:

hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào mà Bên A hay Bên thứ ba có liên quan phải gánh chịu gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B hoặc/và do Bên B vi phạm Hợp Đồng này thì Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc/và cho Bên thứ ba có liên quan. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B, nếu chưa đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp phần còn thiếu cho Bên A.

13.11 Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng, trong trường hợp có nhiều Nhà thầu tham gia thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án mà phát sinh bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào không được bồi thường hoặc không thể thu hồi theo Đơn bảo hiểm của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

13.12 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

<u>ĐIỀU 14:</u> QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

Trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787

- Email: gopy@vingroup.net

14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

14.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

15.1Nghĩa Vụ Bảo Mật:

Các Bên cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này và sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật ("**Thông Tin Mật**") của Bên còn lại. Theo đó, không Bên nào được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của của Bên còn lại trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây.

Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được một Bên cung cấp cho Bên còn lại cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp Đồng này. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Các Bên.

15.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:

a. Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi bên sở hữu thông tin;
b. Được một Bên tiết lộ, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên đó vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
c. Do một Bên nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
d. Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên tiết lộ.

15.3 Các Bên đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên còn lại, theo đó Bên còn lại sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn Giá trị Hợp Đồng này.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH VỀ NHÀ THẦU PHỤ:

16.1 Khi ký hợp đồng thầu phụ, Bên B phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Các nhà thầu phụ phải đảm bảo có năng lực theo quy định;

b) Danh sách Nhà thầu phụ được phép thực hiện một phần công việc của Bên B được lập thành Phụ Lục là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Đối với các nhà thầu phụ không có trong Danh sách Nhà thầu phụ thì phải được Phòng đấu thầu của Bên A chấp thuận, các nhà thầu phụ do cán bộ nhân viên đang làm việc tại hệ thống Vingroup giới thiệu (nếu có) phải được ghi chú rõ ràng trong hồ sơ đề xuất khi trình duyệt;

c) Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

d) Bên B không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp Đồng cho nhà thầu phụ thực hiện.

hoan tât Công Viêc phải được Bên B hoàn thành trước khi Các Bên tiến hành nghiệm thu bàn giao. Để cho rõ ràng, tại bất kỳ thời điểm nào (sau khi Các Bên ký nghiện thu bàn giao hay trong thời hạn bảo hành) mà Bên A phát hiện hoặc nhận được thông báo từ người sử dụng về việc vệ sinh của Bên B không đảm bảo chất lượng (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất mà tại thời điểm bàn giao Các Bên không thể nhận biết) thì Bên B có trách nhiệm cung ứng nhân sự phù hợp thực hiện vệ sinh sạch sẽ trong thời hạn do Bên A thông báo với chi phí do Bên B tự chịu. Việc Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định này cũng được xem là vi phạm Hợp Đồng, và Bên A có toàn quyền quyết định biện pháp khắc phục như quy định tại Điều 10.3.

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi thi công (cả trong và xung quanh công trường, thuộc phạm vi trách nhiệm Nhà thầu quản lý). Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp công trường bị cản trở hoặc bị ảnh hưởng hoặc bị mất mát hay hư hỏng đối với bất kỳ bộ phận nào của công trình, bất động sản, hàng hóa hay bất kỳ thiệt hại nào khác gây ra bởi hành vi nổi loạn, náo loạn, bạo động, vi phạm kỷ luật, bãi công, hay bị bao vây của những người không phải là người của Bên B, các người làm khác của Bên B và Nhà thầu phụ của Bên B, Bên B phải tiến hành giải quyết (bằng chi phí của mình) mọi khiếu nại và bất cứ kiện tụng hay phân xử nào có thể nảy sinh từ đó. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường và gánh chịu tổn hại cho Bên A đối với bất kỳ khiếu nại, kiện tụng nảy sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Bên B. Quy định này sẽ có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng này đã chấm dứt hoặc thanh lý.

h. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

i. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

j. Mở nhật ký công trình và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tuần đầu. Sau đó các báo cáo phải được nộp hàng tuần, mỗi báo cáo phải nộp trong vòng 2 ngày sau ngày cuối cùng của khoảng thời gian liên quan. Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ nghiệm thu công trình.

Mỗi báo cáo phải có:

(i) sơ đồ và miêu tả chi tiết tiến độ, bao gồm từng giai đoạn thiết kế, tài liệu của Bên B, mua sắm thiết bị, gia công, vận chuyển tới công trình, thi công, lắp dựng, kiểm tra và vận hành thử;

(ii) ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;

(iii) đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:

đ) Bên B với trách nhiệm và chi phí của mình phải giải quyết dứt điểm mọi vấn đề liên quan (bao gồm cả tài chính) với các nhà thầu phụ, các tổ đội, nhân công trên công trường do Bên B giao việc để không ảnh hưởng đến công trường. Trường hợp công nhân của Bên B (bao gồm cả công nhân của cả nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc) có hành vi vi phạm an ninh trật tự tại công trường như biểu tình, lãn công, đánh nhau, chống đối nhà thầu khác, chống đối chủ đầu tư, tập trung gây yêu sách, gây rối trật tự tại công trường hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại công trường thì Bên A sẽ áp dụng mức phạt Bên B quy định tại Phụ Lục C của Hợp đồng này và được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B, chuyển giao công việc cho nhà thầu khác và yêu cầu Bên B chịu mọi thiệt hại phát sinh.

16.2 Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định:

a) Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp Đồng, Bên A có quyền chỉ định nhà thầu cho Bên B thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Bên B không đáp ứng được tiến độ thực hiện Hợp Đồng sau khi Bên A đã yêu cầu. Trong trường hợp này, tùy theo quyết định của Bên A, Bên A có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ mọi khoản chi phí đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện. Toàn bộ các khoản thanh toán cho Nhà thầu phụ sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán của Bên B ngay trong đợt thanh toán gần nhất.

b) Bên B chịu trách nhiệm lập và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán toàn bộ khối lượng theo Hợp Đồng, bao gồm toàn bộ phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo đúng quy định của Hợp Đồng và pháp luật liên quan.

ĐIỀU 17. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

18.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, trong trường hợp Bên A tái cấu trúc hoặc tổ chức lại bằng các cách khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, thay đổi hình thức pháp lý hoặc bằng hình thức khác thì tổ chức mới được hình thành từ việc tái cấu trúc hoặc tổ chức lại đó sẽ đương nhiên được kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Phụ Lục này bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi bảo hành.

18.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

18.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

18.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B

PHẦN II

AN TOÀN LAO ĐỘNG (ATLĐ), VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (VSMT), PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ (PCCN), AN NINH TRẬT TỰ (ANTT)

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
I.	**VI PHẠM ATLĐ - PCCN**		
A	**Hồ sơ pháp lý về AT VSLĐ - PCCN**		
1	Không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về AT VSLĐ theo quy định của luật an toàn vệ sinh lao động 2015, nghị định 39/2016/NĐ-CP, nghị định 44/2016/NĐ-CP bao gồm các hồ sơ, văn bản, quyết định về tổ chức hệ thống AT VSLĐ, Y tế, quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, quản lý người lao động, kế hoạch, biện pháp đảm bảo AT VSLĐ...	10.000.000 đồng	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
2	Không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn theo quy định Nghị định 79/2014/NĐ-CP, Thông tư 66/2014/TT-BCA, Nghị định 83/2017/NĐ-CP, Thông tư 08/2018/TT-BCA	10.000.000 đồng	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
B	**Tổ chức thi công công trường**		
B1	***Vi phạm quy định về sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm ATLĐ***		
1	Để xảy ra sự cố, tai nạn lao động gây thiệt hại về tài sản và/ hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động	10.000.000 đồng nếu vi phạm gây ra hậu quả, nhưng chưa gây ảnh hưởng đến sự an toàn của con người và/hoặc tài sản	
		- Phạt 50.000.000 đồng nếu hậu quả ảnh hưởng đến sự an toàn của con người và/hoặc tài sản, đồng thời tùy theo tính chất gây mất an toàn của từng vụ việc phải khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại (nếu có) và chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng liên quan	
2	Công nhân không sử dụng trang bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc (mũ, giày, ủng, găng tay, mặt nạ hàn khi hàn, dây an toàn khi làm việc trên cao >2m…)	- Phạt 500.000 đồng, yêu cầu trang bị bảo hộ ngay lập tức, nếu không sẽ bị đưa ra khỏi công trường	

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
3	Công nhân vận hành máy móc, trang thiết bị không đúng tiêu chuẩn, quy định (móc cẩu không có chốt an toàn, máy hàn có khung, vỏ và rào cách ly, dây hàn và dây tiếp mát không đúng chủng loại; lớp bọc trầy xước không có đầu cost, kìm hàn tự chế, sử dụng dây điện không cổ cắm, trải dưới nền đất ướt, thiết bị điện không có bảo vệ chống điện giật, sử dụng cẩu tháp vận chuyển người…)	- Phạt 5.000.000 đồng, đồng thời đình chỉ thi công khu vực đó để khắc phục	
4	Vi phạm Quy định về tải trọng xe/máy khi thi công trên sàn công tác	- Phạt 15.000.000 đồng nếu tải trọng vượt 10% (mười phần trăm) tải trọng quy định	
		- Phạt 30.000.000 đồng nếu tải trọng vượt 20% tải trọng quy định trở lên, đồng thời đền bù thiệt hại (nếu có)	
B2	***Vi phạm quy định về biển báo, giàn giáo, hành lang an toàn***		
1	Không che chắn các hố sâu, lỗ mở, hộp kỹ thuật, đường biên mặt sàn hố thang máy…	- Phạt 5.000.000 đồng/lỗi vi phạm, đồng thời buộc phải bổ sung khắc phục ngay	
2	Không bố trí lưới an toàn hoặc bố trí không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	- Phạt 5.000.000 đồng/căn, đồng thời buộc phải bổ sung khắc phục ngay	
3	Không bố trí hoặc bố trí sàn thao tác, giàn giáo không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	- Phạt 5.000.000 đồng/khu vực vi phạm nếu việc vi phạm bị phát hiện, nhắc nhở lần 1 nhưng chưa gây ra bất kỳ hậu quả nào, đồng thời phải khắc phục lỗi vi phạm ngay sau khi bị nhắc nhở lập biên bản phạt	
4	Không đặt biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm	- Phạt 1.000.000 đồng/vị trí vi phạm và buộc phải bổ sung, khắc phục ngay	
6	Không lắp đèn chiếu sáng hành lang, khu vực làm việc dưới tầng hầm	- Phạt 1.000.000 đồng/khu, đồng thời buộc phải bổ sung khắc phục ngay	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
5	Không trang bị nội quy tiêu lệnh PCCC, phương tiện chữa cháy tại các khu vực tập kết vật tư dễ cháy, khu vực hàn cắt….	- Phạt 500.000 đồng/lỗi vi phạm, đồng thời buộc phải bổ sung khắc phục	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
		ngay	
B3	***Vi phạm về Vệ sinh lao động – Môi trường***		
1	Không dọn dẹp vệ sinh đường nội bộ dự án, để lầy lội bùn đất, bê tông…	- Phạt 5.000.000 đồng, đồng thời phải dọn dẹp ngay lập tức	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
2	Không che chắn để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh (kể cả trong thời gian vận chuyển vật liệu xây dựng), để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định	- Phạt 5.000.000 đồng, buộc phải thực hiện che chắn ngay lập tức và khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có)	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2 với các trường hợp không/ ít có nguy cơ gây nguy hiểm
3	Để rơi vãi vật liệu xây dựng, dụng cụ lao động và/hoặc các vật khác từ trên cao xuống	- Trong trường hợp không gây hậu quả đến con người và/hoặc tài sản	
		¬ Phạt 1.000.000 đồng nếu là cát, bụi, ốc vít …	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
		¬ Phạt 5.000.000 đồng nếu là gạch, đá, dụng cụ cầm tay…	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
		¬ Phạt 10.000.000 đồng nếu vật rơi có kích thước lớn (sắt thép, coppha, tăng đơ thanh chống chéo, chống giàn, giàn giáo …)	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
4	Không có nhà vệ sinh di động trên các sàn thi công (theo quy định)	- Phạt 5.000.000 đồng/nhà và yêu cầu bổ sung ngay	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
5	Không thu dọn rác thải khu vực vận thăng	- Phạt 5.000.000 đồng/khu (sau khi nhắc nhở lần 1), buộc phải dọn dẹp ngay lập tức	
6	Để máy móc/thiết bị lớn: cần cẩu, cẩu lốp, máy đào, xe nâng hàng… giữa đường gây cản trở giao thông và/hoặc ảnh hưởng đến việc thi công của đơn vị khác	- Phạt 500.000 đồng/xe (máy/thiết bị)	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
7	Tự đục phá các sản phẩm của Nhà thầu khác trên cùng mặt bằng mà không có sự đồng ý của Ban QLXD hoặc được Ban QLXD cho phép nhưng không hoàn trả lại mặt bằng theo yêu cầu của ban QLXD	- Phạt 1.000.000 đồng/vị trí và yêu cầu hoàn trả lại mặt bằng đạt yêu cầu kỹ thuật. Sau 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Ban QLXD nhưng Nhà thầu không thực hiện, Ban QLXD sẽ thuê nhà thầu khác thực hiện. Nhà thầu sẽ phải chịu chi phí này và bị trừ vào kỳ thanh toán gần nhất	
B4	***Vi phạm quy định bảo vệ cây xanh, di tích, công trình kiến trúc do chủ đầu tư quản lý***		
1	Có hành vi phá hoại cây xanh, di tích : đục khoét, đóng đinh vào cây xanh ngắt hoa/bẻ cành; giăng dây/giăng đèn/treo biển quảng cáo và các vật dụng khác vào cây/công trình kiến trúc không đúng quy định	Phạt 500.000 đồng	
	Có hành vi phá hoại cây xanh, di tích : làm hư hỏng cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công trình kiến trúc…	Phạt 1.000.000 đồng	
2	Phóng uế/thu gom/vận chuyển và đổ rác thải, bùn đất… không đúng nơi quy định	- Phạt 5.000.000 đồng/lỗi. Ngoài ra, tùy từng trường hợp, Nhà thầu sẽ được yêu cầu:	
		* Buộc phải khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do vi phạm gây ra hoặc buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm gây ra;	
		* Buộc phải thực hiện đúng các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.	
3	- Tự ý chặt hạ, di dời cây xanh - Đổ chất độc hại, vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh - Làm hư hỏng các công trình kiến trúc	- Phạt 15.000.000 đồng/lỗi vi phạm. Ngoài ra, tùy từng trường hợp, Nhà thầu sẽ được yêu cầu:	
		¬ʌ Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi;	
		¬ʌ Buộc phải thực hiện đúng các quy định về bảo vệ, sử dụng công trình trong	

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
		công viên và quản lý cây xanh đô thị;	
C	**Vi phạm về phòng chống cháy nổ**		
1	Để xảy ra cháy, chập điện khi đấu nối, sử dụng hoặc thi công	- Phạt 5.000.000 đồng/lỗi vi phạm nếu không gây hậu quả, đồng thời phải khắc phục lỗi ngay lập tức	
2	Hút thuốc trong công trường không đúng nơi quy định	- Phạt 500.000 đồng/lỗi vi phạm	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2 nếu khu vực không có nguy cơ cháy nổ
3	Mang, cất giấu, tàng trữ vật dễ gây cháy nổ vào công trường một cách trái phép	- Phạt 1.000.000 đồng/lỗi vi phạm	
4	Kho hàng hóa, bãi gia công bố trí trong công trường không được phê duyệt, không trang bị các biện pháp an toàn và cam kết theo hướng dẫn của Chủ đầu tư	- Phạt 5.000.000 đồng và yêu cầu niêm phong Kho cho đến khi thực hiện đầy đủ các yêu cầu, đồng thời tùy theo tính chất gây mất an toàn của từng vụ việc phải khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại (nếu có) và chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng liên quan	
5	Sử dụng Tank dầu, xăng hoặc chất lỏng, chất khí dễ cháy trong Kho tại công trường khi chưa có biện pháp an toàn về phòng chống cháy nổ và được CĐT phê duyệt	- Phạt 1.000.000đồng/lỗi vi phạm và buộc phải bổ sung, khắc phục ngay	
6	Thắp hương thờ cúng trong công trường	- Phạt 1.000.000 đồng	Lần 1 : nhắc nhở, phạt từ lần 2
D	**Vi phạm quy định về an ninh trật tự**		
1	Công nhân vi phạm quy định cấp/sử dụng thẻ ra/vào (không sử dụng hoặc sử dụng thẻ giả, không đúng quy định…)	- Phạt 500.000 đồng/01 lần/01 người vi phạm, đồng thời thu thẻ và trục xuất công nhân khỏi công trường	
2	Sử dụng chất kích thích, đánh bạc, uống rượu bia, gây rối trật tự, đánh nhau dưới mọi hình thức…	- Phạt 10.000.000 đồng/01 lỗi vi phạm	

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
3	Chống đối người thi hành công vụ	- Phạt 20.000.000 đồng với các hành vi tính chất hành hung với CB CĐT, đồng thời trục xuất khỏi công trường và đưa ra cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật	
4	Trộm cắp tài sản, …	- Phạt 25.000.000 triệu đồng và đền bù, khắc phục hậu quả (nếu có) đồng thời đưa ra cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật	

PHẦN III
HÌNH THỨC VÀ MỨC ĐỘ XỬ PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM VỀ CHẤT LƯỢNG, TIẾN ĐỘ THI CÔNG

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
A	**CHẤT LƯỢNG CÂU KIÊN HANG MUC DỰ AN**	**Mức xử lý vi phạm**	
I	**Đôi với công tac bê tông**		
1	Vi phạm quy trình đổ bê tông theo TCVN và văn bản Quy định hiện hành (Kết quả nén mẫu bê tông R28 không đạt cường độ thiết kế lần 1)	10.000.000 đồng	
2	Vi phạm công tác bảo dưỡng bê tông cấu kiện chính	5.000.000 đồng	
3	Lỗi cố tình vi phạm chất lượng bê tông như bơm nước…	25.000.000 đồng	
4	Tự ý cho xe vào đổ bê tông mà không thông báo cho BQLXD, CBTN (cán bộ thí nghiệm); hoặc nếu phát hiện chất lượng bê tông có pha cát đen, đá nghiền nhỏ không được phép	100.000.000 đồng/lần/xe vi phạm	
II	**Đôi với công tac thep, cốp pha**		
1	Vi phạm công tác bảo quản, vệ sinh thép đưa vào thi công. Không vệ sinh sạch bề mặt cốp pha đã thực hiện ghép cốp pha các cấu kiện	5.000.000 đồng	
III	**Đối với công tác xây trát, ốp lát**		
1	Trộn vữa thủ công, không bố trí hộc đựng vữa xây, trát, trộn vữa trên sàn bê tông, đã nhắc nhở 1 lần mà vẫn tái phạm	5.000.000 đồng	
2	Không khoan râu thép để liên kết tường hoặc thi công sai quy cách	10.000.000 đồng	
IV	**Đôi với công tac M&E (câp thoat nước, ĐHKK – PCCC, điên đông lực, điên nhe)**		
1	Các đầu ống cấp, thoát nước chờ lắp thiết bị không có nút bịt (tính trên 01 đầu)	200.000 đồng	
2	Thợ hàn ống, hàn kết cấu nhỏ không qua kiểm tra tay nghề, không được BQL chấp thuận mà tự ý hàn trên sản phẩm (thợ hàn phải có chứng chỉ hàn)	5.000.000 đồng	
3	Dây điện kéo ngầm trong ống, trong máng bị nối	20.000.000 đồng/1 vị trí	

Stt	Nội dung lỗi vi phạm	Mức xử lý phạt vi phạm / 01 lỗi	Ghi Chú
		nối	
V	**Các Quy định phạt lỗi chi tiết (với các lỗi xử lý đơn giản phạt sau nghiệm thu lần 1)**		**Xử lý theo bảng kê chi tiết dưới nếu nhà thầu không khắc phục trong thời gian yêu cầu của BQLXD hoặc lỗi lặp lại**
1	**Bê tông:**		
	- Bề mặt bê tông còn bị vài chỗ rỗ chưa xử lý	1.000.000 đồng	
	- Bề mặt bê tông rỗ nhiều, hở thép, lẫn cốp pha, lồi lõm. Dầm sàn võng quá qui định	5.000.000 đồng	
2	**Xây:**		
	- Một số vị trí mạch không đầy, bề mặt không phẳng; bề mặt tường bẩn	1.000.000 đồng	
	- Khối xây bị nghiêng, lệch quá tiêu chuẩn. Mạch xây bị thiếu nhiều vị trí, bề mặt khối xây lồi lõm nhiều.	5.000.000 đồng	
3	**Trát:**		
	- Bề mặt, góc cạnh trát tường, trần, sứt, nứt chân chim một vài vị trí. Phào chỉ sứt không đạt yêu cầu	1.000.000 đồng	
	- Trát tường không phẳng, góc tường không thẳng, giáp lai giữa 2 lần trát sần sùi. Bề mặt trát bị bong ộp trên diện rộng, nứt nhiều vị trí	5.000.000 đồng	
4	**Láng nền:**		
	- Bề mặt nền láng có một số điểm không đạt yêu cầu (gồ ghề, lồi lõm cục bộ)	1.000.000 đồng	
	- Láng nền nghiêng, lồi lõm lớn, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, làm sai cốt nền.	5.000.000 đồng	
5	**Chống thấm** không đạt yêu cầu, gây thấm tường, trần…	5.000.000 đồng	
6	**Lan can thép:**		
	- Sơn không đồng màu, đọng sơn, xước bề mặt một vài điểm, mối hàn còn sót vài chỗ, các nắp chụp lắp không bằng phẳng, không được trám kín	1.000.000 đồng	
	- Lung lay, thiếu chắc chắn, nghiêng, lệch, mối ghép, hàn bị hở, mài không nhẵn, sơn bong tróc nhiều	5.000.000 đồng	
7	Lan can kính:		
	- Kính bẩn, xước bề mặt một vài điểm	1.000.000 đồng	
	- Lung lay, thiếu chắc chắn, lắp bị nghiêng, lệch, kính sứt vỡ, kính bị sứt góc	5.000.000 đồng	
8	**Ốp, lát gạch, đá:**		
	- Bề mặt có khuyết tật: sứt cạnh, góc, rạn nứt nhỏ, mạch gạch chưa đầy, có hiện tượng bong tróc mạch, mạch đen bẩn, vệ sinh kém…	1.000.000 đồng	

PHỤ LỤC D

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B (NHÀ THẦU)

TRONG QUYẾT TOÁN GIAI ĐOẠN VÀ QUYẾT TOÁN TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG

1. **Quy định về các đợt quyết toán giai đoạn và thời gian nộp hồ sơ quyết toán giai đoạn**

1.1. **Các đợt quyết toán giai đoạn:**

- Thi công kết cấu: quyết toán 01 đợt;
- Thi công hoàn thiện: quyết toán 01 đợt;

1.1 Thời gian nộp quyết toán giai đoạn cho Bên A (Chủ đầu tư): Ba mươi sáu (36) ngày kể từ ngày hoàn thành công tác đổ bê tông sàn/cọc/tấm tường.

Lưu ý:

Các hồ sơ quyết toán giai đoạn sau khi được Chủ Đầu Tư chấp thuận và thanh toán sẽ không phải làm lại khi quyết toán toàn bộ Hợp Đồng và có giá trị tương đương hồ sơ quyết toán chính thức (áp dụng đối với các cấu kiện đã đưa vào quyết toán giai đoạn đó), bao gồm các hồ sơ/tài liệu về khối lượng thực hiện, giá trị thực hiện, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ vật liệu đầu vào, bản vẽ hoàn công (phần chi tiết cấu kiện) và các tài liệu khác liên quan. Các chỉnh sửa, thay đổi phát sinh sau thời điểm quyết toán giai đoạn của các cấu kiện đó (nếu có) sẽ được Nhà thầu chú thích chi tiết và quyết toán cùng với các chi tiết khác tại hồ sơ quyết toán toàn bộ Hợp Đồng. ***Riêng các giá trị phạt do vi phạm tiến độ chi tiết, vi phạm An toàn lao động, Vệ sinh môi trường, PCCC, phạt vi phạm chất lượng, phạt vi phạm Quy trình kỹ thuật, phạt do chậm thanh toán… có thể được điều chỉnh tại giai đoạn quyết toán toàn bộ Hợp đồng.***

2. **Quy định về thời gian nộp bản vẽ hoàn công:**

- Bên B (Nhà thầu) có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành do mình thi công theo quy định và phải được Bên A (Chủ đầu tư) hoặc đại diện được uỷ quyền của Bên A xác nhận.
- Thời hạn Bên B nộp cho Bên A bản vẽ hoàn công đã được ký, đóng dấu hợp lệ bởi Bên B muộn nhất 02 ngày kể từ ngày đóng tòa hoặc 20 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành thi công các hạng mục công trình theo Hợp Đồng, tùy thời điểm nào đến trước.

3. **Quy định về thời gian nộp hồ quyết toán toàn bộ hợp đồng:**

- Phần cọc, tường vây: 45 ngày;
- Phần thô (kết cấu bê tông cốt thép) hầm: 60 ngày ;
- Phần thô (kết cấu bê tông cốt thép) các tòa nhà: 45 ngày;
- Phần xây, trát, ốp lát: 30 ngày;
- Phần hoàn thiện khác: 30 ngày;
- Phần M& E của Trung tâm Thương mại: 45 ngày;
- Phần M&E của căn hộ: 30 ngày;
- Phần M&E công cộng: 30 ngày.

Lưu ý: *Ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng được coi là mốc để tính thời hạn nộp hồ sơ quyết toán.*

2 Trách nhiệm của Bên B trong công tác quyết toán

2.1 Bên B có trách nhiệm hoàn thành các hồ sơ quyết toán theo đúng thời hạn đã nêu tại phụ lục này. Hồ sơ phải đảm bảo đúng, đủ thông tin và theo các mẫu mà bên A đã quy định.

2.2 Trường hợp Bên B không nộp hồ sơ quyết toán đúng thời hạn hoặc hồ sơ quyết toán sai mà không do lỗi khách quan sẽ bị xử lý theo các mức sau đây:

a) Vi phạm quy định về thời hạn nộp hồ sơ quyết toán

PHỤ LỤC E
CÁC MẪU BẢO LÃNH

M2-BLBH

BẢO LÃNH BẢO HÀNH
Số: [----------]

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____*[Ghi tên chủ đầu tư]*

Xét rằng, **Công ty ___ [***ghi tên Chủ Đầu Tư***],** trụ sở tại ____**[***ghi địa chỉ Chủ Đầu Tư***]** (sau đây gọi là **"Chủ Đầu Tư"**) và **Công ty _____ [***ghi tên Nhà Thầu***],** trụ sở tại _____ **[***ghi địa chỉ Nhà Thầu***]** (sau đây gọi là **"Nhà Thầu"**) đã ký kết Hợp đồng [*ghi tên hợp đồng*] số _____ **[***ghi số hợp đồng***]** đề ngày _____ **[***ghi ngày ký hợp đồng***]** về việc thi công xây dựng gói thầu/hạng mục ____ **[***ghi tên gói thầu/hạng mục***]** (sau đây gọi là **"Hợp Đồng"**).

Xét rằng, theo quy định của Hợp Đồng, Nhà Thầu phải nộp cho Chủ Đầu Tư một bảo lãnh của một ngân hàng để bảo đảm cho việc tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà Thầu đối với việc bảo hành công trình/sản phẩm theo quy định trong Hợp Đồng.

Xét rằng, chúng tôi, ____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại ____ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng]* (sau đây gọi là **"Ngân Hàng"**), theo yêu cầu của Nhà Thầu đã đồng ý phát hành Bảo Lãnh Bảo Hành này để đảm bảo cho việc tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà Thầu đối với việc bảo hành công trình/sản phẩm được quy định trong Hợp Đồng.

Do đó, Ngân Hàng tại đây cam kết rằng Ngân Hàng là bên bảo lãnh cho Nhà Thầu và chịu trách nhiệm, thay mặt Nhà Thầu, thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ Đầu Tư khoản tiền với tổng giá trị là [*Ghi số tiền bảo lãnh*] ("**Số Tiền Bảo Lãnh**"). Ngân Hàng cam kết trả cho Chủ Đầu Tư toàn bộ hoặc bất kỳ khoản tiền nào trong giới hạn Số Tiền Bảo Lãnh ngay khi nhận được yêu cầu thanh toán bằng văn bản đầu tiên của Chủ Đầu Tư thông báo việc Nhà Thầu vi phạm nghĩa vụ bảo hành theo quy định của Hợp Đồng, trong thời hạn hiệu lực của Bảo Lãnh Bảo Hành này.

Ngân Hàng, tại đây đồng ý và xác nhận rằng, các sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp Đồng được ký giữa Chủ Đầu Tư và Nhà Thầu sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của Ngân Hàng theo Bảo Lãnh Bảo Hành này.

Bảo Lãnh Bảo Hành này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết 17h ngày ____ tháng ____ năm ___ ("**Ngày Hết Hiệu Lực**").

Ngân Hàng xác nhận đã được thông báo rằng, Nhà Thầu có trách nhiệm yêu cầu Ngân Hàng thực hiện việc gia hạn thời gian hiệu lực của Bảo Lãnh Bảo Hành này nếu văn bản xác nhận việc Nhà Thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo Hợp Đồng không được Chủ Đầu Tư ban hành muộn nhất 30 (ba mươi) ngày trước Ngày Hết Hiệu Lực. Ngân Hàng cam kết thanh toán cho Chủ Đầu Tư toàn bộ Số Tiền Bảo Lãnh khi Ngân Hàng nhận được yêu cầu thanh toán bằng văn bản của Chủ Đầu Tư, *trong thời hạn 30 ngày trước Ngày Hết Hạn Hiệu Lực*, nêu rằng văn bản xác nhận việc Nhà Thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo Hợp Đồng đã không được Chủ Đầu Tư ban hành và Bảo Lãnh Bảo Hành này chưa được gia hạn.

Bảo Lãnh Bảo Hành này được phát hành thành 01 bản gốc và được điều chỉnh theo luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Bảo Lãnh Bảo Hành này sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

T/M VÀ ĐẠI DIỆN CHO NGÂN HÀNG

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

(VIN KONTUM – 0106)

***Công trình*:**

Trung tâm thương mại và Nhà phố thương mại

Shophouse - Kontum

***Chủ đầu tư*:**

Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL

***Giá trị hợp đồng*:**

17.376.153.064 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số : 0106/2019/HĐXD/VCKT-MD

Công trình: **Trung tâm thương mại và nhà phố thương mại Shophouse Kontum**

Gói thầu: **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát hoàn thiện cơ bản hàng rào, thoát nước mái, ban công; chống thấm, ốp gạch, sơn bả (22 căn Shophouse)**

Địa điểm: **02 Phan Đình Phùng – Thành phố Kontum**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2019, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL

- Địa chỉ : Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
- Mã số thuế : 0105850244
- Người đại diện : Bà **Phạm Ngọc Thoa** - Chức vụ: **Giám đốc tài chính**

(Sau đây gọi tắt là "Bên A hoặc Chủ Đầu Tư")

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : 16 Lê Quang Đạo, P Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Tài khoản : 19130208289014 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam- CN Đà Nẵng
- Đại diện : Ông **Trần Văn Duy** - Chức vụ: **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là "Bên B hoặc Nhà Thầu")

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng ("Hợp Đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng thi công xây dựng này bao gồm các các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị giải thích lẫn cho nhau như được liệt kê dưới đây:

1.1 Phụ lục A: Dự toán thi công chi tiết.

1.2 Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán.

1.3 Phụ lục C: Quy định về xử lý vi phạm đối với Nhà thầu xây dựng;

1.4 Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp

Đồng.

1.5 Phụ lục E: Hồ sơ bản vẽ thiết kế do Bên A cung cấp.

1.6 Phụ lục F: Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/ Danh mục Vật tư và yêu cầu kỹ thuật của Dự án.

1.7 Phụ lục G: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

1.8 Phụ lục H: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

1.9 Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có); và

1.10 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận **Thi công kết cấu BTCT móng, thân; xây, trát hoàn thiện cơ bản hàng rào, thoát nước mái, ban công; chống thấm, ốp gạch, sơn bả (22 căn Shophouse)** - thuộc dự án Trung tâm thương mại và nhà phố thương mại Shophouse Kontum

ĐIỀU 3: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

3.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

3.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Về bê tông: đảm bảo bê tông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, được cung cấp bởi các nhà cung cấp được Bên A chấp thuận.
- Thép của nhà máy: Việt Ý, Việt Hàn, Việt Úc, Việt Nhật, Thái Nguyên hoặc tương đương, có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.
- Mẫu thép, mẫu bê tông và các sản phẩm, vật liệu xây dựng; cấu kiện, kết cấu công trình xây dựng và các mẫu vật liệu khác (trong trường hợp Chủ Đầu Tư hoặc tư vấn giám sát của Chủ Đầu Tư yêu cầu) phải được thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc Trạm thí nghiệm hiện trường của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom (gọi tắt là "**LAS-XD VINCOM**"). Trường hợp việc thí nghiệm không thuộc danh mục chỉ tiêu thí nghiệm được phép theo Giấy chứng nhận của Bộ xây dựng cấp cho LAS-XD VINCOM hoặc LAS-XD VINCOM không được thực hiện thí nghiệm theo quy định của pháp luật thì Bên A (theo đánh giá của riêng mình) có quyền chỉ định Phòng thí nghiệm khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tiến hành thí nghiệm. Quyết định chỉ định Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Bên A là quyết định cuối cùng. Quá trình thí nghiệm phải được chứng kiến và xác nhận của Tư vấn giám sát. Chi phí thí nghiệm vật liệu do Bên B chịu.
- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng theo yêu cầu và

phải được sự chấp nhận của Bên A.

- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

3.4 Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:

(a) các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng, và

(b) các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

3.5 Nhân sự do Bên A chỉ định:

(a) được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu

Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.6 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Nhà thầu chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.

3.7 Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

3.8 Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:

(a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và

(c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.

3.9 Trừ phi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:

(a) các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng.

<u>ĐIỀU 4</u>: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1 Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A: **Hoàn thành bàn giao trước ngày 12/3/2020.**

- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật.

4.2 Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt, và báo cáo tiến độ thi công theo Điều 7.2(i) Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 10 của Hợp Đồng.

4.3 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu (i) xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc (ii) thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc (iii) Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A; hoặc (iv) bên B bàn giao chậm mặt bằng thi công cho Bên B so với ngày bắt đầu thi công.

Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công.

4.4 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây trậm trễ do nhà chức trách.

Trong trường hợp Bên B không thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 2 ngày hoặc không có những nỗ lực nêu trên thì Bên A có quyền không chấp nhận việc chậm trễ (không coi đó là nguyên nhân được phép kéo dài thời hạn thi công).

4.5 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

4.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để

thực hiện các công việc thi công khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh do việc bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

5.1 Giá trị Hợp Đồng (tạm tính) là: **17.376.153.064 VNĐ** (bao gồm VAT 10%)

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi ba ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng).

Đơn giá chi tiết với khối lượng tạm tính theo Bảng dự toán quy định tại Phụ lục A.

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

5.2 Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.
- Định mức: Theo đúng định mức xây dựng cơ bản và định mức trong dự toán của Hợp Đồng dựa trên hồ sơ dự thầu và được Bên A chấp thuận.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

6.2. **Phương thức thanh toán:**

6.2.1. ***Tạm ứng Hợp Đồng:***

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng 30% giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có giá trị bằng 10% tổng Giá trị Hợp đồng

Để làm rõ, nội dung bảo lãnh thực hiện Hợp đồng phải được Bên A chấp thuận, do Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo chấp thuận của Bên A phát hành, cam kết

thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và ngay lập tức khi có yêu cầu thanh toán của Bên A, và có hiệu lực đến ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

Trong trường hợp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng đến ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu bàn giao như nêu trên. Việc gia hạn bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh thực hiện Hợp đồng hết hạn ít nhất 10 ngày, và Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán ngay các khoản tiền bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo Hợp đồng này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.

6.2.2. ***Thanh toán khối lượng hoàn thành:***

- Vào các ngày từ **20 đến 25 hàng tháng,** hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng. Bên B gửi cho Bên A hồ sơ đề nghị thanh toán gồm các tài liệu quy định tại Điều 1 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.
- Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

  Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến 85% Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:

  + Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 6.2.1;
  + Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
  + Các khoản khấu trừ khác (nếu có).

- Bên A có quyền tạm giữ lại phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.
- Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo các quy định nêu trên.

(i) Đối với công tác bê tông: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm, Bên B được thanh toán khối lượng khi có kết quả thí nghiệm bê tông R7 (kết quả thí nghiệm phải đạt);

(ii) Đối với công tác xây, trát tường, láng vữa: Đối với các khối lượng thi công chưa đủ 28 ngày để lấy kết quả thí nghiệm Bên B được thanh toán khối lượng theo biên bản checklist (có xác nhận của cán bộ có thẩm quyền của Bên A).

Bên B cam kết hoàn trả cho Bên A các kết quả thí nghiệm bê tông và thí nghiệm vữa xây, vữa trát, vữa láng R28 cho Bên A vào hồ sơ thanh toán của đợt thanh toán tiếp theo. Trường hợp Bên B không hoàn trả đầy đủ các kết quả thí nghiệm và/hoặc các kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu, Bên A có quyền tạm dừng các khoản thanh

toán cho đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ này và/hoặc áp dụng các biện pháp xử phạt theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng, yêu cầu Bên B bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

(iii) Trong quá trình giải quyết hồ sơ thanh toán, đối với các đơn giá chưa có trong hợp đồng đã ký, bên A và bên B thống nhất đơn giá tạm để làm cơ sở thanh toán. Đơn giá tạm là đơn giá tương tự có trong các hợp đồng đã ký tại dự án. Giá trị chênh lệch giữa các loại đơn giá sẽ được đối trừ ngay trong đợt thanh toán tiếp theo sau khi có phê duyệt đơn giá chính thức.

6.2.3. ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng 45 ngày sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc 15 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 06 bộ gốc (mỗi bộ gốc gồm 01 đĩa CD có file lưu hồ sơ và 01 bộ bản in có chữ ký, đóng dấu của Bên B), bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 2 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 6.2.1, 6.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán.

5% giá trị quyết toán sẽ được Bên A thanh toán sau khi Bên B nộp cho Bên A thư bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng.

6.3. Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều 6.2 của Hợp Đồng, Hồ sơ thanh toán, quyết toán phải được lập theo mẫu do Bên A quy định và đảm bảo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

6.4. Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng quá 15 ngày so với quy định tại Hợp Đồng vì bất kỳ lý do nào, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng với chi phí do Nhà Thầu chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; và (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp Đồng do Bên A tính toán nêu trên.

<u>ĐIỀU 7</u>: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

7.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Cử Tư vấn giám sát và cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình Bên B thi công tại công trường. Phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.

b. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ thiết kế và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

c. Bàn giao cho Bên B mốc cao độ và toạ độ công trình và thống nhất kỹ thuật trước khi thi công công trình.

d. Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để Bên B thi công, bố trí mặt bằng cho Bên B tập kết và bảo quản vật tư, cung cấp nguồn điện, nước và hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.

e. Phê duyệt và thông qua biện pháp thi công, an toàn lao động và tiến độ chi tiết do Bên B lập.

f. Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công/ quy cách/ chất lượng/ mẫu thiết bị, vật tư đầu vào trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.

g. Khi có phát sinh do thay đổi thiết kế hoặc do điều kiện địa chất hoặc những nguyên nhân khác, Bên A có trách nhiệm xác nhận kịp thời những thay đổi đó bằng văn bản để Bên B có thể thi công được liên tục.

h. Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và/hoặc những người được Bên A uỷ quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm gia công, chế tạo, sản xuất, hoặc chuẩn bị vật tư và máy móc phục vụ cho công trình của Bên B.

i. Thanh toán cho Bên B theo Điều 6 của Hợp Đồng. Cung cấp hoặc thống nhất cùng Bên B các mẫu biểu tài liệu/biên bản, hồ sơ thanh/quyết toán sau khi ký Hợp Đồng.

j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

7.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

Trong quá trình thi công, hoàn thành và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp Đồng.

c. Danh sách cán bộ chủ chốt (cán bộ chỉ huy công trường, chủ nhiệm kỹ thuật thi công, chủ nhiệm thiết kế bản vẽ thi công, đội trưởng thi công, giám sát kỹ thuật, chất lượng…) và công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với vị trí đảm nhiệm, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Đồng thời, những nhân sự chủ chốt được Bên B huy động và đăng ký để thực hiện Hợp Đồng này phải là nhân sự thuộc biên chế của Bên B, có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp

luật, tên thương hiệu/logo của Bên B phải được in hoặc gắn tại các vị trí dễ nhận diện trên các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong trường hợp (i) Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc (ii) nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ấn định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định, đồng thời Bên B phải đảm bảo luôn luôn có một bộ máy móc, thiết bị hoàn chỉnh và máy phát điện dự phòng tại công trường. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được chuyển các hạng mục thiết bị của Bên B ra khỏi công trường nếu không được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa và người của Bên B ra khỏi công trường.

e. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm được liệt kê tại Điều 13.1 của Hợp Đồng này. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A hoặc phương thức do Bên A chỉ định. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

f. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (cả trong và xung quanh công trường) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

Công tác dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất) sau khi hoàn tất Công Việc phải được Bên B hoàn thành trước khi Các Bên tiến hành nghiệm thu bàn giao. Để cho rõ ràng, tại bất kỳ thời điểm nào (sau khi Các Bên ký nghiện thu bàn giao hay trong thời hạn bảo hành) mà Bên A phát hiện hoặc nhận được thông báo từ người sử dụng về việc vệ sinh của Bên B không đảm bảo chất lượng (bao gồm các khu vực, vị trí bị che khuất mà tại thời điểm bàn giao Các Bên không thể nhận biết) thì Bên B có trách nhiệm cung ứng nhân sự phù hợp thực hiện vệ sinh sạch sẽ trong thời hạn do Bên A thông báo với chi phí do Bên B tự chịu. Việc Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định này cũng được xem là vi phạm Hợp Đồng, và Bên A có toàn quyền quyết định biện pháp khắc phục như quy định tại Điều 10.3

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi thi công (cả trong và xung quanh công trường). Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp công trường bị cản trở hoặc bị ảnh hưởng hoặc bị mất mát hay hư hỏng đối với bất

kỳ bộ phận nào của công trình, bất động sản, hàng hóa hay bất kỳ thiệt hại nào khác gây ra bởi hành vi nổi loạn, náo loạn, bạo động, vi phạm kỷ luật, bãi công, hay bị bao vây của những người không phải là người của Bên B, các người làm khác của Bên B và Nhà thầu phụ của Bên B, Bên B phải tiến hành giải quyết (bằng chi phí của mình) mọi khiếu nại và bất cứ kiện tụng hay phân xử nào có thể nảy sinh từ đó. Ngoài ra, Bên B phải bồi thường và gánh chịu tổn hại cho Bên A đối với bất kỳ khiếu nại, kiện tụng nảy sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Bên B. Quy định này sẽ có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng này đã chấm dứt hoặc thanh lý.

h. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi công trường. Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

i. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

j. Mở nhật ký công trình và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tuần đầu. Sau đó các báo cáo phải được nộp hàng tuần, mỗi báo cáo phải nộp trong vòng 2 ngày sau ngày cuối cùng của khoảng thời gian liên quan. Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ nghiệm thu công trình.

Mỗi báo cáo phải có:

(i) sơ đồ và miêu tả chi tiết tiến độ, bao gồm từng giai đoạn thiết kế, tài liệu của Bên B, mua sắm thiết bị, gia công, vận chuyển tới công trình, thi công, lắp dựng, kiểm tra và vận hành thử;

(ii) ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;

(iii) đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:

- Bắt đầu gia công chế tạo
- Kiểm định của Bên B,
- Kiểm định, và vận chuyển và tới công trường;

(iv) các chi tiết về vật tư, thiết bị, nhân lực được mô tả tại Điều 3 của Hợp Đồng này;

(v) bản sao tài liệu đảm bảo chất lượng, kết quả thử và chứng chỉ của vật liệu;

(vi) danh mục các thay đổi, thông báo mà Bên A đưa ra theo Hợp Đồng này;

(vii) số liệu thống kê về an toàn, bao gồm chi tiết của các hoạt động và các trường hợp nguy hại liên quan đến yếu tố môi trường và quan hệ công cộng; và

(viii) so sánh tiến độ giữa Bảng tiến độ thi công chi tiết và thực tế, với chi tiết của mọi sự việc hoặc tình huống có thể gây nguy hiểm cho việc hoàn thành theo Hợp Đồng, và các biện pháp đang (hoặc sẽ) được áp dụng để khắc phục sự chậm trễ.

k. Thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản khi có những phát sinh trong quá trình thi công do bản vẽ thay đổi hoặc do điều kiện địa chất hoặc môi trường xung quanh làm ảnh hưởng tới công việc thi công, phối hợp với Bên A kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh.

l. Thông báo và yêu cầu Bên A lập biên bản ghi nhận các sai sót, lỗi hoặc thiếu sót, hoặc không rõ ràng, không nhất quán hay không phù hợp trong các yêu cầu của Bên A về mặt kỹ thuật, thiết kế, ... hoặc mâu thuẫn trong tài liệu Hợp Đồng, hoặc chậm trễ bàn giao mặt bằng dẫn đến tiến độ thi công của Bên B theo Hợp Đồng bị chậm hoặc có nguy cơ bị chậm để Các Bên cùng xác định nguyên nhân và/hoặc đề xuất điều chỉnh tiến độ phù hợp

m. Lập bản vẽ và biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ chi tiết trình Bên A phê duyệt. Tuân thủ các biện pháp này và các quyết định/chỉ dẫn của Tư vấn giám sát/Bên A trong suốt quá trình thi công.

n. Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn hồ sơ nghiệm thu hoàn công công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Tiến hành lấy mẫu và thực hiện các thủ tục thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

o. Trình Bên A kết quả thí nghiệm các vật liệu, vật tư, thiết bị nhập về Công trường, việc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm phải được thực hiện tại các cơ sở đạt chuẩn Nhà nước do Bên A chỉ định.

p. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi công, nghiệm thu các công việc hoàn thành. Hợp tác với Bên A, đại diện hoặc người lao động của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê (nếu có), và các nhân viên của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lực để thực hiện Hợp Đồng này.

q. Đưa khỏi công trình các cán bộ, nhân viên của Bên B khi có ý kiến bằng văn bản của Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực, hoặc vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, hoặc không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.

r. Đối với những vật tư do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:
- *Lập báo cáo cân đối vật tư: nhập, dùng, tồn kho và khối lượng vật tư sử dụng trên khối lượng hoàn thành trình Bên A vào ngày thứ 7 hàng tuần.*
- *Thu dọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc; bảo quản vật tư và chịu trách nhiệm nếu để vật tư bị mất mát, hư hỏng.*

Đảm bảo việc sử dụng vật tư do Bên A cấp đúng mục đích của Hợp Đồng. Đối với trường hợp phần vật tư chưa được tính tỷ lệ hao hụt trong đơn giá của Hợp Đồng thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ chi phí thực tế Bên A đã bỏ ra cho phần khối lượng vật tư Bên B thực nhận vượt quá so với khối lượng được nghiệm thu thực tế sau khi trừ đi phần khối lượng vật tư hao hụt được hai Bên thống nhất.

s. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích

thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

t. Bên B có trách nhiệm nghiên cứu và nắm rõ các đặc điểm về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường tại công trường. Bên B tìm hiểu tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến rủi ro, bất trắc và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến công trình. Bên B phải xem xét và thẩm tra công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường và thông tin khác và phải hoàn tất xong trước khi lập Biện pháp thi công.

u. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Thông báo phải mô tả điều kiện vật chất để Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A có thể kiểm định chúng và phải đưa ra lý do tại sao Bên B cho rằng những điều kiện vật chất này là không thể lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp hợp lý, phù hợp với các điều kiện vật chất, và phải tuân thủ chỉ dẫn của Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Bên A sẽ xem xét kéo dài thời hạn hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình bị chậm trễ do các điều kiện vật chất bất lợi này gây ra dựa trên tình hình thực tế và thông báo của Bên B.

v. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và/hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B tự mình và bằng rủi ro và chi phí của mình, cũng phải có các cơ sở vật chất khác bên ngoài công trình mà Bên B có thể cần vì mục đích của công trình.

w. Bên B phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra, phải sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ phi được quy định khác trong Hợp Đồng này:

(i) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường hoặc cầu nếu Bên B có yêu cầu sử dụng các tuyến đường hoặc cầu đó;

(ii) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

(iii) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

(iv) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào, và chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B sẽ do Bên B chịu.

x. Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát không muộn hơn 21 ngày trước ngày mà mọi thiết bị hoặc hạng mục hàng hóa chính khác được vận chuyển tới công trường. Bên B phải chịu trách nhiệm về việc đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, tiếp nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ toàn bộ hàng hóa và các vật dụng khác cần thiết cho công trình. Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả chi phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển hàng hóa và phải thương lượng và thanh toán toàn bộ yêu cầu đòi đền bù phát sinh từ việc vận tải của Bên B.

y. Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi thực hiện hoạt động trên công trường và khu vực phụ mà Bên B được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ

hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực phụ và không được cho thiết bị và nhân lực của mình ra ngoài khu vực lân cận.

Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc xếp đặt thiết bị hoặc vật liệu thừa của Bên B. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không còn cần nữa.

Sau khi chứng chỉ nghiệm thu đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả máy móc thiết bị của mình, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm khỏi những bộ phận của công trường và công trình mà đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn.

z. Toàn bộ các hóa thạch, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thuộc thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A để hướng dẫn giải quyết.

aa. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc coi sóc công trình, máy móc, thiết bị, vật tư liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng từ ngày khởi công cho đến ngày khi trách nhiệm được chuyển cho Bên A. Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, máy móc, thiết bị, vật tư hoặc tài liệu nào của Bên B trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm coi sóc, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng để công trình, hàng hóa và tài liệu của Bên B đúng với quy định tại Hợp Đồng.

bb. Thực hiện đúng đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng. Bất cứ văn bản phê duyệt nào của Bên A đều không làm giảm bớt trách nhiệm pháp lý hay các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này.

cc. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu do Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định nêu tại Hợp Đồng và các Phụ lục ban hành kèm theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này và bồi thường thiệt hại, và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị thanh, quyết toán phải trả gần nhất cho Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

dd. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

<u>ĐIỀU 8:</u> NGHIỆM THU BÀN GIAO

8.1 Bên B phải ghi chép và đảm bảo có đầy đủ tài liệu theo dõi quá trình thi công để đưa vào hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2 Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu công trình theo đúng tiến độ. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn thành, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A văn bản đề nghị nghiệm thu toàn bộ hạng mục (công trình) để bàn giao đưa vào sử dụng. Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B.

8.3 Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

8.4 Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục, Bên B có trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình cùng hồ sơ hoàn công cho Bên A.

8.5 Thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo các nội dung quy định tại Nghị định số

46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

ĐIỀU 9: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

9.1 Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. *Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một chứng thư bảo lãnh bảo hành (vô điều kiện, không hủy ngang, thanh toán ngay lập tức theo yêu cầu của Bên A) có nội dung được Bên A chấp nhận do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo sự chấp thuận của Bên A phát hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán Hợp Đồng và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hết thời hạn bảo hành.*

Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 15 ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại Điều 9.2 cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Trong trường hợp bảo lãnh có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều này. Việc gia hạn bảo lãnh (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh hết hạn ít nhất 30 ngày. Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thanh toán ngay khoản tiền bảo lãnh này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.

9.2 Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [*văn bản/điện thoại/email/fax*] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này.

9.3 Trường hợp quá thời hạn khắc phục/sửa chữa mà Bên B không thực hiện hoặc cố tình trì hoãn việc sửa chữa, hoặc do yêu cầu gấp phải sửa chữa, bảo hành để đưa công trình vào sử dụng, hoặc Bên A không thể liên lạc được với Bên B do Bên B thay đổi địa chỉ hoặc đi vắng…. hoặc việc sửa chữa không đạt chất lượng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa. Trong trường hợp này, Bên B không có quyền thắc mắc hay khiếu nại về nguyên nhân, chi phí và phải thanh toán toàn bộ chi phí cho Bên A bằng cách thanh toán trực tiếp *hoặc Bên A trích từ bảo lãnh bảo hành. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu, đồng thời phải tiến hành các thủ tục với ngân hàng để bù lại toàn bộ số tiền mà Bên A đã trích từ bảo lãnh bảo hành.* Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, phải chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, không làm tổn hại đến các quyền lợi khác, theo Hợp Đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho công trình hoặc cho một phần công trình đó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần công trình đó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B.

9.4 Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường hạng mục thiết bị hay

công trình bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Bên A cũng có thể yêu cầu Bên B tăng số tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng tương đương với chi phí thay thế toàn bộ các phần này hay cung cấp sự bảo đảm phù hợp khác.

9.5 Bên B cam kết và đảm bảo rằng, nếu Bên A không nhận được văn bản của Bên B yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản tiền bảo hành nào mà Bên A còn phải thanh toán theo Hợp Đồng này (nếu có) trong thời hạn tối đa không quá 3 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hành quy định tại Điều 9.1, Bên B được coi là từ bỏ và Bên A sẽ được giữ lại và sở hữu toàn bộ khoản tiền đó, đồng thời được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B đã từ bỏ.

9.6 Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

10.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 10.2 đến Điều 10.7 của Hợp Đồng này.

10.2 Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 10.3 của Điều này.
- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng theo mức xử phạt nêu tại Phụ lục số C kèm theo Hợp Đồng này, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

10.3 Phạt chậm tiến độ:

a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng, thì Bên B phải chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ và mức tối đa không quá 12% Giá trị Hợp Đồng. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp Đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 15 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp Đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.

b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:

- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 4 của Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,1% Giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được

Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.

- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 10.3(a) của Điều này.

10.4 Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 6.4 của Hợp Đồng và các hình thức phạt như nêu tại Phụ Lục quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng ban hành kèm theo Hợp Đồng này.

10.5 Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường: Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng (là Phụ lục được ban hành kèm theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về An toàn lao đông, Vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công), Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tuỳ theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định, Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

10.6 Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý) mà Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác phải gánh chịu phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng của Bên B.

10.7 Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

(a) Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp Đồng;

(b) Các thiệt hại về môi trường do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp Đồng;

(c) Bên B không nộp hoặc nộp thiếu các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc

(d) Bên B xâm phạm các quy định về sở hữu trí tuệ khi thực hiện Hợp Đồng.

<u>ĐIỀU 11</u>: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

11.1 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A:

11.1.1 Tạm dừng Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Bên A có thể ra Thông báo tạm dừng

công việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do Bên A ấn định (sau đây gọi là "***Thông báo tạm dừng***"). Khi nhận được Thông báo tạm dừng, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A.

Bên A cũng có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng một hạng mục hoặc toàn bộ công trình tại bất kỳ thời điểm nào. Trong thời gian tạm dừng đó, Bên B phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc công trình xây dựng không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng.

Sau khi đã nhận được sự cho phép hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành, Bên B và Tư vấn giám sát sẽ cùng kiểm tra công trình, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm ngừng. Bên B sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của công trình, thiết bị hoặc các vật liệu đã xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

11.1.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:

(a) Không khắc phục ngay các vi phạm Hợp đồng trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định;

(b) Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

(c) Không hoàn thành công việc theo tiến độ quy định tại Điều 4 mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

(d) Cho thầu phụ thực hiện bất kỳ công việc nào của Hợp Đồng hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.

(e) Không tuân thủ thông báo đưa ra tại Điều 3.7 và 3.8 của Hợp Đồng này trong vòng [28] ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

(f) Không mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam và không khắc phục vi phạm này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.

(g) Vi phạm hoặc không thực hiện các trách nhiệm của Bên B tại Điều 7.2 theo Hợp Đồng này và vẫn tiếp tục vi phạm hoặc không thực hiện kể từ ngày Bên A gửi thông báo.

(h) Nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc có hành vi vi phạm an ninh trật tự theo quy định tại Điều 16 của Hợp đồng này

(i) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu từ điểm (a) đến điểm (h) Điều 11.1.2, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng trước 07 ngày cho Bên B. Tuy nhiên, trong các trường hợp nêu tại điểm (i) Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp Đồng với hiệu lực ngay lập tức.

Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã tạm ứng, các khoản thanh toán khác (nếu có) và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra (nếu có) cho Bên A do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên B và/hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp.

Bên A cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng vào bất cứ lúc nào theo quyết định của Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào 28 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

11.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B

11.2.1 Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B:

(a) Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp Đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng.

(b) Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp Đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp Đồng).

(c) Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp Đồng theo quy định tại Điều 11.2.1(a) trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B.

11.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 11.2.1 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.

(b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động.

Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (a) trên đây, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 11.2.2.

11.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Sau khi Hợp Đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường.

(b) Bên B phải lập tức rời khỏi công trường và bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, các tài liệu và hồ sơ thiết kế khác của Bên B mà Bên A đã thanh toán cho Bên B. Bên A có toàn quyền sử dụng hàng hóa, thiết bị, máy móc, hồ sơ tài liệu này và có quyền tự mình hoặc thuê nhà thầu khác tiếp tục thực hiện công việc của Hợp Đồng.

(c) Bên B tự chịu mọi chi phí và rủi ro khi di chuyển thiết bị và lực lượng thi công của Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, nếu Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào đó thì Bên A có quyền giữ lại hàng hóa, thiết bị, máy móc của Bên B để bán lấy lại tiền. Số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Bên B.

(d) Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 11.1.2 nêu trên hoặc các nguyên nhân khác do lỗi của Bên B, Bên A có toàn quyền sử dụng (mà

không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào) các thiết bị, máy móc thi công của Bên B cho đến khi hoàn thành hạng mục công trình của Hợp Đồng này.

11.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

(b) Bên B không được nhận bất kỳ một khoản thanh toán nào cho đến khi Bên A xác định được các chi phí mà Bên A sẽ phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng.

(c) Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng được nêu tại Điều 11.1.2 thì Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Điều 10.

ĐIỀU 12: BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

(a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

(b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

12.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 1 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM CỦA BÊN B

13.1 Không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật, Bên B, bằng chi phí của mình, phải mua, duy trì hiệu lực các loại hình bảo hiểm dưới đây và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp Đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có), gồm có:

(a) Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động theo quy định pháp luật cho toàn bộ chuyên gia, cán bộ, đại lý, người lao động, nhân viên của Bên B tham gia thực hiện Hợp Đồng;

(b) Bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng. Số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tai nạn, rủi ro cho bên thứ ba trong phạm vi công trường và/hoặc liên quan đến việc thi công tại công trường.

13.2 Bên B có trách nhiệm liệt kê tên của Bên A với tư cách là người đồng được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 13.1.

13.3 Bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác liên quan đến công việc tuân theo Hợp Đồng này mà Bên A không được liệt kê tên với tư cách là người đồng bảo hiểm cùng Bên B, thì sẽ phải bổ sung điều khoản từ bỏ thế quyền để từ bỏ bất kỳ quyền lợi được nêu rõ hay ngầm hiểu nào mà Bên B/Công ty bảo hiểm có thể được hưởng đối với Bên A.

13.4 Trong trường hợp Bên B sử dụng Nhà thầu phụ để thực hiện Hợp Đồng này, thì Bên B với tư cách là Nhà thầu chính có trách nhiệm đảm bảo rằng, bất kỳ Nhà thầu phụ nào, bằng chi phí của Nhà thầu phụ, cũng phải mua và duy trì các loại hình bảo hiểm tương tự như đã được quy định rõ tại Điều 13.1, và phải gửi cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ bảo hiểm chứng minh. Nhà thầu chính sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không đầy đủ nào trong phạm vi bảo hiểm của Nhà thầu phụ.

13.5 Trước khi đưa máy móc, thiết bị và nhân lực vào thi công, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều này cùng với chứng từ chứng minh đã thanh toán phí bảo hiểm.

13.6 Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ việc mua và duy trì bảo hiểm, Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), đại diện toàn bộ cho Bên B, tiến hành mua, duy trì các loại bảo hiểm của Bên B tại công ty bảo hiểm do Bên A chỉ định. Bên A được tự động khấu trừ phí bảo hiểm phải thanh toán vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Bên B mặc nhiên đồng ý với quy định này và có trách nhiệm ký kết, tuân thủ đơn bảo hiểm do Bên A đại diện xác lập với Công ty bảo hiểm. Để cho rõ ràng, việc Bên A có thực hiện quyền của mình tại điều khoản này hay không sẽ không làm phương hại đến các quyền, nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Hợp Đồng này.

13.7 Khi có bất kỳ sự cố xảy ra, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên A thông tin chi tiết về sự cố và có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ, tuân thủ các yêu cầu của Công ty bảo hiểm và Bên A (nếu có). Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do lỗi của Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên A và/hoặc Công ty bảo hiểm trong quá trình giải quyết sự cố, tổn thất thì Bên B sẽ phải thanh toán và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.8 Không ảnh hưởng đến việc giải quyết các đơn bảo hiểm của Bên B hoặc/và của Bên A, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B, bằng chi phí của mình có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế bất cứ tổn thất, thiệt hại nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B.

13.9 Nếu vì bất kỳ lý do nào mà có thông báo từ Công ty bảo hiểm cho thấy Bên B phải chịu trách nhiệm về việc tăng phí bảo hiểm của Bên A, Bên B sẽ phải bồi hoàn cho Bên A số tiền phí bảo hiểm tăng thêm đó và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.10 Những quy định về thu xếp bảo hiểm của Bên B nêu trên sẽ không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật. Bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào mà Bên A hay Bên thứ ba có liên quan phải gánh chịu gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B hoặc/và do Bên B vi phạm Hợp Đồng này thì Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc/và cho Bên thứ ba có liên quan. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị

Hợp Đồng phải trả cho Bên B, nếu chưa đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp phần còn thiếu cho Bên A.

13.11 Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng, trong trường hợp có nhiều Nhà thầu tham gia thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án mà phát sinh bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào không được bồi thường hoặc không thể thu hồi theo Đơn bảo hiểm của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

13.12 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

<u>ĐIỀU 14:</u> QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

Trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787

- Email: gopy@vingroup.net

14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

14.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt

hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

15.1 Nghĩa Vụ Bảo Mật:

Các Bên cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này và sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật ("**Thông Tin Mật**") của Bên còn lại. Theo đó, không Bên nào được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của của Bên còn lại trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây.

Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được một Bên cung cấp cho Bên còn lại cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp Đồng này. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Các Bên.

15.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:

a. Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi bên sở hữu thông tin;
b. Được một Bên tiết lộ, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên đó vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
c. Do một Bên nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
d. Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên tiết lộ.

15.3 Các Bên đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên còn lại, theo đó Bên còn lại sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn Giá trị Hợp Đồng này.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH VỀ NHÀ THẦU PHỤ:

16.1 Khi ký hợp đồng thầu phụ, Bên B phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Các nhà thầu phụ phải đảm bảo có năng lực theo quy định;

b) Danh sách Nhà thầu phụ được phép thực hiện một phần công việc của Bên B được lập thành Phụ Lục là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Đối với các nhà thầu phụ không có trong Danh sách Nhà thầu phụ thì phải được Bên A chấp thuận;

c) Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

d) Bên B không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp Đồng cho nhà thầu phụ thực hiện.

đ) Bên B với trách nhiệm và chi phí của mình phải giải quyết dứt điểm mọi vấn đề liên quan (bao gồm cả tài chính) với các nhà thầu phụ, các tổ đội, nhân công trên công trường do Bên B giao việc để không ảnh hưởng đến công trường. Trường hợp công nhân của Bên B (bao gồm cả công nhân của cả nhà thầu phụ, tổ đội, nhân sự khác do Bên B giao việc) có hành vi vi phạm an ninh trật tự tại công trường như biểu tình, lãn công, đánh nhau, chống đối nhà thầu khác, chống đối chủ đầu tư, tập trung gây yêu sách, gây rối trật tự tại công trường hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại công trường thì Bên A sẽ áp dụng mức phạt Bên B quy định tại Phụ Lục C của Hợp đồng này và được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B, chuyển giao công việc cho nhà thầu khác và yêu cầu Bên B chịu mọi thiệt hại phát sinh.

162. Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định:

a) Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp Đồng, Bên A có quyền chỉ định nhà thầu cho Bên B thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Bên B không đáp ứng được tiến độ thực hiện Hợp Đồng sau khi Bên A đã yêu cầu. Trong trường hợp này, tùy theo quyết định của Bên A, Bên A có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ mọi khoản chi phí đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện. Toàn bộ các khoản thanh toán cho Nhà thầu phụ sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán của Bên B ngay trong đợt thanh toán gần nhất.

b) Bên B chịu trách nhiệm lập và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán toàn bộ khối lượng theo Hợp Đồng, bao gồm toàn bộ phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo đúng quy định của Hợp Đồng và pháp luật liên quan.

ĐIỀU 17. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

18.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, trong trường hợp Bên A tái cấu trúc hoặc tổ chức lại bằng các cách khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, thay đổi hình thức pháp lý hoặc bằng hình thức khác thì tổ chức mới được hình thành từ việc tái cấu trúc hoặc tổ chức lại đó sẽ đương nhiên được kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Phụ Lục này bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi bảo hành.

18.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

18.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

18.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL MSDN: 0105850244	CÔNG TY T.N.H.H ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Phạm Ngọc Thoa	GIÁM ĐỐC Trần Văn Duy

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

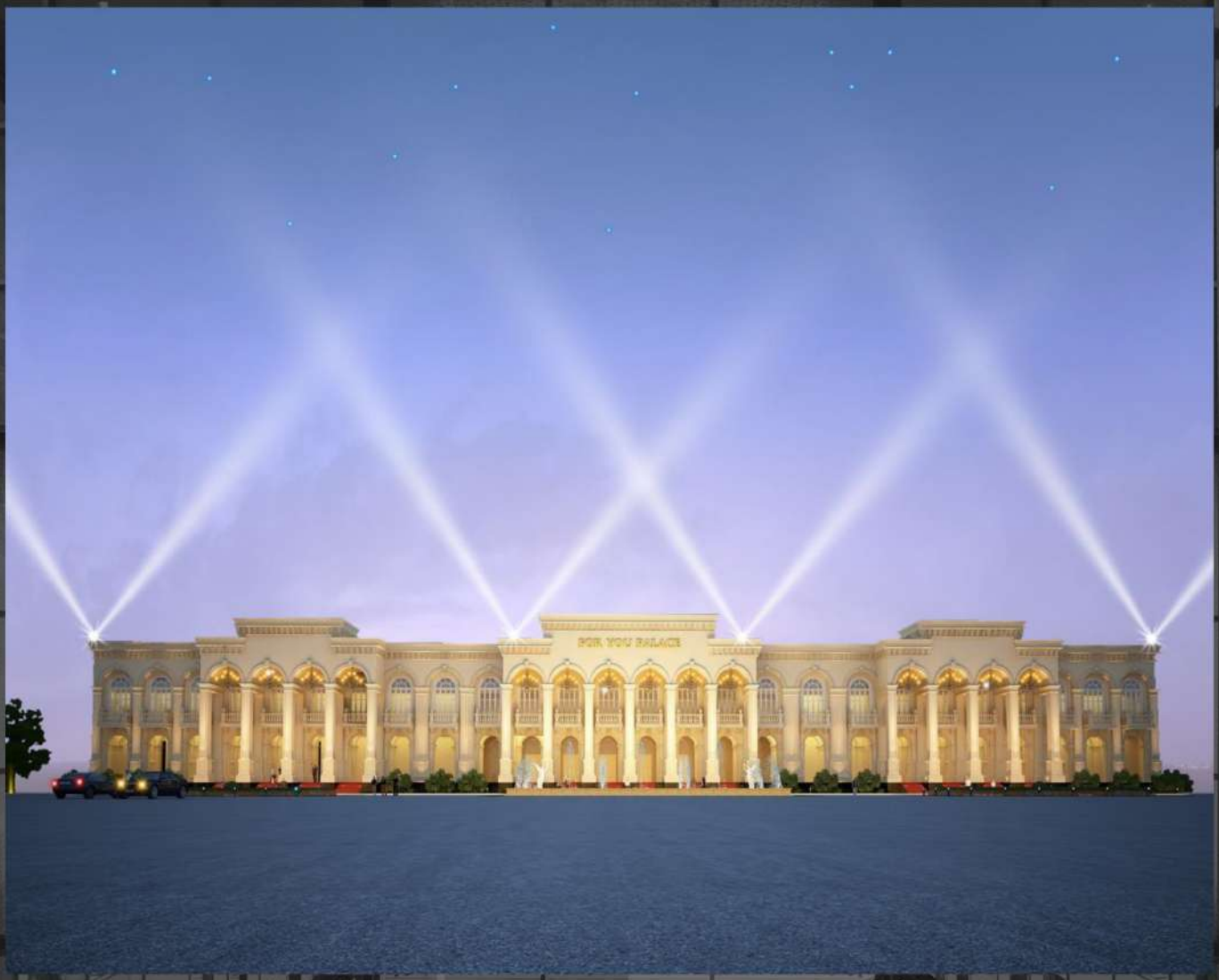

Công trình:

Thi công xây dựng phần thô, xây trát trong, ngoài nhà, ốp lát và cải tạo của Hội nghị - Nhà hàng Tiệc cưới 4U

Chủ đầu tư:

Công ty TNHH Bình Giang

Giá trị hợp đồng:

19.380.012.331 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số : 3105/2018/HĐXD/4U-MD

Công trình: **Hội nghị - Nhà hàng tiệc cưới 4U**

Gói thầu: **Phần thô, xây trát, ốp lát và cải tạo**

Địa điểm: **đường 2/9 - quận Hải Châu – Đà Nẵng**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2018, tại Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG

- Địa chỉ : 169 Huyền Trân Công Chúa, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0400485905
- Người đại diện : Ông **Phạm Dũng** Chức vụ: Giám đốc
  Ông **Phạm Lê Vân Long** Chức vụ: Phó giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên A hoặc Chủ Đầu Tư")

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : 16 Lê Quang Đạo, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Số tài khoản : 2012 201 352 081 tại ngân hàng Agribank CN KCN - Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Người đại diện : Ông **Trần Văn Duy** Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B hoặc Nhà Thầu")

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu cung cấp lắp đặt ("Hợp Đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A giao và Bên B đồng ý nhận **"Thi công xây dựng phần thô, xây trát trong, ngoài nhà, ốp lát và cải tạo"** của Hội nghị - Nhà hàng tiệc cưới 4U

ĐIỀU 2: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

2.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

2.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

2.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Về bê tông: đảm bảo bê tông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ

thiết kế kỹ thuật thi công, được cung cấp bởi các nhà cung cấp được Bên A chấp thuận.

- Thép của nhà máy: Dana Úc, Việt Ý, Việt Mỹ, Việt Úc, Việt Nhật, Hòa Phát… hoặc tương đương, có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.
- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

2.4 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Nhà thầu chịu.

<u>ĐIỀU 3</u>: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A khối nhà xây mới: **110 ngày** (kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng).

Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A 02 khối nhà cải tạo: **150 ngày** (kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng).

Theo yêu cầu công trường. Tiến độ chi tiết Chủ đầu tư sẽ làm việc với nhà thầu.

3.1 Trong vòng 07 – 10 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt, và báo cáo tiến độ thi công theo Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B

3.2 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A.

3.3 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây trậm trễ do nhà chức trách.

3.4 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

<u>ĐIỀU 4:</u> GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị Hợp Đồng (tạm tính)của khối xây dựng mới là : **19.380.012.331 VNĐ** (đã bao gồm VAT 10%)

***(Bằng chữ :** Mười chín tỷ, ba trăm tám mươi triệu, không trăm mười hai ngàn, ba trăm ba mươi mốt đồng).*

Giá trị Hợp Đồng (tạm tính)của 02 khối cải tạo là : **15.499.079.000 VNĐ** (đã bao gồm VAT 10%)

***(Bằng chữ :** Mười lăm tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn đồng chẵn).*

Đơn giá chi tiết với khối lượng tạm tính theo Bảng dự toán quy định tại Phụ lục A.

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp đồng trọn gói, theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

❖ Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

5.1 Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

5.2 Phương thức thanh toán:

5.2.1 ***Tạm ứng Hợp Đồng:***

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng **20%** giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng **05 -07 ngày** làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.

5.2.2 Thanh toán khối lượng hoàn thành:

- Đợt 1: Thanh toán 20% giá trị hợp đồng sau khi xong phần kết cấu tầng hầm
- Đợt 2: Thanh toán 10% giá trị hợp đồng sau khi xong dầm sàn tầng 1
- Đợt 3: Thanh toán 10% giá trị hợp đồng sau khi xong dầm sàn tầng 2
- Đợt 4: Thanh toán 10% giá trị hợp đồng sau khi xong dầm sàn tầng 3
- Đợt 5: Thanh toán 10% giá trị hợp đồng sau khi xong dầm sàn tầng 4
- Đợt 6: Thanh toán 10% giá trị hợp đồng sau khi xong phần xây trát
- Đợt 7: Thanh toán 5% giá trị hợp đồng và các phần việc phát sinh (nếu có) sau khi ký biên bản bàn giao

- Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải

trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

5.2.3 ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng **30 ngày** sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc 15 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 04 bộ gốc.

b. Thanh toán:

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 5.2.1, 5.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán.

5% giá trị quyết toán sẽ được Bên A thanh toán sau khi Bên B nộp cho Bên A thư bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng.

<u>ĐIỀU 6</u>: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

6.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Cử Tư vấn giám sát và cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình Bên B thi công tại công trường. Phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.

b. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ thiết kế và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng.

c. Bàn giao cho Bên B mốc cao độ và toạ độ công trình và thống nhất kỹ thuật trước khi thi công công trình.

d. Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để Bên B thi công, bố trí mặt bằng cho Bên B tập kết và bảo quản vật tư, cung cấp điện, nước và hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.

e. Phê duyệt và thông qua biện pháp thi công, kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động và tiến độ chi tiết do Bên B lập.

f. Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công/ quy cách/ chất lượng/ mẫu thiết bị, vật tư đầu vào trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.

g. Khi có phát sinh do thay đổi thiết kế hoặc do điều kiện địa chất hoặc những nguyên nhân khác, Bên A có trách nhiệm xác nhận kịp thời những thay đổi đó bằng văn bản để Bên B có thể thi công được liên tục.

h. Thanh toán cho Bên B theo Điều 5 của Hợp Đồng.

6.2 **Quyền và trách nhiệm của Bên B:**

Trong quá trình thi công, hoàn thành và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của

công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình.

c. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

d. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (cả trong và xung quanh công trường) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

e. Thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản khi có những phát sinh trong quá trình thi công do bản vẽ thay đổi hoặc do điều kiện địa chất hoặc môi trường xung quanh làm ảnh hưởng tới công việc thi công, phối hợp với Bên A kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh.

f. Lập bản vẽ và biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ chi tiết trình Bên A phê duyệt. Tuân thủ các biện pháp này và các quyết định/chỉ dẫn của Tư vấn giám sát/Bên A trong suốt quá trình thi công.

g. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi công, nghiệm thu các công việc hoàn thành. Hợp tác với Bên A, đại diện hoặc người lao động của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê (nếu có), và các nhân viên của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lực để thực hiện Hợp Đồng này.

h. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

i. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A.

j. Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc xếp đặt thiết bị hoặc vật liệu thừa của Bên B.

k. Toàn bộ các hóa thạch, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thuộc thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A để hướng dẫn giải quyết.

l. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc coi sóc công trình, máy móc, thiết bị, vật tư liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng từ ngày khởi công cho đến ngày khi trách nhiệm được chuyển cho Bên A. Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, máy móc, thiết bị, vật tư hoặc tài liệu nào của Bên B hoặc của Bên A bàn

giao cho Bên B trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm coi sóc, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng để công trình, hàng hóa và tài liệu đúng với quy định tại Hợp Đồng.

m. Thực hiện đúng đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng.

ĐIỀU 7: NGHIỆM THU BÀN GIAO

7.1 Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B.

7.2 Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

7.3 Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục, Bên B có trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình cùng hồ sơ hoàn công cho Bên A.

7.4 Thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo các nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

ĐIỀU 8: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

8.1 Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. *Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một chứng thư bảo lãnh bảo hành (vô điều kiện, không hủy ngang, thanh toán ngay lập tức theo yêu cầu của Bên A) có nội dung được Bên A chấp nhận do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo sự chấp thuận của Bên A phát hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán Hợp Đồng và có hiệu lực đến hết thời hạn bảo hành.*

8.2 Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [*văn bản/điện thoại/email/fax*] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này.

8.3 Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này..

ĐIỀU 9: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

9.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 10.2 đến Điều 10.7 của Hợp Đồng này.

9.2 Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn

thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản.

9.3 Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 20 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 20 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

9.4 <u>ĐIỀU 10</u>: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

10.1 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A:

10.1.1 Tạm dừng Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Bên A có thể ra Thông báo tạm dừng công việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do Bên A ấn định (sau đây gọi là "***Thông báo tạm dừng***"). Khi nhận được Thông báo tạm dừng, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A.

10.1.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:

(a) Không khắc phục ngay các vi phạm Hợp đồng trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định;

(b) Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

(c) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng trước 07 ngày cho Bên B.

10.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B

10.2.1 Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B:

(a) Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp Đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng.

(b) Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp Đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp Đồng).

(c) Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp Đồng theo quy định tại Điều 10.2.1(a) trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong

trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B.

10.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 10.2.1 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.

(b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động.

Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (a) trên đây, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 10.2.2.

10.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

Sau khi Hợp Đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường.

10.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG

11.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

(a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

(b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

11.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 1 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1.31 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, trong trường hợp Bên A tái cấu trúc hoặc tổ chức lại bằng các cách khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, thay đổi hình thức pháp lý hoăc bằng hình thức khác thì tổ chức mới được hình thành từ việc tái cấu trúc hoặc tổ chức lại đó sẽ đương nhiên được kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Phụ Lục này bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi bảo hành.

13.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

13.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

13.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG	CÔNG TY T.N.H.H ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY
	GIÁM ĐỐC Trần Văn Duy

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

Công trình:

Cung cấp vật tư cát và thi công đào đắp, san lấp mặt bằng

Vinpearl Đà Nẵng 2

Chủ đầu tư:

Công ty TNHH Future Property Invest

Giá trị hợp đồng:

25.000.229.500 VNĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-------***-------

HỢP ĐỒNG

Số: 0511/2015/HĐTC/VPĐN - MD

Công trình: Vinpearl Đà Nẵng 2

Hạng Mục: Cung cấp vật tư cát và thi công đào đắp, san lấp mặt bằng

- *Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;*
- *Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.*

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2015, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY TNHH FUTURE PROPERTY INVEST

- Địa chỉ : Đường Trường Sa, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
- Số tài khoản : 0041 000 162 568
- Tại ngân hàng : VCB Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0400628783
- Người đại diện : **Ông Lê Định** Chức vụ: Phó Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên A hoặc Chủ Đầu Tư")

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH MTV XD VÀ TTNT MƯỜI DUY

- Địa chỉ : Khu nhà ở gia đình quân đội xưởng 387 , phường Mỹ An , Quận Ngũ Hành Sơn , TP Đà Nẵng .
- Điện thoại : 0905 958716
- Số tài khoản : 56110000766222
- Tại ngân hàng : BIDV chi nhánh Đà Nẵng .
- Mã số thuế: 0401408935
- Người đại diện :Ông Trần Văn Duy Chức vụ: Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B hoặc Nhà Thầu")

Sau khi thảo luận, hai Bên thống nhất ký Hợp đồng thi công("Hợp đồng") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận công việc **"Cung cấp cát và thi công đào đắp san lấp mặt bằng – Dự án Vinpearl Đà Nẵng 2"**.

ĐIỀU2: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- **Tiến độ thi công:** Bắt đầu từ 10/11/2015 hoàn thành 19/01/2016 (khối lượng ~3000m3/ngày)
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: ngay sau khi hai Bên ký kết hợp đồng.
- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật

- Tiến độ chi tiết theo yêu cầu công trường của Bên A. Bên B phải thảo luận với BQLDA để lập và phê duyệt Tiến độ chi tiết, Biện pháp thi công, Quy cách chất lượng trong vòng 05 ngày sau khi Hợp đồng được lý kết. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt.
- Nhà thầu phải đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động theo đúng biện pháp thi công được duyệt và theo yêu cầu BQLXD của Bên A.

ĐIỀU3: GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Đơn giá Hợp Đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT):

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	**Thu dọn mặt bằng**					
1	Phá dỡ công trình hiện trạng bằng máy xúc gầu 0,5 gắn đầu phá	m3	60,00	100.000	6.000.000	
2	Vận chuyển xà bần, rác nội bộ công trường bằng ô tô tự đổ, ô tô 7 tấn	m3	360,00	14.653	5.274.943	Bao gồm cả xúc lên xe
3	San lấp xà bần, rác vào các vị trí trũng của dự án	m3	360,00	7.265	2.615.350	
4	Chặt phá, vận chuyển ra khỏi dự án các cây to trên đất dự án	cây	100,00	29.735	2.973.481	
5	Công tác dọn dẹp mặt bằng (Phát quang cây cỏ, dọn vệ sinh)	m2	115.771,00	1.882	217.881.022	
6	Tháo dỡ gạch block vỉa hè	m2	500,00	19.539	9.769.500	
II	**Đào xúc lớp đất yếu, vận chuyển nội bộ, san lấp sang vị trí trũng**					
1	Đào xúc lớp đất yếu bề mặt, đất cấp I	m3	2.161,89	7.265	15.705.828	
2	Vận chuyển đất đào nội bộ công trường, bằng ô tô tự đổ, ô tô 7 tấn	m3	2.161,89	14.100	30.482.649	
3	Đổ đất, san lấp đất đào, đầm chặt K=0,90	m3	2.161,89	10.000	21.618.900	
III	**Đào xúc đất, đắp đất đồi tạo mặt bằng**					
1	Đào xúc đất bằng máy đào, đất cấp II	m3	3.952,00	8.925	35.269.822	
2	Vận chuyển đất đào nội bộ công trường, bằng ô tô tự đổ, ô tô 7 tấn	m3	3.952,00	14.653	57.907.154	
3	Đổ đất, san lấp đất đào, đầm chặt K=0,90	m3	3.952,00	11.322	44.745.413	
4	Cung cấp, đổ cát và san nền tạm để thi công với độ dốc 0,002; đầm chặt K=0,90	m3	225.022,60	89.100	20.049.513.571	-Nhà thầu cấp cát, san lấp, lu lèn - Nghiệm thu bằng trắc đạc

STT	Nội dung công việc	Đơn	Khối	Đơn	Thành tiền	Ghi chú
5	Cung cấp, đổ cát và san nền tạm để thi công với độ dốc 0,002; đầm chặt K=0,95 (Áp dụng cho các vị trí đường giao thông)	m3	25.002,51	89.100	2.227.723.730	- Nhà thầu cấp cát, san lấp, lu lèn - Nghiệm thu bằng trắc đạc
	Tổng cộng chưa bao gồm VAT				**22.727.481.363**	
	Thuế VAT 10%				**2.272.748.136**	
	Tổng cộng đã bao gồm VAT				**25.000.229.500**	

Gía trị Hợp đồng tạm tính (đã bao gồm 10% thuế GTGT)***: 25.000.229.500 VNĐ***
(Bằng chữ: *Hai mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm đồng)*

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các chi phí cần thiết liên quan: thuế VAT 10%, chi phí vật tư, nhân công, máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý, chi phí vận chuyển, các loại thuế, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam và các khoản phí khác theo Hợp đồng này.
- Đơn giá không thay đổi trong thời gian thực hiện Hợp đồng, khối lượng được nghiệm thu theo phương pháp đo trắc đạc theo thực tế tại công trường.

3.2 Phương thức thanh toán

3.2.1 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản.

3.2.2 Phương thức thanh toán:

a. Tạm ứng Hợp Đồng:

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng **10%** giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi Bên A nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Chứng thư Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị bằng 10% giá trị Hợp Đồng.
- Chứng thư Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có giá trị tương ứng 10% giá trị Hợp đồng.

Để làm rõ, nội dung chứng thư bảo lãnh tiền tạm ứng và thực hiện hợp đồng phải được Bên A chấp thuận, do Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo chấp thuận của Bên A phát hành, cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và ngay lập tức khi có yêu cầu thanh toán của Bên A, và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng hoặc đến khi Bên B xuất trình được văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên A đã thu hồi toàn bộ Tiền Tạm Ứng, tùy điều kiện nào đến sau.

Trong trường hợp chứng thư bảo lãnh có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh đến 70 ngày sau ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu bàn giao như nêu trên. Việc gia hạn bảo lãnh (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh hết hạn ít nhất 10 ngày, và Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán ngay các khoản tiền bảo lãnh theo Hợp Đồng này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.

b. Thanh toán khối lượng hoàn thành:

- Cứ 10 -15 ngày làm một lần thành toán, hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến 85% Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản tạm ứng và phải thu khác. Việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 07 ngày sau khi Bên B gửi cho Bên A hồ sơ bao gồm:
  - Đề nghị thanh toán
  - Xác nhận khối lượng hoàn thành của đại diện 2 bên
  - Hóa đơn GTGT hợp lệ cho giá trị thanh toán;

c. Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 14 ngày sau khi nghiệm thu hoàn thành công việc có đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

  + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B có bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán.

  + Biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện Bên A tại công trường dự án.

  + Hóa đơn GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thi công, bàn giao hàng hóa.

b) Chuẩn bị sẵn mặt bằng và cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B nhận bàn giao hàng hóa và ký biên bản giao nhận.

c) Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B như ghi tại điều 3.2 của hợp đồng này.

d) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một thông báo bằng văn bản nếu Bên B có hành vi vi phạm nghiêm trọng bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng và Bên A xét thấy Bên B không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng hoặc không có đầy đủ các giấy phép theo quy định. Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A và chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp đồng.

e) Bên A không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các trường hợp vi phạm pháp luật của Bên B liên quan đến việc cung cấp và khai thác tài nguyên đất nếu có.

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

4.2 Trách nhiệm của Bên B

a) Cấp hàng hóa đúng tiến độ, số lượng, chất lượng, chủng loại theo các tiêu chuẩn của hàng hóa; thi công đúng với yêu cầu mà Bên B đã thông báo cho Bên A bằng văn bản trước khi ký hợp đồng và theo quy định của Hợp đồng này.

b) Trong trường hợp Bên B không cấp hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại hay thi công không đúng kỹ thuật thì Bên B phải thay thế hàng đã cấp bằng hàng mới và sửa chữa đúng theo yêu cầu và đảm bảo tiến độ quy định. Toàn bộ chi phí thay mới hàng hóa, sửa chữa Bên B phải chịu.

c) Trong trường hợp Bên B không thi công, giao hàng theo đúng tiến độ (chậm tiến độ so với tiến độ tổng) theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên B phải nộp phạt cho Bên A với mức 0,5% giá trị Hợp đồng cho 01 ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 12% Giá trị hợp đồng. Trong trường hợp phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa hay sửa chữa do lỗi của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này, dẫn đến chậm tiến độ giao hàng thì cũng áp dụng quy định này để giải quyết. Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ quá 25 ngày theo tiến độ được phê duyệt Bên A có quyền hủy một phần hay toàn bộ Hợp đồng, Bên B phải chịu khoản phạt 12% Giá trị hợp đồng và các thiệt hại mà Bên A phải chịu.

d) Nếu Bên A chậm thanh toán quá 15 ngày từ ngày hết hạn thanh toán như quy định trong Điều 3.2 của Hợp đồng này thì Bên B, theo quyết định của mình, có quyền chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng này, yêu cầu Bên A thanh toán các khoản tiền còn nợ và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh hợp lý cho Bên B được hai Bên xác nhận.

e) Đảm bảo có đầy đủ các loại giấy phép cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Hợp đồng như: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự; giấy phép kinh doanh liên quan các mặt hàng cung cấp, giấy phép khai thác tài nguyên đất và các loại giấy phép khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp không có đầy đủ các giấy phép theo quy định trong việc thực hiện Hợp đồng này.

f) Tuân thủ Nội quy, quy định của Bên A tại Công trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn cho Bên B và bên thứ 3.

g) Giữ bí mật các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của Hợp Đồng. Bên B cam kết và đồng ý rằng Bên B sẽ không phát tán, tiết lộ hoặc bằng cách khác cung cấp cho bất kỳ người nào hoặc sử dụng cho những mục đích riêng của mình mọi thông tin liên quan mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này và các thỏa thuận khác (nếu có), trừ khi được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng này và theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên từng thời điểm.

ĐIỀU 5: BẤT KHẢ KHÁNG

5.1 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, những sự kiện sau được coi là sự kiện bất khả kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác như biển động sà lan của Bên B không thể cập cảng, neo đậu tại cảng dự án của Bên A vì vấn đề an toàn

Với điều kiện :

a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này.

b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, các

biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

5.2 Trong trường hợp một sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 03 *tháng*, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và không phải bồi thường thiệt hại.

ĐIỀU6: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

6.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng Giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.
Trường hợp bất kỳ Người Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho bên A theo chi tiết sau:

Số điện thoại hotline: 0988428787
Email: gopy@vingroup.net

Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

6.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền tương đương với 12% (mười hai phần trăm) của giá trị hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

6.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 7: CÁC THOẢ THUẬN KHÁC

7.1 Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

7.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp đồng.

7.3 Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong các Bên sẽ đưa vụ việc đếnToà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

7.4 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được chuyển đổi, dù là trong quá trình thực hiện công việc hoặc trong thời hạn bảo hành, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này.

7.5 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY T.N.H.H FUTURE PROPERTY INVEST	CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT MƯỜI DUY
PHÓ GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Lê Định	Trần Văn Duy

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

(2507)

Công trình:

Thi công đường giao thông chính - Vinpearl Nam Hội An

Chủ đầu tư:

Công ty Cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Quảng Nam

Giá trị hợp đồng:

22.321.335.696 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số :2507/2017/HĐXD/VPQN-MD

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 25 tháng 07 năm 2017, tại Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu :CHI NHÁNH QUẢNG NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL

- Địa chỉ : Tổ 6, khối Phước Hải, Phường Cửa Đại, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Mã số thuế : 4200456848-009
- Người đại diện : Ông **Lê Định** Chức vụ : Giám đốc chi nhánh
- (Sau đây gọi tắt là "Bên A" hoặc "Chủ Đầu Tư")

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : Số 16 Lê Quang Đạo, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
- Số tài khoản : 19130208289014
- Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Người đại diện : Ông **Trần Văn Duy** Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B hoặc Nhà Thầu")

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng ("Hợp Đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng thi công xây dựng này bao gồm các các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị giải thích lẫn cho nhau như được liệt kê dưới đây:

1.1 Phụ lục A: Bảng Dự toán thi công chi tiết.

1.2 Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán.

1.3 Phụ lục C: Quy định về xử lý vi phạm đối với Nhà thầu xây dựng;

1.4 Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng.

1.5 Phụ lục E: Hồ sơ bản vẽ thiết kế do Bên A cung cấp.

1.6 Phụ lục F: Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/ Danh mục Vật tư và yêu cầu kỹ thuật của Dự án.

1.7 Phụ lục G: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

1.8 Phụ lục H: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

1.9 Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có); và

1.10 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận **"Thi công đường giao thông chính – Vinpearl Nam Hội An**

ĐIỀU 3: YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

3.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

3.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.
- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

3.4 Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:

(a) các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng, và

(b) các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

3.5 Nhân sự do Bên A chỉ định:

(a) được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu

Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.6 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Nhà thầu chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.

3.7 Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

3.8 Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:

(a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và

(c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.

3.9 Trừ phi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:

(a) các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1 Triển khai phần base và thảm thô xong trong tháng 10/2017; hoàn thiện toàn bộ 10/02/2018, với điều kiện:

- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật.

4.2 Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt, và báo cáo tiến độ thi công theo Điều 7.2(i) Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 10 của Hợp Đồng.

4.3 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu (i) xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc (ii) thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc (iii) Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A.

Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công.

4.4 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây trậm trễ do nhà chức trách.

Trong trường hợp Bên B không thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 2 ngày hoặc không có những nỗ lực nêu trên thì Bên A có quyền không chấp nhận việc chậm trễ (không coi đó là nguyên nhân được phép kéo dài thời hạn thi công).

4.5 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

4.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các công việc thi công khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh do việc bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị Hợp Đồng (tạm tính) là: **22.321.335.696 VNĐ** (đã bao gồm VAT 10%)

(Bằng chữ:Hai mươi hai tỷ ba trăm hai mươi mốt triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng.)

Đơn giá chi tiết với khối lượng tạm tính theo Bảng dự toán quy định tại Phụ lục A.

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

5.1 Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.

Định mức: Theo đúng định mức xây dựng cơ bản và định mức trong dự toán của Hợp Đồng dựa trên hồ sơ dự thầu và được Bên A chấp thuận.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

6.2. **Phương thức thanh toán:**

6.2.1. *Tạm ứng Hợp Đồng*

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng **30%** giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng giá trị tạm ứng có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng. Nội dung và mẫu bảo lãnh tạm ứng được bên A chấp thuận.

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 85% giá trị Hợp Đồng.

6.2.2. ***Thanh toán khối lượng hoàn thành:***

- Vào các ngày từ **20 đến 25 hàng tháng,** hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng. Bên B gửi cho Bên A hồ sơ đề nghị thanh toán gồm các tài liệu quy định tại Mục 1 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.
- Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

  Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến **85%** Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:

  + Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 6.2.1;
  + Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
  + Các khoản khấu trừ khác (nếu có).
- Bên A có quyền tạm giữ lại phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.
- Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo các quy định nêu trên.

6.2.3. ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng 30 ngày sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc 25 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 06 bộ gốc (mỗi bộ gốc gồm 01 đĩa CD có file lưu hồ sơ và 01 bộ bản in có chữ ký, đóng dấu của Bên B), bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 2 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn

định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến **95%** giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 6.2.1, 6.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán.

05 % Giá trị quyết toán của Hợp đồng sẽ được Bên A thanh toán khi Bên B nộp chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 05% giá trị quyết toán như Điều 9.1.

6.3. Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều 6.2 của Hợp Đồng, Hồ sơ thanh toán, quyết toán phải được lập theo mẫu do Bên A quy định và đảm bảo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

6.4. Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng quá 15 ngày so với quy định tại Hợp Đồng vì bất kỳ lý do nào, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng với chi phí do Nhà Thầu chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; và (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp Đồng do Bên A tính toán nêu trên.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

7.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Cử Tư vấn giám sát và cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình Bên B thi công tại công trường. Phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.

b. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ thiết kế và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

c. Bàn giao cho Bên B mốc cao độ và toạ độ công trình và thống nhất kỹ thuật trước khi thi công công trình.

d. Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để Bên B thi công, bố trí mặt bằng cho Bên B tập kết và bảo quản vật tư, cung cấp nguồn điện, nước và hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.

e. Phê duyệt và thông qua biện pháp thi công, an toàn lao động và tiến độ chi tiết do Bên B lập.

f. Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công/ quy cách/ chất lượng/ mẫu thiết bị, vật tư đầu vào trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.

g. Khi có phát sinh do thay đổi thiết kế hoặc do điều kiện địa chất hoặc những nguyên nhân khác, Bên A có trách nhiệm xác nhận kịp thời những thay đổi đó bằng văn bản để Bên B có thể thi công được liên tục.

h. Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và/hoặc những người được Bên A uỷ quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm gia công, chế tạo, sản xuất, hoặc chuẩn bị vật tư và máy móc phục vụ cho công trình của Bên B.

i. Thanh toán cho Bên B theo Điều 6 của Hợp Đồng. Cung cấp hoặc thống nhất cùng Bên B các mẫu biểu tài liệu/biên bản, hồ sơ thanh/quyết toán sau khi ký Hợp Đồng.

j. Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng trong trường hợp Bên B không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần tiền tạm ứng mà Bên B có nghĩa vụ hoàn trả cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng.

k. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

7.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

Trong quá trình thi công, hoàn thành và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp Đồng.

c. Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, tên thương hiệu/logo của Bên B phải được in hoặc gắn tại các vị trí dễ nhận diện trên các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong trường hợp (i) Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc (ii) nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ấn định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định, đồng thời Bên B phải đảm bảo luôn luôn có một bộ máy móc, thiết bị hoàn chỉnh và máy phát điện dự phòng tại công trường. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được chuyển các hạng mục thiết bị của Bên B ra khỏi công trường nếu không được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa và người của Bên B ra khỏi công trường.

e. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm được liệt kê tại Điều 13.1 của Hợp Đồng này. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A hoặc phương thức do Bên A chỉ định. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

f. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (cả trong và xung quanh công trường) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ

môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi công trường. Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

h. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

i. Mở nhật ký công trình và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tuần đầu. Sau đó các báo cáo phải được nộp hàng tuần, mỗi báo cáo phải nộp trong vòng 2 ngày sau ngày cuối cùng của khoảng thời gian liên quan. Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ nghiệm thu công trình.

Mỗi báo cáo phải có:

(i) sơ đồ và miêu tả chi tiết tiến độ, bao gồm từng giai đoạn thiết kế, tài liệu của Bên B, mua sắm thiết bị, gia công, vận chuyển tới công trình, thi công, lắp dựng, kiểm tra và vận hành thử;

(ii) ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;

(iii) đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:

- bắt đầu gia công chế tạo
- kiểm định của Bên B,
- kiểm định, và
- vận chuyển và tới công trường;

(iv) các chi tiết về vật tư, thiết bị, nhân lực được mô tả tại Điều 3 của Hợp Đồng này;

(v) bản sao tài liệu đảm bảo chất lượng, kết quả thử và chứng chỉ của vật liệu;

(vi) danh mục các thay đổi, thông báo mà Bên A đưa ra theo Hợp Đồng này;

(vii) số liệu thống kê về an toàn, bao gồm chi tiết của các hoạt động và các trường hợp nguy hại liên quan đến yếu tố môi trường và quan hệ công cộng; và

(viii) so sánh tiến độ giữa Bảng tiến độ thi công chi tiết và thực tế, với chi tiết của mọi sự việc hoặc tình huống có thể gây nguy hiểm cho việc hoàn thành theo Hợp Đồng, và các biện pháp đang (hoặc sẽ) được áp dụng để khắc phục sự chậm trễ.

j. Thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản khi có những phát sinh trong quá trình thi công do

bản vẽ thay đổi hoặc do điều kiện địa chất hoặc môi trường xung quanh làm ảnh hưởng tới công việc thi công, phối hợp với Bên A kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh.

k. Lập bản vẽ và biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ chi tiết trình Bên A phê duyệt. Tuân thủ các biện pháp này và các quyết định/chỉ dẫn của Tư vấn giám sát/Bên A trong suốt quá trình thi công.

l. Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn hồ sơ nghiệm thu hoàn công công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Tiến hành lấy mẫu và thực hiện các thủ tục thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

m. Trình Bên A kết quả thí nghiệm các vật liệu, vật tư, thiết bị nhập về Công trường, việc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm phải được thực hiện tại các cơ sở đạt chuẩn Nhà nước do Bên A chỉ định.

n. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi công, nghiệm thu các công việc hoàn thành. Hợp tác với Bên A, đại diện hoặc người lao động của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê (nếu có), và các nhân viên của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lực để thực hiện Hợp Đồng này.

o. Đưa khỏi công trình các cán bộ, nhân viên của Bên B khi có ý kiến bằng văn bản của Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực, hoặc vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, hoặc không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.

p. Đối với những vật tư do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:

+ Lập báo cáo cân đối vật tư: nhập, dùng, tồn kho và khối lượng vật tư sử dụng trên khối lượng hoàn thành trình Bên A ngày thứ 7 hàng tuần.

+ Thu dọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc.

+ Đảm bảo việc sử dụng vật tư đúng theo định mức do Bộ Xây dựng công bố cho tất cả các đơn vị thi công sử dụng vật tư do Bên A cấp, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí nguyên vật liệu vượt định mức theo quy định này.

q. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

r. Bên B có trách nhiệm nghiên cứu và nắm rõ các đặc điểm về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường tại công trường. Bên B tìm hiểu tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến rủi ro, bất trắc và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến công trình. Bên B phải xem xét và thẩm tra công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường và thông tin khác và phải hoàn tất xong trước khi lập Biện pháp thi công.

s. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Thông báo phải mô tả điều kiện vật chất để Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A có thể kiểm định chúng và phải đưa ra lý do tại sao Bên B cho rằng những điều kiện vật chất này là không thể lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp hợp lý, phù hợp với các điều kiện vật chất, và phải tuân thủ chỉ dẫn của Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Bên A sẽ xem xét kéo dài thời hạn hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình bị chậm trễ do các điều kiện vật chất bất lợi này gây ra dựa trên tình hình thực tế

và thông báo của Bên B.

t. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và/hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B tự mình và bằng rủi ro và chi phí của mình, cũng phải có các cơ sở vật chất khác bên ngoài công trình mà Bên B có thể cần vì mục đích của công trình.

u. Bên B phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra, phải sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ phi được quy định khác trong Hợp Đồng này:

(i) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường hoặc cầu nếu Bên B có yêu cầu sử dụng các tuyến đường hoặc cầu đó;

(ii) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

(iii) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

(iv) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào, và chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B sẽ do Bên B chịu.

v. Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát không muộn hơn 21 ngày trước ngày mà mọi thiết bị hoặc hạng mục hàng hóa chính khác được vận chuyển tới công trường. Bên B phải chịu trách nhiệm về việc đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, tiếp nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ toàn bộ hàng hóa và các vật dụng khác cần thiết cho công trình. Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả chi phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển hàng hóa và phải thương lượng và thanh toán toàn bộ yêu cầu đòi đền bù phát sinh từ việc vận tải của Bên B.

w. Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi thực hiện hoạt động trên công trường và khu vực phụ mà Bên B được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực phụ và không được cho thiết bị và nhân lực của mình ra ngoài khu vực lân cận.

Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc xếp đặt thiết bị hoặc vật liệu thừa của Bên B. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không còn cần nữa.

Sau khi chứng chỉ nghiệm thu đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả máy móc thiết bị của mình, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm khỏi những bộ phận của công trường và công trình mà đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn.

x. Toàn bộ các hóa thạch, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thuộc thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A để hướng dẫn giải quyết.

y. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc coi sóc công trình, máy móc, thiết bị, vật tư liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng từ ngày khởi công cho đến ngày khi trách nhiệm được chuyển cho Bên A. Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, máy

móc, thiết bị, vật tư hoặc tài liệu nào của Bên B trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm coi sóc, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng để công trình, hàng hóa và tài liệu của Bên B đúng với quy định tại Hợp Đồng.

z. Thực hiện đúng đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng. Bất cứ văn bản phê duyệt nào của Bên A đều không làm giảm bớt trách nhiệm pháp lý hay các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này.

aa. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu do Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định nêu tại Hợp Đồng và các Phụ lục ban hành kèm theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này và bồi thường thiệt hại, và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị thanh, quyết toán phải trả gần nhất cho Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

bb. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

ĐIỀU 8: NGHIỆM THU BÀN GIAO

8.1 Bên B phải ghi chép và đảm bảo có đầy đủ tài liệu theo dõi quá trình thi công để đưa vào hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2 Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu công trình theo đúng tiến độ. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn thành, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A văn bản đề nghị nghiệm thu toàn bộ hạng mục (công trình) để bàn giao đưa vào sử dụng. Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B.

8.3 Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

8.4 Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục, Bên B có trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình cùng hồ sơ hoàn công cho Bên A.

8.5 Thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo các nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

ĐIỀU 9: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

9.1 Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. *Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một chứng thư bảo lãnh bảo hành (vô điều kiện, không hủy ngang, thanh toán ngay lập tức theo yêu cầu của Bên A) có nội dung được Bên A chấp nhận do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo sự chấp thuận của Bên A phát hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán Hợp Đồng và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hết thời hạn bảo hành*

Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 15 ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại Điều 9.2 cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Trong trường hợp bảo lãnh có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều này.

Việc gia hạn bảo lãnh (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh hết hạn ít nhất 30 ngày. Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thanh toán ngay khoản tiền bảo lãnh này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.

9.2 Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [*văn bản/điện thoại/email/fax*] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này.

9.3 Trường hợp quá thời hạn khắc phục/sửa chữa mà Bên B không thực hiện hoặc cố tình trì hoãn việc sửa chữa, hoặc do yêu cầu gấp phải sửa chữa, bảo hành để đưa công trình vào sử dụng, hoặc Bên A không thể liên lạc được với Bên B do Bên B thay đổi địa chỉ hoặc đi vắng…. hoặc việc sửa chữa không đạt chất lượng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa. Trong trường hợp này, Bên B không có quyền thắc mắc hay khiếu nại về nguyên nhân, chi phí và phải thanh toán toàn bộ chi phí cho Bên A bằng cách thanh toán trực tiếp *hoặc Bên A trích từ bảo lãnh bảo hành. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu, đồng thời phải tiến hành các thủ tục với ngân hàng để bù lại toàn bộ số tiền mà Bên A đã trích từ bảo lãnh bảo hành*. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, phải chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, không làm tổn hại đến các quyền lợi khác, theo Hợp Đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho công trình hoặc cho một phần công trình đó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần công trình đó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B.

9.4 Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường hạng mục thiết bị hay công trình bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Bên A cũng có thể yêu cầu Bên B tăng số tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng tương đương với chi phí thay thế toàn bộ các phần này hay cung cấp sự bảo đảm phù hợp khác.

9.5 Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

10.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 10.2 đến Điều 10.7 của Hợp Đồng này.

10.2 Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 10.3 của Điều này.
- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc

thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng theo mức xử phạt nêu tại Phụ lục số C kèm theo Hợp Đồng này, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

10.3 Phạt chậm tiến độ:

a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng, thì Bên B phải chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ và mức tối đa không quá 12% Giá trị Hợp Đồng. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp Đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 15 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp Đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.

b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:

- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 4 của Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,1% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 10.3(a) của Điều này.

10.4 Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 6.4 của Hợp Đồng và các hình thức phạt như nêu tại Phụ Lục quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng ban hành kèm theo Hợp Đồng này.

10.5 Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường: Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng (là Phụ lục được ban hành kèm theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về An toàn lao động, Vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công), Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tuỳ theo mức độ vi phạm quy định tại Quy định, Nội quy của công trường và phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

10.6 Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý) mà Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác phải gánh chịu phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng của Bên B.

10.7 Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

(a) Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp Đồng;

(b) Các thiệt hại về môi trường do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp Đồng;

(c) Bên B không nộp hoặc nộp thiếu các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc

(d) Bên B xâm phạm các quy định về sở hữu trí tuệ khi thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 11: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

11.1 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên A:

11.1.1 Tạm dừng Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Bên A có thể ra Thông báo tạm dừng công việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do Bên A ấn định (sau đây gọi là "***Thông báo tạm dừng***"). Khi nhận được Thông báo tạm dừng, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A.

Bên A cũng có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng một hạng mục hoặc toàn bộ công trình tại bất kỳ thời điểm nào. Trong thời gian tạm dừng đó, Bên B phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc công trình xây dựng không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng.

Sau khi đã nhận được sự cho phép hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành, Bên B và Tư vấn giám sát sẽ cùng kiểm tra công trình, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm ngừng. Bên B sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của công trình, thiết bị hoặc các vật liệu đã xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

11.1.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên A

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:

(a) Không khắc phục ngay các vi phạm Hợp đồng trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định;

(b) Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

(c) Không hoàn thành công việc theo tiến độ quy định tại Điều 4 mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

(d) Cho thầu phụ thực hiện bất kỳ công việc nào của Hợp Đồng hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.

(e) Không thực hiện bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định tại Điều 6.2.1 Hợp Đồng này

(f) Không tuân thủ thông báo đưa ra tại Điều 3.7 và 3.8 của Hợp Đồng này trong vòng [28] ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

(g) Không mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam và không khắc phục vi phạm này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.

(h) Vi phạm hoặc không thực hiện các trách nhiệm của Bên B tại Điều 7.2 theo Hợp Đồng này và vẫn tiếp tục vi phạm hoặc không thực hiện kể từ ngày Bên A gửi thông báo.

(i) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu từ điểm (a) đến điểm (h) Điều 11.1.2, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng trước 07 ngày cho Bên B. Tuy nhiên, trong các trường hợp nêu tại điểm (i) Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp Đồng với hiệu lực ngay lập tức.

Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã tạm ứng, các khoản thanh toán khác (nếu có) và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra (nếu có) cho Bên A do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên B và/hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp.

Bên A cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng vào bất cứ lúc nào theo quyết định của Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào 28 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

11.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B

11.2.1 Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B:

(a) Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp Đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng.

(b) Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp Đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp Đồng).

(c) Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp Đồng theo quy định tại Điều 11.2.1(a) trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B.

11.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 11.2.1 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.

(b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động.

Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (a) trên đây, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 11.2.2.

11.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Sau khi Hợp Đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường.

(b) Bên B phải lập tức rời khỏi công trường và bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, các tài liệu và hồ sơ thiết kế khác của Bên B mà Bên A đã thanh toán cho Bên B. Bên A có

toàn quyền sử dụng hàng hóa, thiết bị, máy móc, hồ sơ tài liệu này và có quyền tự mình hoặc thuê nhà thầu khác tiếp tục thực hiện công việc của Hợp Đồng.

(c) Bên B tự chịu mọi chi phí và rủi ro khi di chuyển thiết bị và lực lượng thi công của Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, nếu Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào đó thì Bên A có quyền giữ lại hàng hóa, thiết bị, máy móc của Bên B để bán lấy lại tiền. Số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Bên B.

(d) Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 11.1.2 nêu trên hoặc các nguyên nhân khác do lỗi của Bên B, Bên A có toàn quyền sử dụng (mà không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào) các thiết bị, máy móc thi công của Bên B cho đến khi hoàn thành hạng mục công trình của Hợp Đồng này.

11.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

(b) Bên B không được nhận bất kỳ một khoản thanh toán nào cho đến khi Bên A xác định được các chi phí mà Bên A sẽ phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng.

(c) Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng được nêu tại Điều 11.1.2 thì Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Điều 10.

ĐIỀU 12: BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

(a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

(b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

12.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 1 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM CỦA BÊN B

13.1 Không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật, Bên B, bằng chi phí của mình, phải mua, duy trì hiệu lực các loại hình bảo hiểm dưới đây và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp Đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có), gồm có:

(a) Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động theo quy định pháp luật cho toàn bộ chuyên gia, cán bộ, đại lý, người lao động, nhân viên của Bên B tham gia thực hiện Hợp Đồng;

(b) Bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng. Số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tai nạn, rủi ro cho bên thứ ba trong phạm vi công trường và/hoặc liên quan đến việc thi công tại công trường.

13.2 Bên B có trách nhiệm liệt kê tên của Bên A với tư cách là người đồng được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 13.1.

13.3 Bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác liên quan đến công việc tuân theo Hợp Đồng này mà Bên A không được liệt kê tên với tư cách là người đồng bảo hiểm cùng Bên B, thì sẽ phải bổ sung điều khoản từ bỏ thế quyền để từ bỏ bất kỳ quyền lợi được nêu rõ hay ngầm hiểu nào mà Bên B/Công ty bảo hiểm có thể được hưởng đối với Bên A.

13.4 Trong trường hợp Bên B sử dụng Nhà thầu phụ để thực hiện Hợp Đồng này, thì Bên B với tư cách là Nhà thầu chính có trách nhiệm đảm bảo rằng, bất kỳ Nhà thầu phụ nào, bằng chi phí của Nhà thầu phụ, cũng phải mua và duy trì các loại hình bảo hiểm tương tự như đã được quy định rõ tại Điều 13.1, và phải gửi cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ bảo hiểm chứng minh. Nhà thầu chính sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không đầy đủ nào trong phạm vi bảo hiểm của Nhà thầu phụ.

13.5 Trước khi đưa máy móc, thiết bị và nhân lực vào thi công, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều này cùng với chứng từ chứng minh đã thanh toán phí bảo hiểm.

13.6 Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ việc mua và duy trì bảo hiểm, Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), đại diện toàn bộ cho Bên B, tiến hành mua, duy trì các loại bảo hiểm của Bên B tại công ty bảo hiểm do Bên A chỉ định. Bên A được tự động khấu trừ phí bảo hiểm phải thanh toán vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Bên B mặc nhiên đồng ý với quy định này và có trách nhiệm ký kết, tuân thủ đơn bảo hiểm do Bên A đại diện xác lập với Công ty bảo hiểm. Để cho rõ ràng, việc Bên A có thực hiện quyền của mình tại điều khoản này hay không sẽ không làm phương hại đến các quyền, nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Hợp Đồng này.

13.7 Khi có bất kỳ sự cố xảy ra, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên A thông tin chi tiết về sự cố và có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ, tuân thủ các yêu cầu của Công ty bảo hiểm và Bên A (nếu có). Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do lỗi của Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên A và/hoặc Công ty bảo hiểm trong quá trình giải quyết sự cố, tổn thất thì Bên B sẽ phải thanh toán và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.8 Không ảnh hưởng đến việc giải quyết các đơn bảo hiểm của Bên B hoặc/và của Bên A, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B, bằng chi phí của mình có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế bất cứ tổn thất, thiệt hại nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B.

13.9 Nếu vì bất kỳ lý do nào mà có thông báo từ Công ty bảo hiểm cho thấy Bên B phải chịu trách nhiệm về việc tăng phí bảo hiểm của Bên A, Bên B sẽ phải bồi hoàn cho Bên A số tiền phí bảo hiểm tăng thêm đó và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.10 Những quy định về thu xếp bảo hiểm của Bên B nêu trên sẽ không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật. Bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn

thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào mà Bên A hay Bên thứ ba có liên quan phải gánh chịu gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B hoặc/và do Bên B vi phạm Hợp Đồng này thì Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc/và cho Bên thứ ba có liên quan. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B, nếu chưa đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp phần còn thiếu cho Bên A.

13.11 Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng, trong trường hợp có nhiều Nhà thầu tham gia thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án mà phát sinh bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào không được bồi thường hoặc không thể thu hồi theo Đơn bảo hiểm của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

13.12 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

ĐIỀU 14: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

Trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo chi tiết sau:

- Số điện thoại hotline: 0988428787

- Email: gopy@vingroup.net

14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

14.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

15.1Nghĩa Vụ Bảo Mật:

Các Bên cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này và sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật (**"Thông Tin Mật"**) của Bên còn lại. Theo đó, không Bên nào được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của của Bên còn lại trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây.

Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được một Bên cung cấp cho Bên còn lại cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp Đồng này. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Các Bên.

15.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:

a. Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi bên sở hữu thông tin;
b. Được một Bên tiết lộ, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên đó vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
c. Do một Bên nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
d. Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên tiết lộ.

15.3 Các Bên đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên còn lại, theo đó Bên còn lại sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên vi phạm bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn Giá trị Hợp Đồng này.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH VỀ NHÀ THẦU PHỤ:

16.1 Khi ký hợp đồng thầu phụ, Bên B phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Danh sách Nhà thầu phụ được phép thực hiện một phần công việc của Bên B được lập thành Phụ Lục là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Đối với các nhà thầu phụ không có trong Danh sách Nhà thầu phụ thì phải được Bên A chấp thuận;

b) Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

c) Bên B không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp Đồng cho nhà thầu phụ thực hiện.

162. Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định:

a) Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp Đồng, Bên A có quyền chỉ định nhà thầu cho Bên B thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Bên B không đáp ứng được tiến độ thực hiện Hợp Đồng sau khi Bên A đã yêu cầu. Trong trường hợp này, tùy theo quyết định của Bên A, Bên A có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ mọi khoản chi phí đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện. Toàn bộ các khoản thanh toán cho Nhà thầu phụ sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán của Bên B ngay trong đợt thanh toán gần nhất.

b) Bên B chịu trách nhiệm lập và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán toàn bộ khối lượng theo Hợp Đồng, bao gồm toàn bộ phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo đúng quy định của Hợp Đồng và pháp luật liên quan.

ĐIỀU 17. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

18.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, trong trường hợp Bên A tái cấu trúc hoặc tổ chức lại bằng các cách khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, thay đổi hình thức pháp lý hoặc bằng hình thức khác thì tổ chức mới được hình thành từ việc tái cấu trúc hoặc tổ chức lại đó sẽ đương nhiên được kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên A được quy định trong Phụ Lục này bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi bảo hành.

18.2 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

18.3 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

18.4 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CHI NHÁNH QUẢNG NAM – MSCN: 4200456848-009 – CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL	CÔNG TY T.N.H.H ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC Lê Định	GIÁM ĐỐC Trần Văn Duy

HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

(Vin Thanh Hóa 0505)

***Công trình*:**

Thi công xây dựng, hoàn thiện và hạ tầng kỹ thuật khu Shophouse – Vincom Thanh Hóa

***Chủ đầu tư*:**

Công ty TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VINCOM 1

***Giá trị hợp đồng*:**

27.347.741.665 VNĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số : 0505/2016/HĐXD/XDVC1- MD

Công trình: **Vincom Thanh Hóa**

Hang Muc: **Thi công xây dựng, hoàn thiện và hạ tầng kỹ thuật khu Shophouse.**

Địa điểm: **đường Trần Phú, Thanh Hóa**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 05 tháng 05 năm 2016 , tại Văn phòng Công ty TNHH Quản lý xây dựng Vincom1, chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu :CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VINCOM 1

- Địa chỉ : Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04.3974 9999
- Mã số thuế : 0101959829
- Số tài khoản : 1231 0000 316 261
- Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung
- Người đại diện : Ông Vũ Văn Đông Chức vụ: Phó tổng giám đốc
  (GUQ số 11/2015/GUQ-TGĐ-QLXDVC1 ký 26/09/2015)

(Sau đây gọi tắt là "Bên A hoặc Chủ Đầu Tư")

2. Bên nhận thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY

- Địa chỉ : 16 Lê Quang Đạo, P.Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 0905.742.745
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số/Giấy chứng nhận đầu tư số: 0401408935 đăng ký lần đầu ngày 22/2/2011, thay đổi lần 3 ngày 15/3/2016 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp
- Số tài khoản : 191.3020.8289.014
- Tại ngân hàng : Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0401408935
- Người đại diện : Trần Văn Duy Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B hoặc Nhà Thầu")

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng ("Hợp Đồng") với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng thi công xây dựng này bao gồm các các tài liệu sau đây được ban hành từng thời điểm, là các bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng và có giá trị giải thích lẫn cho nhau

như được liệt kê dưới đây:

1.1 Phụ lục A: Bảng Dự toán thi công chi tiết.

1.2 Phụ lục B: Danh mục hồ sơ/ tài liệu thanh toán.

1.3 Phụ lục C: Quy định về xử phạt, bồi thường thiệt hại về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự công trường;

1.4 Phụ lục D: Quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng.

1.5 Phụ lục E: Hồ sơ bản vẽ thiết kế do Bên A cung cấp.

1.6 Phụ lục F: Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/ Danh mục Vật tư và yêu cầu kỹ thuật của Dự án.

1.7 Phụ lục G: Biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

1.8 Phụ lục H: Bảng tiến độ thi công chi tiết do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

1.9 Các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có); và

1.10 Hợp Đồng này.

<u>ĐIỀU 2:</u> NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận Thi công xây dựng, hoàn thiện và hạ tầng kỹ thuật khu Shophouse.- thuộc dự án Vincom Thanh Hóa tại địa chỉ: đường Trần Phú, Thanh Hóa

<u>ĐIỀU 3:</u> YÊU CẦU VỀ KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, KỸ THUẬT

3.1 Khối lượng:

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị, nhân lực và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ phần công việc theo Điều 2 của Hợp Đồng.

3.2 Chất lượng:

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.3 Vật tư:

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp Đồng và phải được Bên A chấp thuận.
- Về bê tông: đảm bảo bê tông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, được cung cấp bởi các nhà cung cấp được Bên A chấp thuận.
- Thép của nhà máy: Việt Ý, Việt Hàn, Việt Úc, Việt Nhật, Hòa Phát, Thái Nguyên hoặc tương đương, có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.
- Mẫu thép, mẫu bê tông và các mẫu vật liệu khác phải được thí nghiệm tại những phòng thí nghiệm có Chứng nhận hợp chuẩn, có uy tín do Bên A chỉ định. Quá trình thí nghiệm phải được chứng kiến và xác nhận của Tư vấn giám sát. Chi phí thí nghiệm vật liệu do Bên B chịu.
- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A.

- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

3.4 Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:

(a) các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng, và

(b) các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

3.5 Nhân sự do Bên A chỉ định:

(a) được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu

Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

3.6 Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp Đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do Nhà thầu chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.

3.7 Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp Đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

3.8 Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:

(a) đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp Đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp Đồng, và

(c) tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.

3.9 Trừ phi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:

(a) các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1 Thời gian hoàn thành bàn giao cho Bên A: không muộn hơn ngày 26 tháng 08 năm 2016

- Thời gian thi công đã bao gồm thời gian chuẩn bị công trường và ngày lễ, Tết, thứ bảy và chủ nhật.

4.2 Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm trình Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt, và báo cáo tiến độ thi công theo Điều 7.2(i) Hợp Đồng này. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 10 của Hợp Đồng.

4.3 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu (i) xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc (ii) thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc (iii) Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A.

Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công.

4.4 Bất kỳ hành động nào của nhà chức trách mà Bên B biết được và cho rằng những hành vi đó có thể dẫn tới chậm trễ thời hạn thi công, Bên B phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A biết. Trong khả năng của mình, Bên B phải có những biện pháp hợp lý để đề đạt đến nhà chức trách có liên quan hoặc cấp trên của nhà chức trách nhằm chấm dứt những hành vi có thể gây trậm trễ do nhà chức trách.

Trong trường hợp Bên B không thông báo ngay bằng văn bản trong vòng 2 ngày hoặc không có những nỗ lực nêu trên thì Bên A có quyền không chấp nhận việc chậm trễ (không coi đó là nguyên nhân được phép kéo dài thời hạn thi công).

4.5 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp Đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 4.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

4.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các công việc tiếp theo khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công

theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt; Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh trong thời gian gián đoạn thi công để bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

5.1 Giá trị Hợp Đồng (tạm tính) là: :**27.347.741.665 VNĐ** (đã bao gồm VAT 10%)

(Bằng chữ:hai mươi bảy tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Đơn giá chi tiết với khối lượng tạm tính theo Bảng dự toán quy định tại Phụ lục A.

- Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.
- Loại Hợp Đồng: Hợp Đồng theo đơn giá cố định (không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng).
- Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên công trình được hai Bên A và B nghiệm thu nhân với đơn giá cố định của Hợp Đồng.

5.2 Cơ sở dự toán:

- Khối lượng theo bản vẽ mời thầu do Bên A cấp.
- Khối lượng phát sinh (nếu có) đã được Bên A chấp nhận.
- Biện pháp thi công do Bên B lập được Bên A chấp nhận.
- Định mức: Theo đúng định mức xây dựng cơ bản và định mức trong dự toán của Hợp Đồng dựa trên hồ sơ dự thầu và được Bên A chấp thuận.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

6.1. **Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.
- * Bên B cam kết sử dụng đúng mục đích của khoản tiền tạm ứng nhằm hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng này; Bên B cam kết số tài khoản 19130208289014 tại Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng là số tài khoản nhận thanh toán duy nhất, nếu có phát sinh bất kỳ sự thay đổi nào cho việc thay đổi tài khoản thanh toán này, Bên B phải được Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng chấp nhận bằng văn bản trước khi trình Bên A chấp thuận điều chỉnh.

6.2. **Phương thức thanh toán:**

6.2.1. ***Tạm ứng Hợp Đồng:***

Sau khi Hợp Đồng được ký kết, Bên A tạm ứng 20% giá trị Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tạm ứng theo Hợp Đồng của Bên B.
- Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị bằng 20% giá trị Hợp Đồng.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng có giá trị bằng 10% tổng Giá trị Hợp Đồng.

Để làm rõ, nội dung bảo lãnh tiền tạm ứng và bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng phải được Bên A chấp thuận, do Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo chấp thuận của Bên A phát hành, cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và ngay lập tức khi có yêu cầu thanh toán của Bên A, và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng.

Trong trường hợp bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng đến 70 ngày sau ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu bàn giao như nêu trên. Việc gia hạn bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng hết hạn ít nhất 10 ngày, và Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán ngay các khoản tiền bảo lãnh tiền tạm ứng và/hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng theo Hợp Đồng này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.

Tiền tạm ứng Hợp Đồng sẽ được Bên A khấu trừ vào giá trị thanh toán các đợt tiếp theo của Bên B, theo tỷ lệ tương ứng giữa giá trị khối lượng của đợt thanh toán trên tổng giá trị Hợp Đồng và sẽ khấu trừ hết giá trị tạm ứng trước khi thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị Hợp Đồng.

6.2.2. ***Thanh toán khối lượng hoàn thành:***

- Vào các ngày từ **20 đến 25 hàng tháng,** hai bên sẽ tiến hành xác nhận khối lượng công việc thực hiện trong tháng. Bên B gửi cho Bên A hồ sơ đề nghị thanh toán gồm các tài liệu quy định tại Điều 1 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.
- Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

  Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán đầy đủ được Bên A phê duyệt, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán đến 85% Giá trị khối lượng hoàn thành (khối lượng thực hiện công việc tại công trường) đã được nghiệm thu và trừ đi các khoản như sau:

  + Khoản tiền tạm ứng Hợp Đồng theo nguyên tắc nêu tại Điều 6.2.1;
  + Giá trị các tiện ích do Bên A cấp cho Bên B để thi công;
  + Các khoản khấu trừ khác (nếu có).

- Bên A có quyền tạm giữ lại phần khối lượng nào mà Bên A cho rằng Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp theo quy định đã thống nhất giữa hai bên.
- Các khối lượng phát sinh trong từng giai đoạn (nếu có) sẽ được tạm ứng/thanh toán theo các quy định nêu trên.

6.2.3. ***Quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:***

a. Trong vòng 30 ngày sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc của Hợp Đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc 15 ngày sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A. Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 06 bộ gốc (mỗi bộ gốc gồm 01 đĩa CD có file lưu hồ sơ và 01 bộ bản in có chữ ký, đóng dấu của Bên B), bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 2 Phụ lục B kèm theo Hợp Đồng này.

b. Thanh toán:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Tư vấn giám sát và Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận giá trị quyết toán và thông báo cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ và Bên B có trách nhiệm phải đáp ứng trong thời hạn do Bên A ấn định. Thời gian Bên B giải trình, bổ sung chứng từ được cộng vào thời gian Bên A kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị quyết toán và đối trừ các khoản đã thanh toán tại Điều 6.2.1, 6.2.2 và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A xác nhận giá trị quyết toán. 5% giá trị quyết toán để bảo hành công trình sẽ được thanh toán sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành phát sinh (nếu có) khi hết thời hạn bảo hành và có văn bản xác nhận của Bên A hoặc sau khi Bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Điều 9

6.3. Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều 6.2 của Hợp Đồng, Hồ sơ thanh toán, quyết toán phải được lập theo mẫu do Bên A quy định và đảm bảo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 10/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 25 tháng 07 năm 2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư 09/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 10 tháng 07 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2013/TT-BXD về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

6.4. Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng quá 15 ngày so với quy định tại Hợp Đồng vì bất kỳ lý do nào, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng với chi phí do Nhà Thầu chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; và (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp Đồng do Bên A tính toán nêu trên.

<u>ĐIỀU 7</u>: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

7.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

a. Cử Tư vấn giám sát và cán bộ kỹ thuật theo dõi quá trình Bên B thi công tại công trường. Phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.

b. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ thiết kế và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng.

c. Bàn giao cho Bên B mốc cao độ và toạ độ công trình và thống nhất kỹ thuật trước khi thi công công trình.

d. Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện để Bên B thi công, bố trí mặt bằng cho Bên B tập kết và bảo quản vật tư, cung cấp nguồn điện, nước và hỗ trợ Bên B về điều kiện thi công tại công trường.

e. Phê duyệt và thông qua biện pháp thi công, an toàn lao động và tiến độ chi tiết do Bên B lập.

f. Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công/ quy cách/ chất lượng/ mẫu thiết bị, vật tư đầu vào trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình.

g. Khi có phát sinh do thay đổi thiết kế hoặc do điều kiện địa chất hoặc những nguyên nhân khác, Bên A có trách nhiệm xác nhận kịp thời những thay đổi đó bằng văn bản để Bên B có thể thi công được liên tục.

h. Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và/hoặc những người được Bên A uỷ quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm gia công, chế tạo, sản xuất, hoặc chuẩn bị vật tư và máy móc phục vụ cho công trình của Bên B.

i. Thanh toán cho Bên B theo Điều 6 của Hợp Đồng. Cung cấp hoặc thống nhất cùng Bên B các mẫu biểu tài liệu/biên bản, hồ sơ thanh/quyết toán sau khi ký Hợp Đồng.

j. Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng trong trường hợp Bên B không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần tiền tạm ứng mà Bên B có nghĩa vụ hoàn trả cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng.

k. Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B theo Hợp Đồng này, hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này.

l. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

7.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

Trong quá trình thi công, hoàn thành và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

a. Thi công đúng theo thiết kế, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A và tiến độ của Hợp Đồng.

b. Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp Đồng.

c. Số lượng cán bộ chỉ huy công trường, cán bộ kỹ thuật, công nhân thi công trên Công trường phải được đăng ký với Bên A, phải có đủ trình độ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định, phải được phổ biến đầy đủ nội dung các Quy định, Nội quy của Bên A khi làm việc, thi công tại công trường và phải được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, tên thương hiệu/logo của Bên B phải được in hoặc gắn tại các vị trí dễ nhận diện trên các trang thiết bị bảo hộ lao động. Trong trường hợp (i) Bên B có quyết định thay đổi cán bộ chỉ huy Công trường/cán bộ kỹ thuật thi công hoặc số lượng nhân công trên Công trường, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A, nêu rõ lý do/nguyên nhân thay đổi và việc thay đổi các nhân sự này phải được Bên A xem xét chấp thuận trước khi thay đổi; và/hoặc (ii) nhân sự của Bên B không đáp ứng được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách

nhiệm thay nhân sự phù hợp trong khoảng thời gian do Bên A ấn định theo thông báo của Bên A và các chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d. Máy móc, thiết bị, vật tư đưa vào thi công trong công trình phải phù hợp yêu cầu của công tác xây lắp và phải được kiểm định chất lượng, tự bảo quản và xếp đặt đúng nơi quy định, đồng thời Bên B phải đảm bảo luôn luôn có một bộ máy móc, thiết bị hoàn chỉnh và máy phát điện dự phòng tại công trường. Khi được đưa đến công trình, máy móc thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được chuyển các hạng mục thiết bị của Bên B ra khỏi công trường nếu không được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa và người của Bên B ra khỏi công trường.

e. Chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, mua, duy trì hiệu lực và giải quyết các đơn bảo hiểm được liệt kê tại Điều 13.1 của Hợp Đồng này. Chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện Hợp Đồng. Toàn bộ công nhân thi công trên công trường phải mặc đồng phục và ra vào dưới sự kiểm soát của Bên A hoặc phương thức do Bên A chỉ định. Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị, máy móc trên công trường và xung quanh công trường.

f. Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (cả trong và xung quanh công trường) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác do hoạt động của Bên B gây ra. Bên B phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam, và phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công công trình.

g. Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi công trường. Đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định của pháp luật. Xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thi công, có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn, phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp bao che công trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ và coi sóc công trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Hợp Đồng này. Cung cấp các công trình tạm (gồm đường xá, đường đi bộ, trạm gác) cần thiết cho thực hiện công trình để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về các tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các công trình, nhà ở lân cận, liền kề nếu những tổn thất, thiệt hại này do nguyên nhân thi công gây ra.

h. Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nếu Bên A không thể cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần để thực hiện Hợp Đồng này. Bên B phải tự chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo đạc số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định bởi Bên A.

i. Mở nhật ký công trình theo mẫu qui định của Bên A và phải ghi chép đầy đủ nội dung theo quy định, có xác nhận của Tư vấn giám sát và Bên A. Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, Bên B phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần và nộp cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A sáu bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày

Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực, hoặc vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, hoặc không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.

p. Đối với những vật tư do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:

+ Lập báo cáo cân đối vật tư: nhập, dùng, tồn kho và khối lượng vật tư sử dụng trên khối lượng hoàn thành trình Bên A ngày thứ 7 hàng tuần.

+ Thu dọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc.

+ Đảm bảo việc sử dụng vật tư đúng theo định mức do Bộ Xây dựng công bố cho tất cả các đơn vị thi công sử dụng vật tư do Bên A cấp, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí nguyên vật liệu vượt định mức theo quy định này.

q. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

r. Bên B có trách nhiệm nghiên cứu và nắm rõ các đặc điểm về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường tại công trường. Bên B tìm hiểu tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến rủi ro, bất trắc và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến công trình. Bên B phải xem xét và thẩm tra công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường và thông tin khác và phải hoàn tất xong trước khi lập Biện pháp thi công.

s. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Thông báo phải mô tả điều kiện vật chất để Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A có thể kiểm định chúng và phải đưa ra lý do tại sao Bên B cho rằng những điều kiện vật chất này là không thể lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp hợp lý, phù hợp với các điều kiện vật chất, và phải tuân thủ chỉ dẫn của Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Bên A sẽ xem xét kéo dài thời hạn hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình bị chậm trễ do các điều kiện vật chất bất lợi này gây ra dựa trên tình hình thực tế và thông báo của Bên B.

t. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và/hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B tự mình và bằng rủi ro và chi phí của mình, cũng phải có các cơ sở vật chất khác bên ngoài công trình mà Bên B có thể cần vì mục đích của công trình.

u. Bên B phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra, phải sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ phi được quy định khác trong Hợp Đồng này:

(i) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường hoặc cầu nếu Bên B có yêu cầu sử dụng các tuyến đường hoặc cầu đó;

(ii) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

Bên A về việc các cán bộ, nhân viên đó không đủ năng lực, hoặc vi phạm quy trình kỹ thuật thi công, tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nội quy của Bên A, hoặc không hợp tác trong quá trình kiểm soát của Bên A.

p. Đối với những vật tư do Bên A cấp (nếu có), Bên B có trách nhiệm:

+ Lập báo cáo cân đối vật tư: nhập, dùng, tồn kho và khối lượng vật tư sử dụng trên khối lượng hoàn thành trình Bên A ngày thứ 7 hàng tuần.

+ Thu dọn vật tư dùng dở về kho sau ca kíp làm việc.

+ Đảm bảo việc sử dụng vật tư đúng theo định mức do Bộ Xây dựng công bố cho tất cả các đơn vị thi công sử dụng vật tư do Bên A cấp, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí nguyên vật liệu vượt định mức theo quy định này.

q. Bên B phải định vị công trình theo các điểm gốc, tuyến và cao độ tham chiếu được xác định theo Hợp Đồng này. Bên B phải chịu trách nhiệm định vị đúng toàn bộ các hạng mục của công trình và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình, và bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

r. Bên B có trách nhiệm nghiên cứu và nắm rõ các đặc điểm về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường tại công trường. Bên B tìm hiểu tất cả các thông tin cần thiết liên quan đến rủi ro, bất trắc và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến công trình. Bên B phải xem xét và thẩm tra công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu về điều kiện ngầm dưới đất, thủy văn và các yếu tố môi trường và thông tin khác và phải hoàn tất xong trước khi lập Biện pháp thi công.

s. Nếu Bên B gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi gồm điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, chất gây ô nhiễm và những cản trở vật chất khác mà Bên B gặp phải tại công trường khi thi công, bao gồm các điều kiện ngầm dưới đất và điều kiện thủy văn nhưng không gồm điều kiện khí hậu mà không lường trước được, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Thông báo phải mô tả điều kiện vật chất để Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A có thể kiểm định chúng và phải đưa ra lý do tại sao Bên B cho rằng những điều kiện vật chất này là không thể lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp hợp lý, phù hợp với các điều kiện vật chất, và phải tuân thủ chỉ dẫn của Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A. Bên A sẽ xem xét kéo dài thời hạn hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình bị chậm trễ do các điều kiện vật chất bất lợi này gây ra dựa trên tình hình thực tế và thông báo của Bên B.

t. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và/hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B tự mình và bằng rủi ro và chi phí của mình, cũng phải có các cơ sở vật chất khác bên ngoài công trình mà Bên B có thể cần vì mục đích của công trình.

u. Bên B phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra, phải sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ phi được quy định khác trong Hợp Đồng này:

(i) Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bảo dưỡng đường hoặc cầu nếu Bên B có yêu cầu sử dụng các tuyến đường hoặc cầu đó;

(ii) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

(iii) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

(iv) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào, và chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B sẽ do Bên B chịu.

v. Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát không muộn hơn 21 ngày trước ngày mà mọi thiết bị hoặc hạng mục hàng hóa chính khác được vận chuyển tới công trường. Bên B phải chịu trách nhiệm về việc đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, tiếp nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ toàn bộ hàng hóa và các vật dụng khác cần thiết cho công trình. Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả chi phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển hàng hóa và phải thương lượng và thanh toán toàn bộ yêu cầu đòi đền bù phát sinh từ việc vận tải của Bên B.

w. Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi thực hiện hoạt động trên công trường và khu vực phụ mà Bên B được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực phụ và không được cho thiết bị và nhân lực của mình ra ngoài khu vực lân cận.

Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc xếp đặt thiết bị hoặc vật liệu thừa của Bên B. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không còn cần nữa.

Sau khi chứng chỉ nghiệm thu đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả máy móc thiết bị của mình, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm khỏi những bộ phận của công trường và công trình mà đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn.

x. Toàn bộ các hóa thạch, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thuộc thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Tư vấn giám sát và/hoặc Bên A để hướng dẫn giải quyết.

y. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc coi sóc công trình, máy móc, thiết bị, vật tư liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng từ ngày khởi công cho đến ngày khi trách nhiệm được chuyển cho Bên A. Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, máy móc, thiết bị, vật tư hoặc tài liệu nào của Bên B trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm coi sóc, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng để công trình, hàng hóa và tài liệu của Bên B đúng với quy định tại Hợp Đồng.

z. Thực hiện đúng đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định của Hợp Đồng. Bất cứ văn bản phê duyệt nào của Bên A đều không làm giảm bớt trách nhiệm pháp lý hay các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này.

aa. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu do Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định nêu tại Hợp Đồng và các Phụ lục ban hành kèm theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này và bồi thường thiệt hại, và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị thanh, quyết toán phải trả gần nhất cho Bên B mà không cần có sự đồng ý của Bên B.

bb. Có trách nhiệm vệ sinh sạch sẽ công trường trong phạm vi thi công trước khi kết thúc công việc mỗi ngày làm việc. Sau khi hoàn thành mỗi hạng mục công việc và,

hoặc toàn bộ công trình, Bên B có trách nhiệm vệ sinh toàn bộ các khu vực, mặt bằng do mình thi công đảm bảo không còn vật liệu dư thừa, bề mặt sản phẩm không còn bám bụi, bẩn, khử mùi đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và Bên A không phải làm thêm bất kỳ công tác vệ sinh nào khi đưa công trình vào sử dụng. Bên B sẽ bàn giao hạng mục công việc, công trình sau khi đảm bảo điều kiện vệ sinh sạch sẽ như quy định trên đây cho Bên A không muộn hơn ngày các Bên tiến hành nghiệm thu bàn giao hạng mục, công trình đưa vào sử dụng.

Để làm rõ Các Bên cùng thống nhất rằng trong quá trình thi công lưới bao che công trình phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, tránh ảnh hưởng đến hình ảnh công trình đang được thi công. Trường hợp lưới bao che công trình bị dính bê tông hoặc vật liệu khác mà không làm sạch được theo cách vệ sinh thông thường, khi đó, Bên B có nghĩa vụ thay thế ngay lập tức lưới bao che theo yêu cầu của Ban quản lý xây dựng của Bên A tại công trường

cc. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

<u>ĐIỀU 8:</u> NGHIỆM THU BÀN GIAO

8.1 Bên B phải ghi chép và đảm bảo có đầy đủ tài liệu theo dõi quá trình thi công để đưa vào hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2 Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu công trình theo đúng tiến độ. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn thành, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A văn bản đề nghị nghiệm thu toàn bộ hạng mục (công trình) để bàn giao đưa vào sử dụng. Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B.

8.3 Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

8.4 Thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo các nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 10/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 25 tháng 07 năm 2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư 09/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 10 tháng 07 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2013/TT-BXD về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan khác, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

<u>ĐIỀU 9:</u> BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

9.1 Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.*Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một chứng thư bảo lãnh bảo hành (vô điều kiện, không hủy ngang, thanh toán ngay lập tức theo yêu cầu của Bên A) có nội dung được Bên A chấp nhận do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo sự chấp thuận của Bên A phát hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán Hợp Đồng và có hiệu lực đến 70 ngày sau ngày hết thời hạn bảo hành*

Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 15 ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại Điều 9.2 cho đến khi hoàn tất

việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Trong trường hợp bảo lãnh có nêu cụ thể ngày hết hạn mà ngày đó xảy ra trước thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng, nhằm duy trì hiệu lực của bảo lãnh đến khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều này. Việc gia hạn bảo lãnh (nếu có) phải được thực hiện trước khi bảo lãnh hết hạn ít nhất 30 ngày.Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thanh toán ngay khoản tiền bảo lãnh này nếu việc gia hạn bảo lãnh không được thực hiện trong thời hạn trên đây.

9.2 Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [*văn bản/điện thoại/email/fax*] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này.

9.3 Trường hợp quá thời hạn khắc phục/sửa chữa mà Bên B không thực hiện hoặc cố tình trì hoãn việc sửa chữa, hoặc do yêu cầu gấp phải sửa chữa, bảo hành để đưa công trình vào sử dụng, hoặc Bên A không thể liên lạc được với Bên B do Bên B thay đổi địa chỉ hoặc đi vắng…. hoặc việc sửa chữa không đạt chất lượng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa. Trong trường hợp này, Bên B không có quyền thắc mắc hay khiếu nại về nguyên nhân, chi phí và phải thanh toán toàn bộ chi phí cho Bên A bằng cách thanh toán trực tiếp [*hoặc Bên A trích từ bảo lãnh bảo hành/tiền bảo hành giữ lại. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu, đồng thời phải tiến hành các thủ tục với ngân hàng để bù lại toàn bộ số tiền mà Bên A đã trích từ bảo lãnh bảo hành*]. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, phải chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, không làm tổn hại đến các quyền lợi khác, theo Hợp Đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho công trình hoặc cho một phần công trình đó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần công trình đó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B.

9.4 Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường hạng mục thiết bị hay công trình bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Bên A cũng có thể yêu cầu Bên B tăng số tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng tương đương với chi phí thay thế toàn bộ các phần này hay cung cấp sự bảo đảm phù hợp khác.

9.5 Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này.

<u>ĐIỀU 10:</u> PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

10.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp Đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 10.2 đến Điều 10.7 của Hợp Đồng này.

10.2 Phạt vi phạm về chất lượng.

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B

phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp Đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 10.3 của Điều này.

- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng tối đa không quá 12% Giá trị Hợp Đồng hoặc theo mức xử phạt nêu tại Phụ lục số C kèm theo Hợp Đồng này, tùy theo mức phạt nào cao hơn sẽ được áp dụng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

10.3 Phạt chậm tiến độ:

a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng, thì Bên B phải chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ và mức tối đa không quá 12% Giá trị Hợp Đồng. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp Đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 15 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp Đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.

b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:

- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được duyệt nêu tại Điều 4 của Hợp Đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0,1% Giá trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo chất lượng thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 10.3(a) của Điều này.

10.4 Phạt chậm thanh toán: Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng. Nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên A (kể cả các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các tài liệu trong Hồ sơ quyết toán), Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 6.4 của Hợp Đồng và các hình thức phạt như nêu tại Phụ Lục quy định về trách nhiệm của Bên B (Nhà Thầu) trong quyết toán Hợp Đồng ban hành kèm theo Hợp Đồng này.

10.5 Phạt vi phạm Quy định, Nội quy công trường: Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động xây dựng (là Phụ lục được

Bên A ấn định;

(b) Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

(c) Không hoàn thành công việc theo tiến độ quy định tại Điều 4 mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

(d) Cho thầu phụ thực hiện bất kỳ công việc nào của Hợp Đồng hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản.

(e) Không thực hiện bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng theo quy định tại Điều 6.2.1 Hợp Đồng này.

(f) Không tuân thủ thông báo đưa ra tại Điều 3.7 và 3.8 của Hợp Đồng này trong vòng [28] ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

(g) Không mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam và không khắc phục vi phạm này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bên A.

(h) Vi phạm hoặc không thực hiện các trách nhiệm của Bên B tại Điều 7.2 theo Hợp Đồng này và vẫn tiếp tục vi phạm hoặc không thực hiện kể từ ngày Bên A gửi thông báo.

(i) Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu từ điểm (a) đến điểm (h) Điều 11.1.2, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng trước 07 ngày cho Bên B. Tuy nhiên, trong các trường hợp nêu tại điểm (i) Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp Đồng với hiệu lực ngay lập tức.

Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã tạm ứng, các khoản thanh toán khác (nếu có) và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra (nếu có) cho Bên A do việc vi phạm Hợp Đồng của Bên B và/hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp.

Bên A cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng vào bất cứ lúc nào theo quyết định của Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào 28 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

11.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp Đồng bởi Bên B

11.2.1 Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B:

(a) Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 6, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp Đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng.

(b) Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp Đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp Đồng).

(c) Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp Đồng theo quy định tại Điều 11.2.1(a) trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên

A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B.

11.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau đây:

(a) Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp Đồng như nêu tại Điều 11.2.1 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp Đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A.

(b) Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động.

Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (a) trên đây, Hợp Đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng hoặc Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 11.2.2.

11.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Sau khi Hợp Đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường.

(b) Bên B phải lập tức rời khỏi công trường và bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, các tài liệu và hồ sơ thiết kế khác của Bên B mà Bên A đã thanh toán cho Bên B. Bên A có toàn quyền sử dụng hàng hóa, thiết bị, máy móc, hồ sơ tài liệu này và có quyền tự mình hoặc thuê nhà thầu khác tiếp tục thực hiện công việc của Hợp Đồng.

(c) Bên B tự chịu mọi chi phí và rủi ro khi di chuyển thiết bị và lực lượng thi công của Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, nếu Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào đó thì Bên A có quyền giữ lại hàng hóa, thiết bị, máy móc của Bên B để bán lấy lại tiền. Số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Bên B.

(d) Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 11.1.2 nêu trên hoặc các nguyên nhân khác do lỗi của Bên B, Bên A có toàn quyền sử dụng (mà không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào) các thiết bị, máy móc thi công của Bên B cho đến khi hoàn thành hạng mục công trình của Hợp Đồng này.

11.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp Đồng:

(a) Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp Đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo Hợp Đồng.

(b) Bên B không được nhận bất kỳ một khoản thanh toán nào cho đến khi Bên A xác định được các chi phí mà Bên A sẽ phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng.

(c) Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng được nêu tại Điều 11.1.2 thì Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Điều 10 và Bên B không được nhận lại tiền bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 12: BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hoả hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật, ngăn cấm của cơ quan nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

(a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

(b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

12.2 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị sự kiện bất khả kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài hơn 1 tháng, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. BẢO HIỂM CỦA BÊN B

13.1 Không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật, Bên B, bằng chi phí của mình, phải mua, duy trì hiệu lực các loại hình bảo hiểm dưới đây và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp Đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có), gồm có:

(a) Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động theo quy định pháp luật cho toàn bộ chuyên gia, cán bộ, đại lý, người lao động, nhân viên của Bên B tham gia thực hiện Hợp Đồng;

(b) Bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp Đồng. Số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tai nạn, rủi ro cho bên thứ ba trong phạm vi công trường và/hoặc liên quan đến việc thi công tại công trường.

13.2 Bên B có trách nhiệm liệt kê tên của Bên A với tư cách là người đồng được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm được thực hiện theo quy định tại Điều 13.1.

13.3 Bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác liên quan đến công việc tuân theo Hợp Đồng này mà Bên A không được liệt kê tên với tư cách là người đồng bảo hiểm cùng Bên B, thì sẽ phải bổ sung điều khoản từ bỏ thế quyền để từ bỏ bất kỳ quyền lợi được nêu rõ hay ngầm hiểu nào mà Bên B/Công ty bảo hiểm có thể được hưởng đối với Bên A.

13.4 Trong trường hợp Bên B sử dụng Nhà thầu phụ để thực hiện Hợp Đồng này, thì Bên B với tư cách là Nhà thầu chính có trách nhiệm đảm bảo rằng, bất kỳ Nhà thầu phụ nào, bằng chi phí của Nhà thầu phụ, cũng phải mua và duy trì các loại hình bảo hiểm tương tự như đã được quy định rõ tại Điều 13.1, và phải gửi cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ bảo hiểm chứng minh. Nhà thầu chính sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự không đầy đủ nào trong phạm vi bảo hiểm của Nhà thầu phụ.

13.5 Trước khi đưa máy móc, thiết bị và nhân lực vào thi công, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều này cùng với chứng từ chứng minh đã thanh toán phí bảo hiểm.

13.6 Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ việc mua và duy trì bảo hiểm, Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), đại diện toàn bộ cho Bên B, tiến hành mua, duy trì các loại bảo hiểm của Bên B tại công ty bảo hiểm do Bên A chỉ định. Bên A được tự động khấu trừ phí bảo hiểm phải thanh toán vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Bên B mặc nhiên đồng ý với quy định này và có trách nhiệm ký kết, tuân thủ đơn bảo hiểm do Bên A đại diện xác lập với Công ty bảo hiểm. Để cho rõ ràng, việc Bên A có thực hiện quyền của mình tại điều khoản này hay không sẽ không làm phương hại đến các quyền, nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Hợp Đồng này.

13.7 Khi có bất kỳ sự cố xảy ra, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên A thông tin chi tiết về sự cố và có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ, tuân thủ các yêu cầu của Công ty bảo hiểm và Bên A (nếu có). Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do lỗi của Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên A và/hoặc Công ty bảo hiểm trong quá trình giải quyết sự cố, tổn thất thì Bên B sẽ phải thanh toán và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.8 Không ảnh hưởng đến việc giải quyết các đơn bảo hiểm của Bên B hoặc/và của Bên A, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B, bằng chi phí của mình có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế bất cứ tổn thất, thiệt hại nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B.

13.9 Nếu vì bất kỳ lý do nào mà có thông báo từ Công ty bảo hiểm cho thấy Bên B phải chịu trách nhiệm về việc tăng phí bảo hiểm của Bên A, Bên B sẽ phải bồi hoàn cho Bên A số tiền phí bảo hiểm tăng thêm đó và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B.

13.10 Những quy định về thu xếp bảo hiểm của Bên B nêu trên sẽ không làm giới hạn hoặc giảm bớt trách nhiệm, nghĩa vụ, cam kết của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và trách nhiệm pháp lý của Bên B theo quy định của pháp luật. Bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào mà Bên A hay Bên thứ ba có liên quan phải gánh chịu gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc thi công công trình của Bên B hoặc/và do Bên B vi phạm Hợp Đồng này thì Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc/và cho Bên thứ ba có liên quan. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho Bên B, nếu chưa đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp phần còn thiếu cho Bên A.

13.11 Hai bên đồng ý và thỏa thuận rằng, trong trường hợp có nhiều Nhà thầu tham gia thực hiện các hạng mục công trình thuộc Dự án mà phát sinh bất kỳ tổn thất, chi phí, mức miễn thường bảo hiểm hay loại trừ bảo hiểm nào không được bồi thường hoặc không thể thu hồi theo Đơn bảo hiểm của Bên A, các Nhà thầu có liên quan sẽ phải chi trả theo mức trách nhiệm được phân định bởi Công ty bảo hiểm hoặc đơn vị giám định bảo hiểm.

13.12 Trong trường hợp không phân định được trách nhiệm giữa các bên liên quan, các Nhà thầu sẽ phải chia sẻ trách nhiệm theo tỉ lệ giữa giá trị Hợp Đồng thi công của Nhà thầu đó so với tổng giá trị các Hợp Đồng của các Nhà thầu liên đới và Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp Đồng phải trả cho các Nhà thầu.

<u>ĐIỀU 14:</u> QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

14.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào

(gọi chung là "Hối Lộ"), cho bất kỳ giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là "Người Bên A") hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này.

Trường hợp bất kỳ Người Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho bên A theo chi tiết sau:

- *Số điện thoại hotline: 0988428787*
- *Email: gopy@vingroup.net*

14.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu;
- Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền 150.000.000 đồng cho một hành vi Hối Lộ hoặc chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng khi Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B.
- Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A.
- Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự.

14.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

ĐIỀU 15. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

16.1 Bên B cam kết và đồng ý rằng, Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba, hoặc trong trường hợp Bên A tổ chức lại doanh nghiệp, bao gồm sáp nhập vào một công ty khác hoặc được chia, hoặc tách hoặc được chuyển đổi, dù là trong quá trình thực hiện công việc hoặc trong thời hạn bảo hành, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này.

16.2 Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, phạm vi công việc, các sản phẩm/ hàng hóa, đơn giá, thông tin tài chính, thông tin thị trường của Bên A, mọi thông tin

liên quan mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này và các thỏa thuận khác (nếu có) (**"Thông tin Bảo mật"**) và sẽ không phát tán, tiết lộ hoặc trao đổi hoặc dẫn chiếu tới bất kỳ Thông tin Bảo mật nào hoặc dịch chuyển tài liệu chứa đựng bất kỳ Thông tin Bảo mật nào từ Bên A cho bất kỳ nhà thầu nào khác của Bên A hoặc bên thứ ba khác. Mọi thông tin báo chí có liên quan tới Vingroup và các công ty thuộc Vingroup do Bên B công bố đều phải được sự đồng ý của Lãnh đạo Tập đoàn Vingroup bằng văn bản trước khi công bố.

16.3 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng.

16.4 Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 02 bản.

16.5 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY ... M.S.D.N: 0101...	M.S.D.N: 0401408933 C.T.T.N.H.H CÔNG TY T.N.H.H ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MƯỜI DUY THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Đông	Trần Văn Duy